

BAN TƯ TƯỞNG - VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG

Một số lời dạy
và mẫu chuyện về
**TÁM GUƠNG ĐẠO ĐỨC CỦA
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

Tài liệu phục vụ cuộc vận động
“Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Một số lời dạy
và mẩu chuyện về
TẤM GUONG ĐẠO ĐỨC CỦA
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

BAN TƯ TƯỞNG - VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG

**Một số lời dạy
và mẫu chuyện về
TẤM GUƠNG ĐẠO ĐỨC CỦA
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

Tài liệu phục vụ cuộc vận động
“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2007**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta. Người là linh hồn, là ngọn cờ chói lọi lãnh đạo và dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân ta đấu tranh giành thắng lợi vẻ vang như ngày nay. Sinh thời, Người hằng quan tâm và dày công xây dựng Đảng thành một khối vững mạnh, trong sạch, chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng, đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là thế hệ trẻ, trở thành con người vừa hồng vừa chuyên. Trong cuộc sống, Người coi trọng cả đức và tài, song đức là gốc.

Suốt cả cuộc đời, Người hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, cho dân tộc độc lập, cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân và cho toàn nhân loại. Người dành tất cả tình thương yêu cho đồng bào, đồng chí, con cháu, già, trẻ, gái, trai, miền xuôi, miền ngược, Bắc cũng như Nam. Mỗi một bài nói, bài viết, một lời căn dặn, một buổi gặp gỡ, công tác của Người đều chứa đựng ý nghĩa tư tưởng, hành vi và quan hệ đạo đức cách mạng sáng ngời. Con người, cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người đều là tấm gương đạo đức cho toàn Đảng, toàn dân ta học tập suốt đời.

Để cung cấp tài liệu phục vụ cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" cùng với cuốn

Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách ***Một số lời dạy và mẫu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh***. Cuốn sách gồm hai phần:

Phần I: Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức.

Phần II: Những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuốn sách đã hệ thống, tập hợp tương đối phong phú những lời dạy, bài nói, mẫu chuyện sinh động, điển hình và có ý nghĩa sâu sắc về giáo dục đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với chúng ta.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với đồng chí, đồng bào trong cả nước.

Hà Nội, tháng 1 năm 2007

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Phần thứ nhất
NHỮNG LỜI DẠY
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

I. QUAN ĐIỂM CHUNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

1. a) *Nhân* là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà... không e cực khổ, không sợ oai quyền.

Những người đã... không e, không sợ gì thì việc gì phải họ đều làm được.

b) *Nghĩa* là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn.

c) *Trí* vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

d) *Dũng* là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

e) *Liêm* là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa.

Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.

Đó là *đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người.

Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được

nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?

Sửa đổi lỗi làm việc,

Tháng 10-1947, Hồ Chí Minh toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.5, tr. 251-253.

2. Cần

Túc là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai...

Tục ngữ ta có câu: *nước chảy mãi, đá cũng mòn.*

Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

Nghĩa là *Cần* thì việc gì, dù khó khăn mấy, cũng làm được.

Dao siêng mài thì sắc bén. Ruộng siêng làm cỏ thì lúa tốt. Điều đó rất dễ hiểu.

Siêng học tập thì mau biết.

Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến.

Siêng làm thì nhất định thành công. Siêng hoạt động thì sức khỏe.

Chữ *Cần* chẳng những có nghĩa hẹp, như: Tay siêng làm thì hàm siêng nhai. Nó lại có nghĩa rộng là mọi người đều phải *Cần*, cả nước đều phải *Cần*.

Người siêng năng thì mau tiến bộ.

Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no.

Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh.

Cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu.

Muốn cho chữ *Cần* có nhiều kết quả hơn, thì phải có *kế hoạch* cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận, sắp đặt gọn gàng...

Cần không phải là làm xối. Nếu làm cố chết cố sống trong một ngày, một tuần, hay một tháng, đến nổi sinh ốm đau, phải bỏ việc. Như vậy không phải là *Cần*.

Cần là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Nhưng không làm quá trớn. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và *lực lượng* của mình, để làm việc cho lâu dài.

Lười biếng là kẻ địch của chữ *Cần*.

Vì vậy, lười biếng cũng là *kẻ địch của dân tộc*.

Một người lười biếng, có thể ảnh hưởng tai hại đến công việc của hàng nghìn hàng vạn người khác...

... Nếu có một người, một địa phương hoặc một ngành mà lười biếng, thì khác nào toàn chuyến xe chạy, mà một bánh xe trật ra ngoài đường ray. Họ sẽ làm chậm trễ cả chuyến xe.

Vì vậy, người lười biếng là có tội lỗi với đồng bào, với Tổ quốc...

Kiệm

Kiệm là thế nào?

Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi.

Cần với *Kiệm*, phải đi đôi với nhau như hai chân của con người.

Cần mà không *Kiệm*, “thì làm chùng nào xào chùng ấy”. Cũng như một cái thùng không có đáy; nước đổ vào chùng nào, chảy hết ra chùng ấy, không lại hoàn không.

Kiệm mà không *Cần*, thì không tăng thêm, không phát triển được. Mà vật gì không tiến tức phải thoái. Cũng như cái thùng chỉ đựng một ít nước, không tiếp tục đổ thêm vào, lâu ngày chắc nước đó sẽ hao bớt dần, cho đến khi khô kiệt.

... *Tiết kiệm* không phải là bủn xỉn.

Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới đúng là *kiệm*.

Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là *kiệm*.

Tiết kiệm phải kiên quyết *không xa xỉ*.

Việc đáng làm trong 1 giờ, mà kéo dài 2, 3 giờ, là xa xỉ.

Hao phí vật liệu, là xa xỉ.

Ăn sang mặc đẹp trong lúc đồng bào đang thiếu cơm, thiếu áo, là xa xỉ...

Vì vậy xa xỉ là có tội với Tổ quốc, với đồng bào.

Liêm

Liêm là trong sạch, không tham lam.

Ngày xưa, dưới chế độ phong kiến, những người làm quan không đục khoét dân, thì gọi là *Liêm*, chữ *Liêm* ấy chỉ có nghĩa hẹp.

Cũng như ngày xưa *trung* là trung với vua. *Hiếu* là hiếu với cha mẹ mình thôi.

Ngày nay, nước ta là Dân chủ Cộng hoà, chữ *Liêm* có nghĩa rộng hơn; là mọi người đều phải *Liêm*. Cũng như *Trung* là trung với Tổ quốc; *hiếu* là hiếu với nhân dân; ta thương cha mẹ ta, mà còn phải thương cha mẹ người, phải làm cho mọi người đều biết thương cha mẹ.

Chữ *Liêm* phải đi đôi với chữ *Kiệm*. Cũng như chữ *Kiệm* phải đi đôi với chữ *Cần*.

Có *Kiệm* mới *Liêm* được. *Vì xa xỉ mà sinh tham lam...*

Chính

Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà.

Cần, KIỆM, LIÊM, là gốc rễ của *Chính*. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn. Một người phải *Cần, KIỆM, LIÊM* nhưng còn phải *Chính* mới là người hoàn toàn.

Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người *Thiện* và người *Ác*.

Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm hai thứ: việc *Chính* và việc *Tà*.

Làm việc *Chính*, là người *Thiện*.

Làm việc *Tà*, là người *Ác*.

Siêng năng (cần), tận tiện (kiệm), trong sạch (liêm), *Chính* là *Thiện*.

Lười biếng, xa xỉ, tham lam, là *tà*, là *ác*...

Cần kiệm liêm chính,
tháng 6-1949, sdd, t. 5, tr. 632-643.

3. ... Tinh thần trách nhiệm là gì?

Là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công.

Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy, v.v. là *không có tinh thần trách nhiệm*.

... Tinh thần trách nhiệm là: Nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng, làm tròn nhiệm vụ.

... Tách rời chính sách ra một đường, nhiệm vụ ra một đường là sai lầm. Tách rời chính sách và nhiệm vụ ra một đường, và đường lối quần chúng ra một đường cũng là sai lầm. *Tinh thần trách nhiệm* là gắn

liên chính sách và đường lối quần chúng, để làm tròn nhiệm vụ.

Tinh thần trách nhiệm,
ngày 31-12-1951, sdd, t. 6, tr. 345-346.

4. Tiết kiệm

... Tiết kiệm không phải là bủn xỉn, không phải là “xem đồng tiền to bằng cái nống”, gặp việc đáng làm cũng không làm, đáng tiêu cũng không tiêu. Tiết kiệm không phải là ép bộ đội, cán bộ và nhân dân nhịn ăn, nhịn mặc. Trái lại, tiết kiệm cốt để giúp vào tăng gia sản xuất, mà tăng gia sản xuất là để dần dần nâng cao mức sống của bộ đội, cán bộ và nhân dân. Nói theo lối khoa học, thì tiết kiệm là tích cực, chứ không phải tiêu cực.

*Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí,
chống bệnh quan liêu,*
tháng 5-1952, sdd, t. 6, tr. 485.

5. Người cán bộ cách mạng

Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là:

Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường.

Tận trung với nước. Tận hiếu với dân.

Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không...

Người cán bộ cách mạng,
tháng 3-1955, sđd, t. 7, tr. 480.

6. Tự do tư tưởng

... Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người.

Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hoá ra *quyền tự do phục tùng chân lý*.

Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý.

Bài nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa I,
trường Đại học nhân dân Việt Nam,
ngày 21-7-1956, sđd, t. 8, tr. 216.

7. Đạo đức cách mạng

... Nói tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là:

Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng.

Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ.

Đạo đức cách mạng,
tháng 12-1958, sdd, t. 9, tr. 285.

8. Thi hành đạo đức cách mạng

... Những chính sách và nghị quyết của Đảng đều vì lợi ích của nhân dân. Vì vậy, *đạo đức cách mạng* của người đảng viên là bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng *kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng*, làm gương mẫu cho quần chúng. Mọi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng; phải ngăn ngừa và kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân...

Đạo đức cách mạng là vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải *đặt lợi ích của Đảng lên trên hết*. Nếu khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân

mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng...

Đạo đức cách mạng là hoà mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, đoàn kết quần chúng chặt chẽ chung quanh Đảng, tổ chức, tuyên truyền và động viên quần chúng hăng hái thực hiện chính sách và nghị quyết của Đảng...

Đạo đức cách mạng,
tháng 12-1958, sdd, t. 9, tr. 290.

9. ... *Đạo đức cách mạng* là bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đạo đức cách mạng là đạo đức tập thể, nó phải đánh thắng và tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân.

Chủ nghĩa cá nhân là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể. "Miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy". Nó là mẹ đẻ ra tất cả mọi tính hư nết xấu như: lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham

ô, v.v.. Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, chủ nghĩa xã hội.

*Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của
Đoàn thanh niên lao động Việt Nam,
ngày 24-3-1961, sdd, t.10, tr. 306.*

10. ... Muốn xây dựng chủ nghĩa cộng sản phải có những con người cộng sản chủ nghĩa, nghĩa là phải có những người có đạo đức cộng sản. Nước ta cũng áp dụng đúng tinh thần như thế: muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có những con người xã hội chủ nghĩa, tức là phải có những người có đạo đức xã hội chủ nghĩa. Đạo đức xã hội chủ nghĩa không phải ở đâu cũng biểu hiện giống nhau. Ở nước ta, đạo đức xã hội chủ nghĩa là cần kiệm xây dựng nước nhà. Mọi người thi đua học tập theo cách xã hội chủ nghĩa, lao động theo xã hội chủ nghĩa, có đạo đức xã hội chủ nghĩa. Các cô, các chú, các cháu ở đây thì thi đua học tập để về phục vụ việc xây dựng nước nhà.

*Nói chuyện với sinh viên và cán bộ Việt Nam
đang học tập và công tác ở Mátxcơva,
ngày 29-10-1961, sdd, t.10, tr. 679.*

11. ... Cần, Kiệm, Liêm, Chính là nền tảng của *Đời sống mới*, nền tảng của *Thi đua ái quốc*.

Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính...

Thiếu một đức, thì không thành người.

Cần kiệm liêm chính,
tháng 6-1949, sđd, t. 5, tr. 631.

12. ... Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có **đạo đức cách mạng** làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang...

Có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rút rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần, thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng.

Trong Đảng ta, các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và nhiều đồng chí khác đã vì dân, vì Đảng mà oanh liệt hy sinh, đã nêu gương chói lọi của đạo đức cách mạng chí công vô tư cho tất cả chúng ta học tập.

Có đạo đức cách mạng thì gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hoá. Đó cũng là biểu hiện của đạo đức cách mạng.

Đạo đức cách mạng,
tháng 12-1958, sđd, t. 9, tr.283, 284.

13. ... Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa là phải đi đến hoàn toàn không có chủ nghĩa cá nhân. Trong đầu óc mọi người đều có sự đấu tranh giữa cái “thiện” và cái “ác”, hoặc nói theo cách mới là sự đấu tranh giữa tư tưởng cộng sản và tư tưởng cá nhân.

Tư tưởng cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với cỏ dại. Lúa phải chăm bón rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn cỏ dại không cần chăm sóc cũng mọc lu bù. Tư tưởng cộng sản phải rèn luyện gian khổ mới có được. Còn tư tưởng cá nhân thì cũng như cỏ dại, sinh sôi, nảy nở rất dễ.

Nói chuyện tại lớp chính huấn khoá II của Bộ Công an,
ngày 16-5-1959, sđd, t. 9, tr. 448.

14. ... Không phải chỉ thiên tài của Người, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á và đã khiến cho trái tim của họ hướng về Người, không gì ngăn cản nổi.

... Loài người đang thức tỉnh; nhưng muốn tự giải phóng hoàn toàn, thì còn phải đấu tranh. Thế mà giờ đây, người thầy đột ngột từ giã chúng ta, chưa được trông thấy kết quả cuối cùng của sự nghiệp của mình.

Những người có tâm huyết làm sao mà có thể cầm được nước mắt? Những người bị áp bức, nam và nữ, há lại không nên nhận lấy nhiệm vụ mà Lênin đã để lại là tiến lên hay sao? Tiến lên!

Lê-nin và các dân tộc Phương Đông,
tháng 7-1924, sdd, t.1, tr. 295, 297.

15. ... Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi.

Trả lời các nhà báo nước ngoài,
tháng 1-1946, sdd, t.4, tr. 161.

16. ... Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng, đã là con Lạc, cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang.

Thư gửi đồng bào Nam Bộ,
tháng 6-1946, sđd, t. 4, tr. 246

17. ... Tục ngữ có câu: “Dân dĩ thực vi thiên”, nghĩa là dân lấy ăn làm trời, nếu không có ăn là không có trời. Lại có câu: “Có thực mới vực được đạo”, nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả.

Vì vậy chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân đốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi.

Vì vậy cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều *phải hết sức quan tâm đến đời sống của*

nhân dân. Phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, đói, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được.

*Bài nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói,
ngày 13-6-1955, sđd, t. 7, tr. 572.*

II. NHỮNG NGUYÊN TẮC VÀ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC ĐỐI VỚI CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN

Cán bộ, đảng viên

18. ... Tư cách một người cách mệnh

Tự mình phải:

Cần kiệm.

Hòa mà không tư.

Cả quyết sửa lỗi mình.

Cẩn thận mà không nhút nhát.

Hay hỏi.

Nhẫn nại (chịu khó).

Hay nghiên cứu, xem xét.

Vị công vong tư.

Không hiếu danh, không kiêu ngạo.

Nói thì phải làm.

Giữ chữ nghĩa cho vững.

Hy sinh.

Ít lòng tham muốn về vật chất.

Bí mật.

Đối với người phải:

Với từng người thì khoan thứ.

Với đoàn thể thì nghiêm.

Có lòng bày vẽ cho người.

Trực mà không táo bạo.

Hay xem xét người.

Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng.

Quyết đoán.

Dũng cảm.

Phục tùng đoàn thể.

Đường Kách mệnh,

năm 1927, sdd, t. 2, tr. 260.

19. ... A - CÁN BỘ LÀ GÌ?

Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được.

B - VẬY CÁN BỘ PHẢI CÓ ĐỨC TÍNH NHƯ THẾ NÀO?

1. *Mình đối với mình:* Đừng tự mãn, tự túc; nếu tự mãn, tự túc thì không tiến bộ. Phải tìm học hỏi cầu tiến bộ. Đừng kiêu ngạo, học lấy điều hay của người ta. Phải siêng năng tiết kiệm.

2. *Đối với đồng chí mình phải thế nào?* Thân ái với nhau, nhưng không che đậy những điều dở. Học cái hay sửa chữa cái dở. Không nên tranh giành ảnh hưởng của nhau. Không nên ghen ghét đố kỵ và khinh kẻ không bằng mình. Bỏ lối hiếu danh, hiếu vị...

3. *Đối với công việc phải thế nào?* Trước hết phải nghĩ cho kỹ, có việc làm trước mắt thành công nhưng thất bại về sau. Có việc địa phương này làm có lợi nhưng hại cho địa phương khác. Những cái như thế phải tránh... Phải có kế hoạch bước đầu làm thế nào? Bước thứ hai làm thế nào? Bước thứ ba làm thế nào? Thành công thì thế nào? Nếu thất bại thì thế nào? Mỗi ngày lúc sáng dậy, tự hỏi mình ngày hôm nay phải làm gì? Tối đi ngủ phải tự hỏi mình ngày hôm nay đã làm gì? Phải cẩn thận, cẩn thận không phải là nhút nhát, do dự.

4. *Đối với nhân dân:* Phải nhớ Đoàn thể làm việc cho dân, Đoàn thể mình mạnh hay yếu là ở dân. Dân nghe theo là mình mạnh. Hiểu nguyện vọng của dân, sự cực khổ của dân. Hiểu tâm lý của dân, học sáng kiến của dân. Nhưng có những việc dân không muốn mà

phải làm như tản cư, nộp thuế, những việc ấy phải giải thích cho dân rõ. Phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân. Muốn cho dân phục phải được dân tin, muốn cho dân tin phải thanh khiết.

5. *Đối với Đoàn thể*: Trước lúc mình vào Đoàn thể nào phải hiểu rõ Đoàn thể ấy là gì? Vào làm gì? Mỗi Đoàn thể phải vì dân vì nước. Khi vào Đoàn thể, tự do cá nhân phải bỏ. Phải tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của Đoàn thể. Phải tuyệt đối trung thành. Khi bình thời phải hết sức làm việc. Khi nguy hiểm phải hy sinh vì Đoàn thể. Hy sinh tính mạng, lợi quyền, giữ danh giá của Đoàn thể. Muốn giữ danh giá của Đoàn thể phải giữ danh giá mình. Không được báo cáo láo như: làm thành một việc thì phóng đại, thất bại thì giấu đi...

*Bài nói chuyện với cán bộ tỉnh Thanh Hoá
ngày 20-2-1947, sdd, t. 5, tr. 54-55.*

20. ... Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng, Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

1. *Cần* - Làm việc phải đến đúng giờ, chớ đến trễ, về sớm. Làm cho chóng, cho chu đáo. Việc ngày nào, nên làm xong ngày ấy, chớ để chờ ngày mai. Phải nhớ rằng: dân đã lấy tiền mồ hôi nước mắt để trả lương cho ta trong những thì giờ đó. Ai lười biếng tức là lừa gạt dân.

2. *Kiệm* - Giấy bút, vật liệu đều tốn tiền của Chính phủ, tức là của dân; ta cần phải tiết kiệm. Nếu một miếng giấy nhỏ đủ viết, thì chớ dùng một tờ to. Một cái phong bì có thể dùng hai ba lần. Mỗi ngày, công sở cả nước dùng hàng mấy vạn tờ giấy và phong bì. Nơi nào cũng tiết kiệm một chút, thì trong một năm đỡ được hàng vạn tấn giấy, tức là hàng triệu đồng bạc. Các vật liệu cũng vậy. Nhờ các công sở tiết kiệm, mà lợi cho dân rất nhiều.

3. *Liêm* - Những người ở các công sở, từ làng cho đến Chính phủ trung ương, đều dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc khoét đục nhân dân. Đến khi lộ ra, bị phạt, thì mất hết cả danh giá, mà của phi nghĩa đó cũng không được hưởng. Vì vậy, những người trong công sở phải lấy chữ *Liêm* làm đầu.

4. *Chính* - Mình và người làm việc công, phải có công tâm, công đức. Chớ đem của công dùng vào việc tư. Chớ đem người tư làm việc công. Việc gì cũng phải công bình, chính trực, không nên vì tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán. Mình có quyền dùng người thì phải dùng những người có tài năng, làm được việc. Chớ vì bà con bầu bạn, mà kéo vào chức nọ chức kia. Chớ vì sợ mất địa vị mà dìu những kẻ có tài năng hơn mình. Phải trung thành với Chính phủ, với đồng bào. Chớ lên mặt làm quan cách mệnh.

Đời sống mới,
ngày 20-3-1947, sdd, t.5, tr.104-105.

21. ... Một người cán bộ tốt phải có đạo đức cách mạng. Quân sự giỏi song nếu không có đạo đức cách mạng thì khó thành công. Muốn có đạo đức cách mạng phải có 5 điều sau đây:

Trí - Tín - Nhân - Dũng - Liêm.

Nói rõ nghĩa:

- *Trí* - Là sáng suốt, biết địch biết mình, biết người tốt thì nâng đỡ, biết người xấu thì không dùng, biết cái tốt của mình mà phát triển lên, biết cái xấu của mình để mà tránh.

- *Tín* - Nói cái gì phải cho tin - nói và làm cho nhất trí - làm thế nào cho dân tin - cho bộ đội tin ở mình.

- *Nhân* - Là phải có lòng bác ái - yêu nước, yêu đồng bào, yêu bộ đội của mình.

- *Dũng* - Là phải mạnh dạn, quả quyết nhưng không phải làm liều. Phải có kế hoạch, rồi kiên quyết làm ngay. Nguy hiểm cũng phải làm. Nghĩa là phải có lòng dũng cảm trong công việc.

- *Liêm* - Là không tham danh vị, không tham sống, không tham tiền, không tham sắc. Người cán bộ đã dám hy sinh cho Tổ quốc, hy sinh cho đồng bào, hy sinh vì nghĩa, thì không tham gì hết.

*Lời nói chuyện trong buổi lễ bế mạc lớp bồi túc trung cấp,
ngày 10-10-1947, sdd, t. 5, tr.223-224.*

22. ... Có những cán bộ chỉ thấy lợi ích bộ phận của mình, không thấy lợi ích của toàn thể, muốn đem

lợi ích của toàn thể phục tùng lợi ích của bộ phận mình. Họ quên hẳn cái chế độ *dân chủ tập trung*. Họ quên rằng thiểu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng toàn thể.

... Vì ham danh vọng và địa vị, cho nên khi phụ trách một bộ phận nào, thì lôi người này, kéo người khác, ưa ai thì kéo vào, không ưa thì tìm cách tẩy ra. Thế là chỉ biết có mình, chỉ biết có bộ phận mình mà quên cả Đảng. Đó là *một thứ bệnh hẹp hòi*, trái hẳn với nguyên tắc tập trung và thống nhất của Đảng.

... Cũng vì bệnh *hẹp hòi* mà không biết dùng nhân tài, việc gì cũng ôm lấy hết. Ôm lấy hết thì cố nhiên là không nổi.

Cũng vì bệnh *hẹp hòi* mà không biết cách xử trí khôn khéo với các hạng đồng bào (như tôn giáo, quốc dân thiểu số, anh em trí thức, các quan lại cũ, ...).

Sửa đổi lối làm việc,
tháng 10-1947, sdd, t.5, tr. 236, 238.

23. ... Vì vậy, mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng: lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài.

Nghĩa là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ Quốc.

Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là "tính Đảng".

Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng. Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng.

Sửa đổi lối làm việc,
tháng 10 -1947, sdd, t. 5, tr. 250-251.

24. ... Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến.

Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Đồng chí ta nhiều người đã làm được nhưng vẫn còn những người hủ hoá. Đảng có trách nhiệm gột rửa cho những đồng chí đó.

Hồ hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã. Đồng chí ta phải học lấy bốn đức cách mạng: Cần, kiệm, liêm, chính.

Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên.

*Bài nói chuyện trong buổi bế mạc Hội nghị cán bộ
của Đảng lần thứ sáu,
ngày 18-1-1949, sdd, t. 5, tr. 552.*

25. ... Vào Đảng là để phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, phục vụ cách mạng.

Vì vậy, đã là đảng viên thì phải cố thành một đảng viên "bốn tốt", tức là phải hết lòng phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, làm đúng chính sách của Đảng, nếu không thì vào làm gì? Đảng không bắt buộc ai vào Đảng cả. Vào thì có nhiệm vụ, có trách nhiệm của đảng viên, nếu sợ không phục vụ được nhân dân, phục vụ được cách mạng thì đừng vào hay là khoan hãy vào.

Đảng không phải chỉ cần con số cho nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái *chất* của người đảng viên.

Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: *mình vào Đảng để làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải là "quan" nhân dân.*

*Bài nói chuyện với cán bộ tỉnh Hà Tây,
ngày 10-2-1967, sdd, t. 12, tr. 221-222.*

26. ... Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật

thà tự phê bình. Không chịu nghe phê bình và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu và thoái bộ thì sẽ bị quần chúng bỏ rơi. Đó là kết quả tất nhiên của chủ nghĩa cá nhân.

Đạo đức cách mạng,
tháng 12-1958, sdd, t. 9, tr. 290.

Giai cấp công nhân

27. ... Đạo đức vô sản, đạo đức cách mạng là thế nào?

Mỗi một người công nhân phải hiểu rằng trong mấy mươi năm nay, Đảng, giai cấp công nhân và nhân dân ta đấu tranh cách mạng để đánh đuổi bọn đế quốc thực dân, đánh đổ phong kiến, cho nhân dân nói chung, cho giai cấp công nhân nói riêng làm chủ nước nhà.

Vậy, đã là người chủ nước nhà, thái độ phải thế nào cho đúng?

Công nhân phải hiểu *tương lai của công nhân và tương lai của xí nghiệp phải dính liền*. Công nhân phải hiểu xí nghiệp là của mình, làm chủ nước nhà là nói chung, làm chủ xí nghiệp là nói riêng, xí nghiệp có phát triển, tương lai của công nhân mới tiến lên.

Cá nhân mỗi công nhân, đối với nước nhà phải như thế nào?

Chế độ này của ta, phải bảo vệ chế độ của ta. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là của ta, phải bảo vệ

Nhà nước của ta. Ai xâm phạm đến Nhà nước của ta, đến chế độ ta, ta phải chống lại họ, bất cứ bằng lời nói hay việc làm.

... Của cải mình lao động ra là của nước nhà, của nhân dân, là của mình, là của công. Nhân dân, đặc biệt là giai cấp công nhân phải bảo vệ của cải ấy. Để bảo vệ của cải chung đó, đối với thói tham ô, lãng phí, ta phải chống lại...

Tính hăng hái, sáng tạo tỏ ra ở chỗ thi đua. Thi đua không phải là tranh đua. Mọi người phải cố gắng tiến bộ, không giấu nghề, người đi trước hiểu biết, dẫn người đi sau, làm cho mọi người cùng tiến bộ.

Thi đua là phải làm cho *tốt*. Làm xấu mau hỏng, dùng không bền. Lại phải làm *nhiều* mới đủ dùng. Phải làm *nhANH* và phải làm *rẻ*, không phí phạm thì giờ, nguyên vật liệu...

... Tóm lại, về đạo đức vô sản, công nhân phải hiểu mình là chủ xí nghiệp, chủ nước nhà, hiểu lao động là vẻ vang, phải giữ gìn của công, chống tham ô lãng phí, phải bảo vệ kỷ luật lao động, phải thi đua làm *tốt*, *nhiều*, *mau*, *rẻ*. Cải thiện sinh hoạt phải dựa trên cơ sở tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Nói chuyện ở trường cán bộ công đoàn.
ngày 19-1-1957, sđd, t. 8, tr. 295-296, 297, 298.

28. Anh hùng, chiến sĩ thi đua đã là những người tiên phong trong sản xuất, mà cũng là gương mẫu về

đạo đức cách mạng. Họ đặt lợi ích chung của dân tộc trên lợi ích riêng của cá nhân. Họ toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân chứ không phải nửa tâm nửa ý. Họ không sợ khó nhọc, ra sức vượt mọi khó khăn để hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho họ, chứ họ không suy bì hơn thiệt của cá nhân, không ganh tị về địa vị và hưởng thụ. Họ không giấu nghề, không đim những anh em chung quanh mình, họ giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ. Họ không tự kiêu, tự mãn, tự tư, tự lợi.

*Lời chào mừng Đại hội Anh hùng và Chiến sĩ thi đua
toàn quốc lần thứ hai,
ngày 7-7-1958, sđd, t.9, tr. 200.*

29. ... Chế độ ta là chế độ dân chủ, Đảng và Chính phủ ta chỉ lo phục vụ lợi ích của nhân dân. Đồng bào tất cả các dân tộc, không phân biệt lớn nhỏ, phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, phải đoàn kết chặt chẽ như anh em một nhà, để cùng nhau xây dựng Tổ quốc chung, xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho tất cả các dân tộc được hạnh phúc, ấm no.

*Bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Cao Bằng,
ngày 21- 2-1961, sđd, t.10, tr. 282.*

30. ... Công đoàn có một nhiệm vụ rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên

thanh niên, các anh hùng và chiến sĩ lao động phải gương mẫu, phải làm đầu tàu trong mọi công việc...

Bài nói chuyện tại Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ VI
ngày 27-2-1961, sdd, t.10, tr.293.

31. ... Làm chủ là: biết cần kiệm xây dựng nông trường, xây dựng đất nước; biết đoàn kết nội bộ, giữa cán bộ và công nhân, đoàn kết giữa nông trường và đồng bào địa phương...

Bài nói chuyện với cán bộ và công nhân nông trường
Đông Hiếu (Nghệ An),
ngày 10-12-1961, sdd, t. 10, tr.479.

32. *Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy. Muốn đạt mục đích đó, thì nhân dân ta phải ra sức thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm; mỗi người phải cố gắng trở thành lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, anh hùng lao động, mỗi người phải nâng cao tinh thần làm chủ nước nhà.*

Lời khai mạc Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III,
tháng 5-1962, sdd, t. 10, tr. 556.

33. ... Muốn thực hiện đúng vai trò làm chủ, giai cấp công nhân phải quản lý tốt kinh tế, quản lý tốt xí nghiệp, làm cho năng suất lao động không ngừng nâng

cao, của cải xã hội ngày càng nhiều với phẩm chất tốt, giá thành hạ.

... Ai xây dựng chủ nghĩa xã hội? Nói chung là những người lao động trong xã hội gồm công nhân, nông dân, trí thức cách mạng v.v., nhưng lực lượng chủ chốt xây dựng chủ nghĩa xã hội là công nhân.

... Vai trò của công nhân tham gia quản lý, đó là biểu hiện quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong mọi mặt hoạt động của xí nghiệp. Quyền lợi của công nhân, viên chức gắn liền với sự phát triển của xí nghiệp và kinh doanh có lãi. Từ làm chủ tư liệu sản xuất, họ phải được làm chủ việc quản lý kinh tế, làm chủ việc phân phối sản phẩm lao động.

... Các chú phải nhớ công nhân trẻ làm tốt lắm. Họ nghe và làm theo Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên. Nhưng chúng ta phải tôn trọng họ, tin tưởng vào họ, thông qua những việc làm cụ thể mà giáo dục, bồi dưỡng cho họ về phẩm chất, đạo đức cách mạng, về chủ nghĩa anh hùng cách mạng của giai cấp công nhân, bồi dưỡng văn hóa, khoa học, kỹ thuật và kiến thức quản lý xí nghiệp cho họ, tạo điều kiện cho họ phát huy vai trò làm chủ xí nghiệp là yếu tố quan trọng để đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật. Làm cho họ vừa "hồng" vừa "chuyên"; đó là nhiệm vụ trước mắt và cả lâu dài nữa.

*Nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo
Tổng Công đoàn Việt Nam,
ngày 18-7-1969, sdd, t.12, tr. 564, 565, 567-568, 570.*

Giai cấp nông dân

34. "Thực túc thì binh cường!"

Chiến sĩ ở trước mặt trận *thi đua giết giặc lập công* thì đồng bào ở hậu phương *phải thi đua tăng gia sản xuất*.

Ruộng rẫy là chiến trường

Cuốc cày là vũ khí,

Nhà nông là chiến sĩ,

Hậu phương thi đua với tiền phương

Thư gửi nông dân thi đua canh tác,
tháng 2-1951, sdd, t. 6, tr. 178.

35. ... Phải củng cố hợp tác xã cho tốt. Muốn hợp tác xã tốt, phải thế nào? Phải nâng cao tinh thần làm chủ: làm chủ xóm làng, làm chủ hợp tác xã, làm chủ đất nước... Nay dân đã là chủ. Nhưng phải cho ra người chủ, chứ không thể phát phơ được. Mọi người đều có trách nhiệm làm cho dân giàu nước mạnh, quốc phòng vững mạnh. Làm chủ hợp tác xã là thế nào? Là phải coi công việc của hợp tác xã như công việc của mình, chứ không phải làm sao cũng được.

Bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ xã Nam Liên (Nghệ An),
ngày 9-12-1961, sdd, t.10, tr. 455.

36. ... Các hợp tác xã đều phải:

- Đoàn kết chặt chẽ, *giữa xã viên với nhau, đoàn kết giữa ban quản trị và xã viên.*

- *Thực hành dân chủ*, nghĩa là công việc đều phải bàn bạc với xã viên, cán bộ không được quan liêu, mệnh lệnh.

- *Tài chính phải công khai*, tuyệt đối chống tham ô, lãng phí.

Các hợp tác xã phải làm thế nào để các xã viên đều thấy rằng mình là *người chủ tập thể của hợp tác xã*, có quyền bàn bạc và quyết định những công việc của hợp tác xã. Có như thế thì xã viên sẽ đoàn kết chặt chẽ, phấn khởi sản xuất, và hợp tác xã sẽ tiến bộ không ngừng.

Nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Thái Bình,
ngày 1-1-1967, sdd, t.12, tr.195.

Đội ngũ trí thức

37. ... Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

Gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ,
ngày 25-5-1947, sdd, t. 5, tr.131.

38. ... Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế. Chúng thực là trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, những

người trí thức Việt Nam đã chung một phần quan trọng. Một số thì trực tiếp tham gia vào công việc kháng chiến, hy sinh cực khổ, chen vai thích cánh với bộ đội và nhân dân. Một số thì hăng hái hoạt động giúp đỡ ở ngoài.

Trả lời một nhà báo nước ngoài,
ngày 22-6-1947, sdd, t. 5, tr. 156.

39. ... Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều.

Nhưng có đôi người trí thức vì thế mà kiêu ngạo, lên mặt. Chứng kiêu ngạo lên mặt rất có hại cho họ. Nó ngăn trở họ tiến bộ.

... Một người học xong đại học có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y có trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức *học sách*, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào *thực tế*.

Vì vậy, những người trí thức đó cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế.

Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận.

Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên.

Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để *lòe* thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích.

Vì vậy, chúng ta phải *gắng học*, đồng thời học thì phải *hành*.

... Có nhiều đồng chí có bệnh tự tôn, tự đại, khinh rẻ người ta, không muốn biết, muốn học những ưu điểm của người khác. Biết được vài câu lý luận đã cho mình là giỏi, không xem ai ra gì, tưởng mình là hơn hết. Đó là *bệnh hẹp hòi hạn nặng*.

Sửa đổi lời làm việc,
tháng 10-1947, sdd, t. 5, tr. 235, 238.

... Các bạn là bậc trí thức. Các bạn có cái trách nhiệm nặng nề và vẻ vang là làm gương cho dân trong mọi việc. Dân ta đã đấu tranh một cách rất dũng cảm. Lẽ tất nhiên giới trí thức phải *hy sinh đấu tranh, dũng cảm hơn nữa* để làm gương cho nhân dân.

Các bạn là viên chức của Chính phủ Dân chủ Cộng hoà mà các bạn đã giúp xây dựng nên. Chính thể dân chủ cộng hoà của ta tuy còn trẻ tuổi, nhưng đã chiến thắng nhiều cuộc thử thách, nó đã chứng tỏ rằng quả

thật là đầy tương lai. Do đó, nhiệm vụ các bạn phải *tuyệt đối trung thành với chính quyền dân chủ*.

... Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương "*phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư*" cho nhân dân noi theo.

*Thư gửi Hội nghị Tư pháp toàn quốc,
tháng 2-1948, sđd, t. 5, tr.381, 382.*

40. ... Học để làm việc,
 làm người,
 làm cán bộ.
Học để phụng sự Đoàn thể,
 "giai cấp và nhân dân,
 Tổ quốc và nhân loại".
Muốn đạt mục đích, thì phải
 cần, kiệm, liêm, chính.
 chí công, vô tư.

*Lời ghi ở trang đầu Sổ vàng truyền thống
Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương,
tháng 9-1949, sđd, t.5, tr. 684.*

41. ... *Thương yêu người bệnh* - Người bệnh phó thác tính mệnh của họ nơi các cô, các chú. Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khỏe cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang.

Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn.

"Lương y phải như từ mẫu", câu nói ấy rất đúng.

*Thư gửi Hội nghị cán bộ y tế,
tháng 2-1955, sdd, t. 7, tr. 476.*

42. ... Các thầy giáo, các cô giáo phải gần gũi dân chúng. Các thầy giáo cũng như các trí thức khác là lao động trí óc. Lao động trí óc phải biết sinh hoạt của nhân dân, nếu chỉ giở sách đọc thì không đủ. Phải yêu dân, yêu học trò, gần gũi nhau, gần gũi cha mẹ học trò. Giáo dục ở trường và ở gia đình có quan hệ với nhau. Các chú các cô phải thi đua trao đổi kinh nghiệm. Bác nói thế là hết. Văn hay không cần nói dài.

*Nói chuyện tại lớp hướng dẫn giáo viên cấp 2,
cấp 3 và Hội nghị sư phạm,
tháng 7-1956, sdd, t. 8, tr. 225.*

43. ... Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng *đạo đức cách mạng*, "Cố gắng trau dồi tư tưởng nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương chính sách của

Đảng và Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động”.

*Nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của
Hội nhà báo Việt Nam,
ngày 8-9-1962, sdd, t. 10, tr. 616.*

44. ... Để làm tròn nhiệm vụ cao quý của mình, văn nghệ sĩ cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp, phải hết lòng giúp đỡ thanh niên, làm cho văn nghệ nước nhà ngày càng thêm trẻ, thêm xuân.

*Nói tại Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ III,
ngày 1-12-1962, sdd, t. 10, tr.647.*

45. ... Các đồng chí phải là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa và khoa học, kỹ thuật; phải góp tài góp sức để cải tiến bộ mặt xã hội của nước ta, làm cho nhân dân ta sản xuất và công tác theo khoa học và đời sống của nhân dân ta văn minh, tức là khoa học, lành mạnh và vui tươi. Đó là nhiệm vụ rất nặng nề mà cũng rất vẻ vang.

*Nói chuyện tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I
của Hội phổ biến khoa học, kỹ thuật Việt Nam,
ngày 18-5-1963, sdd, t. 11, tr. 78-79.*

46. ... Thiết kế và xây dựng phải làm cho chắc, cho kỹ. Tránh làm ẩu rồi phải chữa đi chữa lại, vừa lãng phí sức người, sức của, vừa không tốt cho sản xuất.

Phải tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu. Phải giữ gìn tốt máy móc, vì đó là do mồ hôi máu mủ của nhân dân ta mà ra.

*Nói chuyện với công nhân, cán bộ ở Ưông Bí, Quảng Ninh,
ngày 2-2-1965, sdd, t.11, tr. 384.*

Bộ đội, Công an

47. ... Hỏi: Đời sống mới trong bộ đội nên như thế nào?

Đáp: Bộ đội là một đoàn thể tổ chức nghiêm ngặt đã sẵn, càng dễ thực hành đời sống mới.

Một là kỷ luật phải cực kỳ nghiêm.

Hai là siêng luyện tập.

Ba là làm cho trong bộ đội ai cũng biết chữ. Trong các bộ đội ta, ít nhất là một phần nửa binh sĩ đã biết chữ. Những người chỉ huy phải tổ chức cho khéo, ngoài những lớp học, giao cho mỗi một người biết chữ phụ trách dạy cho một hay hai người chưa biết, thì trong vài ba tháng, tất cả binh sĩ đều biết chữ.

Bốn là một người binh sĩ phải biết chính trị ít nhiều. Họ đem xương máu ra giữ gìn Tổ quốc, thì chẳng

những họ phải hiểu vì sao mà hy sinh, họ lại phải có thể nói cho người khác biết vì sao phải yêu nước.

Năm là bộ đội cũng phải tăng gia sản xuất... Tùy theo hoàn cảnh mỗi bộ đội, hoặc làm vườn, nuôi lợn, hoặc làm giúp dân. Có lúc bộ đội chia phiên nhau, lớp đánh giặc, lớp làm ruộng làm vườn, để tự cấp tự túc, không phiền đến dân cả mọi việc.

Sáu là tiết kiệm. Tiết kiệm thuốc đạn, bắn cho đúng, không bắn phí đạn. Nhờ thế mà bớt dần nguyên liệu, bớt được công khó rèn đúc, công khó vận tải, đem tài liệu và công phu đó làm việc khác.

Tiết kiệm lương thực và vải vóc, chớ nghĩ rằng cơm ăn áo mặc đã có Chính phủ lo, đã có đồng bào giúp, thì ta không cần tiết kiệm. Bộ đội có hàng mấy vạn người. Nếu mỗi người tiết kiệm một chút, sản xuất một chút, góp lại sẽ thành một số rất to.

Bảy là vệ sinh. Bộ đội đông người ăn chung, ở chung, nếu có bệnh càng dễ lây cho nhau. Cho nên càng phải rất chú ý việc vệ sinh.

Tám là ăn ở cho được dân tin, dân phục, dân yêu. Hay giúp đỡ dân, giữ đúng kỷ luật thì được như thế.

Chín là đánh được nhiều giặc, lấy được nhiều súng. Bộ đội này thi đua với bộ đội khác làm đời sống mới.

Đời sống mới,
năm 1947, sđd, t. 5, tr. 103 -104.

48. ... Tư cách người công an cách mệnh là:

Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo.

Nói tóm lại là những đạo đức và tư cách mà người công an cách mệnh phải có, phải giữ cho đúng...

Ngoài ra, công an thường phải kiểm soát nhân viên và công việc của mình. Mỗi công an viên đóng chỗ nào thì cần dạy cho dân quân, tự vệ nơi đó cách điều tra, xét giấy, phòng gian, v.v.. Dạy cho dân ở nơi đó giữ bí mật. Và tự mình phải luôn luôn lễ phép. Tránh hách dịch.

Tư cách người công an cách mệnh,
tháng 3-1948, sdd, t.5, tr. 406 - 407.

49. Công tác của người tướng là:

1. Đối với kỷ luật: Trong quân đội, mệnh lệnh từ trên xuống dưới, phải thấm xuống tới mỗi đội viên. Chỗ nào mệnh lệnh không xuống tới thì chỗ đó hỏng. Báo cáo từ dưới lên, phải cho thật thà, nhanh chóng, thiết thực.

Về kỷ luật, phải thưởng phạt cho công minh. Chớ vì ưa ai mà thưởng, ghét ai mà phạt, ai hẩu với mình thì dùng, ai trực tính nói ngay thì bỏ.

2. *Đôi với binh sĩ*, thì từ lời ăn, tiếng nói, niềm vui, nỗi buồn, quần áo, nhất nhất phải biết rõ và hết sức chăm nom. Có đồng cam cộng khổ với binh sĩ thì dẫn họ đi đâu, dù nguy hiểm mấy họ cũng vui lòng đi, khi bảo họ đánh, họ sẽ hăng hái đánh.

Bộ đội cũng ví như con dao, cái súng, không lau chùi luôn sẽ hỏng. Chăm tập luyện sẽ tiến bộ. Bộ đội ta, tuy còn trẻ mà tiến bộ rất mau, nếu người tướng không chịu học hỏi, cứ đứng một chỗ thì nhất định bị lạc hậu.

3. *Đôi với dân*, thì chắc các đồng chí đã có nhiều kinh nghiệm rồi. Bộ đội được dân yêu, dân tin, dân phục thì nhất định thắng lợi.

4. *Đôi với địch*, thì tuyệt đối chớ khinh địch. Tục ngữ có câu: "Sư tử muốn bắt con chuột cũng phải dùng hết sức lực mới bắt được". Khinh địch thì nhất định sẽ thất bại.

*Nói chuyện tại Hội nghị quân sự lần thứ 5,
tháng 8-1948, sdd, t. 5, tr. 480.*

Thanh, thiếu niên, nhi đồng

50. *Trẻ em như búp trên cành,
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan,*

.....

*Trẻ con,
tháng 9-1941, sdd, t. 3, tr. 203.*

51. ... Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội.

Vậy qua năm mới, các cháu phải xung phong thực hành “đời sống mới”.

Đời sống mới là:

- Hăng hái, kiên quyết, không sợ khó, không sợ khổ.

- Phải siêng học, phải siêng làm, phải tiết kiệm.

- Việc nên làm (như ủng hộ kháng chiến, tăng gia sản xuất) thì ta không chờ ai nhắc nhở.

- Việc nên tránh (như tự tư tự lợi) thì ta không đợi ai ngăn ngừa.

*Gửi thanh niên và nhi đồng toàn quốc
nhân dịp Tết sắp đến,
tháng 1-1946, sđd, t. 4, tr. 167.*

52. ... Nay Bác viết mấy chữ, để cảm ơn các cháu và khuyên các cháu:

1. Phải siêng học,

2. Phải giữ sạch sẽ,

3. Phải giữ kỷ luật,

4. Phải làm theo đời sống mới,

5. Phải thương yêu giúp đỡ cha mẹ anh em.

*Thư gửi các cháu thiếu nhi,
năm 1946, sđd, t. 4, tr. 421.*

53. ... Người ta thường nói: Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm người chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó.

... mỗi thanh niên, nhất là mỗi cán bộ phải kiên quyết làm bằng được những điều sau này:

a) Các sự hy sinh khó nhọc thì mình làm trước người ta, còn sự sung sướng thanh nhàn thì mình nhường người ta hưởng trước (tiên thiên hạ ưu, hậu thiên hạ lạc).

b) Các việc đáng làm, thì có khó mấy cũng cố chịu quyết làm cho kỳ được.

c) Ham làm những việc ích quốc lợi dân. Không ham địa vị và công danh phú quý.

d) Dem lòng chí công vô tư mà đối với người, đối với việc.

e) Quyết tâm làm gương về mặt: siêng năng, tiết kiệm, trong sạch.

f) Chớ kiêu ngạo, tự mãn, tự túc. Nói ít làm nhiều, thân ái đoàn kết.

... chớ đặt những chương trình, kế hoạch mênh mông, đọc nghe sướng tai nhưng không thực hiện được.

Việc gì cũng cần phải thiết thực, nói được, làm được. Việc gì cũng phải từ nhỏ dần dần đến to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp dần dần đến cao. Một chương trình nhỏ mà thực hiện được hẳn hoi, hơn một trăm chương trình to tát mà làm không được.

Thư gửi các bạn thanh niên,
ngày 17-8-1947, sdd, t.5, tr. 185-186.

54. ... Cách dạy trẻ, cần làm cho chúng biết yêu Tổ quốc, thương đồng bào, yêu lao động, biết vệ sinh, giữ kỷ luật, học văn hóa.

Đồng thời phải giữ toàn vẹn tính vui vẻ, hoạt bát, tự nhiên, tự động trẻ trung của chúng, chớ nên làm cho chúng hoá ra già cả. Nhiều thư của các cháu gửi cho Bác Hồ viết như người lớn viết, đó là một triệu chứng già sớm cần nên tránh.

Trong lúc học, cũng cần làm cho chúng vui, trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học. Ở trong nhà, trong trường, trong xã hội, chúng đều vui, đều học. Muốn vậy các ban phụ trách nhi đồng cần phải liên lạc với cha mẹ và thầy giáo của nhi đồng.

... Giáo dục nhi đồng là một khoa học. Các bạn hãy cố gắng học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm để tiến bộ mãi, nhất là phải làm kiểu mẫu trong mọi việc cho các em bắt chước.

Thư gửi Hội nghị cán bộ phụ trách nhi đồng toàn quốc
ngày 25-8-1950, sdd, t. 6, tr. 85.

55. Khuyên thanh niên

Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên.

Làm tặng một đơn vị Thanh niên xung phong,
tháng 9-1950, sdd, t. 6, tr. 95.

56. ... Điều gì phải, thì cố làm cho kỳ được, dù là việc nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.

- Trước hết phải yêu Tổ quốc, yêu nhân dân. Phải có tinh thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đúng đắn. Phải yêu và trọng lao động. Phải giữ gìn kỷ luật. Phải bảo vệ của công. Phải quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải chú ý đến tình hình thế giới, vì nước ta là một bộ phận của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới...

... Nhiệm vụ của thanh niên không phải là đòi hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu chừng nào?

- Thanh niên cần phải có tinh thần và gan dạ sáng tạo, cần phải có chí khí hăng hái và tinh thần tiến lên, vượt mọi khó khăn, gian khổ để tiến mãi không ngừng.

Cần phải trung thành, thật thà, chính trực.

Những điều nên chống: Thanh niên cần phải chống tâm lý tự tư tự lợi, chỉ lo lợi ích riêng và sinh hoạt riêng của mình. Chống tâm lý ham sung sướng và tránh khó nhọc. Chống thói xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay. Chống lười biếng, xa xỉ. Chống cách sinh hoạt ủy mị. Chống kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang.

*Nói chuyện tại buổi lễ khai mạc Trường Đại học
nhân dân Việt Nam,
ngày 19-1-1955, sđd, t. 7, tr. 454-455.*

57. ... Thanh niên bây giờ là thế hệ vẻ vang, vì vậy cho nên phải tự giác tự nguyện mà tự động cải tạo tư tưởng của mình để xứng đáng với nhiệm vụ của mình. Tức là thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi, nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người...

*Nói chuyện tại Đại hội sinh viên lần thứ hai
ngày 7-5-1958, sđd, t. 9, tr. 172.*

58. Người ta thường nói: Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Để thật xứng đáng là người chủ của một nước xã hội chủ nghĩa, thanh niên ta quyết tâm thực hiện mấy điều sau đây:

- Phải thấm nhuần đạo đức cách mạng tức là khiêm tốn, đoàn kết, thực hành chủ nghĩa tập thể, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, người tiên tiến thì giúp đỡ người kém, người kém phải cố gắng để tiến lên, ra sức cần kiệm xây dựng nước nhà.

- Phải nghiêm khắc chống chủ nghĩa cá nhân như tự tư tự lợi, tự kiêu, tự mãn, chỉ tham việc gì có danh tiếng, xem khinh những công việc bình thường. Phải chống tham ô, lãng phí.

- Phải cố gắng học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và kỹ thuật để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

*Bài nói tại Đại hội thanh niên tích cực
lao động xã hội chủ nghĩa,
ngày 17-3-1960, sdd, t. 10, tr.106.*

59. ... Thanh niên ta có vinh dự to thì cũng có trách nhiệm lớn. Để làm tròn trách nhiệm, thanh niên ta phải nâng cao *tinh thần làm chủ tập thể*, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân, chống phô trương hình thức, chống kiêu ngạo, tự mãn. Phải thấm nhuần *đạo đức cách mạng* tức là học tập, lao động, sinh hoạt theo đúng

dạo đức của thanh niên xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa...

*Nói tại Đại hội toàn quốc lần thứ II
của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam,
ngày 20-12-1961, sdd, t. 10, tr. 489.*

Phụ nữ

60. ... *Nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người.*

Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa.

... Về phần mình, chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình, mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh.

*Bài nói tại Hội nghị cán bộ thảo luận
Luật hôn nhân và gia đình
ngày 10-10-1959, sdd, t. 9, tr. 523, 524.*

61. ... Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã nêu rõ chính sách nam nữ bình đẳng, Hiến pháp ta đã xác định chính sách đó. Trong mọi việc, Đảng và Chính phủ ta luôn luôn quan tâm giúp đỡ phụ nữ. Vậy chị em phụ nữ ta phải nhận rõ địa vị làm người chủ và nhiệm vụ người làm chủ nước nhà; phải có quyết tâm mới, đạo đức mới, tác phong mới để làm tròn nghĩa vụ mới của

mình là góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội...

*Bài nói chuyện tại Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ III,
ngày 9-3-1961, sdd, t. 10, tr. 296.*

62. ... 2. Phụ nữ cũng là *người chủ nước nhà*. Để xứng đáng là người chủ thì chị em phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm...

3. Phụ nữ cần phải xung phong trong việc xây dựng *đời sống mới*. Ở miền núi đang còn những phong tục không tốt do bọn phong kiến để lại, như: ma chay, cúng bái rất tốn kém. Cưới vợ, gả chồng quá sớm. Vệ sinh phòng bệnh, v.v. còn kém. Đó là những mê tín và hủ tục nên xóa bỏ, để xây dựng mỹ tục thuần phong.

4. *Đoàn kết* là sức mạnh. Đồng bào miền núi, trước hết là chị em phụ nữ, cần phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Đoàn kết giữa dân tộc mình, đoàn kết giữa các dân tộc. Đoàn kết với đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế miền núi....

5. Để làm tốt những việc nói trên, chị em phải cố gắng *học tập*. Học văn hóa, học chính trị, học nghề nghiệp. Nếu không học thì không tiến bộ. Có quyết tâm thì nhất định học được...

*Nói chuyện Hội nghị cán bộ phụ nữ miền núi,
ngày 19-3- 1964, sdd, t. 11, tr. 215.*

Phụ lão

63. ... Xưa nay, những người yêu nước không vì tuổi già mà chịu ngồi không. Nước ta có những người như Lý Thường Kiệt, càng già càng quắc thước, càng già càng anh hùng.

Thư gửi các vị phụ lão,
ngày 21-9-1945, sdd, t. 4, tr. 24.

64. Tuổi tác càng cao, lòng yêu nước càng lớn.

*... Càng già, càng dẻo lại càng dai,
Tinh thần gương mẫu chẳng nhường ai.
Đôn đốc con em làm nhiệm vụ,
Vuốt râu mừng xã hội tương lai.*

Tuổi càng cao, lòng yêu nước càng lớn
ngày 1-10-1960, sdd, t. 10, tr. 213-214.

65. ... Các đồng chí già là rất quý, là gương bền bỉ đấu tranh, dìu dắt, bồi dưỡng, đào tạo thêm đồng chí trẻ. Đồng chí già phải giúp đỡ cho đồng chí trẻ tiến bộ. Như thế đòi hỏi ở đồng chí già phải có thái độ độ lượng, dìu dắt đồng chí trẻ. Đó cũng là một tiêu chuẩn đạo đức cộng sản chủ nghĩa.

Nói chuyện với cán bộ đảng viên hoạt động lâu năm,
ngày 9-12-1961, sdd, t. 10, tr.463.

Các tầng lớp khác nhau trong nhân dân

66. Đạo đức công dân.

Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân ta có *quyền lợi* làm chủ thì phải có *nghĩa vụ* làm tròn bốn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là:

- Tuân theo pháp luật Nhà nước.
- Tuân theo kỷ luật lao động.
- Giữ gìn trật tự chung.
- Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung.
- Hăng hái tham gia công việc chung.
- Bảo vệ tài sản công cộng.
- Bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm kháng chiến, bộ đội ta anh dũng hy sinh xương máu, đồng bào ta hăng hái góp sức của sức người. Điều đó tỏ rằng đại đa số nhân dân ta đã tự giác tự động làm tròn *nghĩa vụ* của người chủ nước nhà.

Nhưng vẫn có một số ít người không làm đúng như vậy. Họ muốn hưởng quyền lợi mà không muốn làm nghĩa vụ. Thậm chí có những người phá hoại pháp luật (như tham ô, buôn gian lậu thuế, trộm cắp, lưu manh...).

... Cho nên chúng ta cần phải có *giáo dục đạo đức công dân* để mọi người hiểu rõ: Lợi ích chung của nước nhà và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi

của công dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ nước nhà thì phải phụ trách đối với Tổ quốc. Giáo dục có nhiều cách: giúp quần chúng giáo dục quần chúng bằng cách *tự phê bình và phê bình* để dạy dỗ lẫn nhau. Cán bộ giáo dục quần chúng bằng cách vạch rõ âm mưu của địch, lấy sự thật mà giải thích cho quần chúng rõ địa vị cao quý của người chủ nước nhà, lực lượng xây dựng to lớn của ta, tương lai vẻ vang của dân tộc, nâng cao tinh thần yêu nước của mọi người. *Giáo dục* là chính, nhưng đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi thì chính quyền phải dùng *phép luật*. Phép luật là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân.

Đạo đức công dân,
ngày 15-1-1955, sdd, t. 7, tr. 452, 453.

67. Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công - Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng. Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công - Thương trong công cuộc kiến thiết này.

Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh

doanh của các nhà công nghiệp và thương nghiệp thịnh vượng. Vậy tôi mong giới Công - Thương nỗ lực và khuyến khích các nhà công nghiệp và thương nghiệp mau mau gia nhập "*Công - Thương cứu quốc đoàn*" cùng đem vốn vào làm những công cuộc ích quốc lợi dân.

Thư gửi các giới công thương Việt Nam,
ngày 13-10-1945, sdd, t. 4, tr. 49.

68. ... Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn bức thư các vị đã gửi cho chúng tôi. Trong thư nói:

"Dù phải hy sinh xương máu để kiến thiết một nước nhà tự do hạnh phúc hoàn toàn, thì chúng tôi cũng sẵn sàng không ngần ngại".

Câu nói nhiệt thành đó tỏ rằng các vị là những người chân chính yêu nước, đồng thời cũng là những chân chính tín đồ đức Giêsu. Đức Giêsu hy sinh vì muốn loài người được tự do hạnh phúc, đồng bào ta cả lương cả giáo cũng vì tự do hạnh phúc cho toàn dân mà hy sinh phấn đấu...

Lời cảm ơn đồng bào công giáo,
ngày 14-10-1945, sdd, t. 4, tr. 50.

69. ... Hiện nay toàn quốc đồng bào ta, công giáo và ngoại công giáo, đều đoàn kết chặt chẽ, nhất trí đồng tâm như con một nhà, ra sức tranh đấu để giữ gìn nền độc lập của Tổ quốc! Ngoài sa trường thì xương máu

của chiến sĩ công giáo và ngoại công giáo đã xây nên một bức thành kiên cố vĩ đại để ngăn cản kẻ thù chung là bọn thực dân Tây. Ở khắp nơi trong nước, thì đồng bào công giáo và ngoại công giáo đương đem cả lực lượng giúp vào cuộc kháng chiến và kiến quốc! Tinh thần hy sinh phấn đấu tức là noi theo tinh thần cao thượng của đức Chúa Giêsu.

Thư gửi các vị Linh mục và đồng bào công giáo Việt Nam,
ngày 25-12-1945, sđd, t. 4, tr. 121.

70. ... Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau.

Trước kia chúng ta xa cách nhau, một là vì thiếu dây liên lạc, hai là vì có kẻ xui giục để chia rẽ chúng ta.

Ngày nay Việt Nam là nước chung của chúng ta...

Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta.

Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt. Chúng ta quyết góp chung lực lượng lại để giữ vững quyền tự do, độc lập của chúng ta.

Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Plâycu,
ngày 19-4-1946, sđd, t. 4, tr. 217-218.

III. CON ĐƯỜNG HÌNH THÀNH ĐẠO ĐỨC MỚI, PHÊ PHÁN NHỮNG HIỆN TƯỢNG PHI ĐẠO ĐỨC

71. ... a) Bệnh tham lam - Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ "tự tư, tự lợi". Dùng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình.

Sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi. Tiền bạc đổ ở đâu ra? Không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen buôn lậu. Không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình.

b) Bệnh lười biếng - Tự cho mình là cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết. Làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ. Việc dễ thì giành lấy cho mình. Việc khó thì đùn cho người khác. Gặp việc nguy hiểm thì tìm cách để trốn tránh.

c) Bệnh kiêu ngạo - Tự cao, tự đại, ham địa vị, hay lên mặt. Ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình.

Ưu sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh váo, cho ai cũng không bằng mình. Không thêm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác.

d) Bệnh hiếu danh - Tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Có khi vì cái tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay. Những người đó chỉ biết lên mà không biết xuống. Chỉ chịu được sướng mà không chịu được khổ. Chỉ ham làm chủ tịch này, ủy viên nọ, chớ không ham công tác thiết thực.

đ) Thiếu kỷ luật - Đã mắc bệnh cá nhân thì tư tưởng và hành động cũng đặt cá nhân lên trên. Vì thế mà việc gì cũng không lấy Đảng làm nền tảng. Mình muốn thế nào thì làm thế ấy. Quên cả kỷ luật của Đảng. Phê bình thì cốt công kích những đồng chí mình không ưa. Cất nhắc thì cốt làm ơn với những người mình quen thuộc.

e) Óc hẹp hòi - Ở trong Đảng thì không biết cất nhắc những người tốt, sợ người ta hơn mình. Ở ngoài Đảng thì khinh người, cho ai cũng không cách mạng, không khôn khéo bằng mình. Vì thế mà không biết liên lạc hợp tác với những người có đạo đức tài năng ở ngoài Đảng. Vì thế mà người ta uất ức và mình thành ra cô độc.

g) *Óc địa phương* - Bệnh này tuy không xấu bằng bệnh kia nhưng kết quả cũng rất tai hại. Miễn là cơ quan mình, bộ phận mình, địa phương mình được việc. Còn các cơ quan, bộ phận, địa phương khác ra sao cũng mặc kệ. Đó là vì cận thị, không xem xét toàn thể. Không hiểu rằng lợi ích nhỏ phải phục tùng ích lợi to, ích lợi bộ phận phải phục tùng ích lợi toàn thể.

h) *Óc lãnh tụ* - Đánh được vài trận, hoặc làm được vài việc gì ở địa phương đã cho mình là tài giỏi lắm rồi, anh hùng lắm rồi, đáng làm lãnh tụ rồi.

Nào có biết so với công cuộc giải phóng cả dân tộc thì những thành công đó chỉ là một chút cỏ con, đã thấm vào đâu! Mà so với những sự nghiệp to tát trong thế giới, càng không thấm vào đâu.

Cố nhiên, Đảng ta mong cho có nhiều anh hùng, nhiều lãnh tụ, được dân tin, dân phục, dân yêu. Những anh hùng và lãnh tụ như thế là của quý của Đảng, của dân tộc. Song, những anh hùng và lãnh tụ như thế đều do tranh đấu và kinh nghiệm rèn luyện ra, đều do dân chúng và đảng viên tin cậy mà cử ra; chứ không phải tự mình muốn làm lãnh tụ, làm anh hùng mà được.

Từ xưa đến nay, quần chúng không bao giờ tin cậy và yêu mến những kẻ tự cao, tự đại, những kẻ có óc lãnh tụ, tự xưng ta đây là anh hùng, lãnh tụ.

... Những bệnh khác

a) Bệnh "hữu danh, vô thực" - Làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm lên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít suýt ra nhiều, để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại thì rỗng tuếch.

Thí dụ việc tổ chức - Trong báo cáo thì làng nào, huyện nào, tỉnh nào cũng có. Hạng người nào cũng có. Có hạng vạn hàng ức người. Nhưng khi soạn lại căn kê, hỏi lại rõ ràng, những nơi đó có bao nhiêu người, những tổ chức đó đã làm việc gì, cán bộ đã đến đó mấy lần, đã làm gì cho những tổ chức đó, thì chưa có gì thiết thực hết.

Thế là không làm tròn nhiệm vụ của mình. Thế là đối trá với Đảng, có tội với Đảng. Làm việc không thiết thực, báo cáo không thật thà, cũng là một bệnh rất nguy hiểm.

b) Kéo bè kéo cánh lại là một bệnh rất nguy hiểm nữa.

Từ bè phái mà đi đến chia rẽ. Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống.

Bệnh này rất tai hại cho Đảng. Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không

thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí. Nó gây ra những mối nghi ngờ.

c) *Bệnh cạnh thị* - Không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tử tử. Thí dụ: Việc tăng gia sản xuất, việc tiếp tế bộ đội thì không lo đến, mà chỉ lo thế nào để lợi dụng cơm cháy và nước gạo trong các bộ đội.

Những người như vậy, chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi hại to lớn.

d) *Bệnh "cá nhân"*

1. Việc gì không phê bình trước mặt để nói sau lưng. Khi khai hội thì không nói, lúc khai hội rồi mới nói. Không bao giờ đề nghị gì với Đảng. Không theo nguyên tắc sinh hoạt của Đảng. Muốn sao làm vậy.

2. Muốn làm xong việc, ai có ưu điểm cũng không chịu học theo, ai có khuyết điểm cũng không dám phê bình.

3. Không phục tùng mệnh lệnh, không tuân theo kỷ luật. Cứ làm theo ý mình.

4. Khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiến bộ, không phải vì công việc, mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí.

5. Nghe những lời bình luận không đúng, cũng làm thinh, không biện bác. Thậm chí nghe những lời phản

cách mạng cũng không báo cáo cho cấp trên biết. Ai nói sao, ai làm gì cũng mặc kệ.

6. Gặp dân chúng thì không điều tra, không hỏi han, không tuyên truyền, không giải thích. Xem như dân chúng không có quan hệ gì với mình.

7. Thấy những việc có hại đến dân chúng cũng mặc kệ, không khuyên răn, không ngăn cản, không giải thích.

8. Làm việc không có kế hoạch, gặp sao làm vậy, làm lầy lệ, làm không có ngăn nắp, làm không đến nơi đến chốn.

9. Tự cho mình là "cách mạng già", "cách mạng cũ"; việc to làm không nổi, việc nhỏ không chịu làm. Làm việc thì lơ mờ, học hành thì biếng nhác.

10. Biết mình có khuyết điểm, nhưng không chịu cố gắng sửa đổi.

Những tật bệnh đó khiến cho Đảng xệch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bê trễ. Chính sách không thi hành được triệt để, Đảng xa rời dân chúng.

Mắc phải bệnh đó thì sẽ đi đến chỗ để lợi ích cá nhân lên trên, để lợi ích Đảng và dân tộc xuống dưới.

...

đ) Bệnh lười biếng - Khi tiếp được mệnh lệnh hoặc nghị quyết không chịu nghiên cứu rõ ràng. Không lập tức đưa ngay mệnh lệnh và Nghị quyết đó cho cấp dưới, cho đảng viên, cho binh sĩ. Cứ xếp lại đó.

Khi thi hành, kênh kênh càng càng, không hoạt bát nhanh chóng.

Hoặc thi hành một cách miễn cưỡng, không sốt sắng. Không đến nơi đến chốn.

Kết quả nhỏ là: Nghị quyết đầy túi áo, thông cáo đầy túi quần.

Kết quả nặng là: Phá hoại tổ chức của Đảng, giảm bớt kỷ luật của Đảng, bỏ mất thời cơ tốt, lúc nên làm thì không làm, khi làm thì trễ rồi.

Đó là vì tính lười biếng, chậm chạp...

e) *Bệnh tị nạnh* - Cái gì cũng muốn "bình đẳng".

Thí dụ: Cấp trên vì công việc, phải cưỡi ngựa, đi xe. Cấp dưới cũng muốn cưỡi ngựa, đi xe.

Người phụ trách nhiều việc, cần có nhà rộng, người không phụ trách nhiều việc, cũng đòi nhà rộng.

Phụ cấp cho thương binh cũng muốn nhất loạt, không kể thương nặng hay nhẹ.

Làm việc gì, thì muốn già, trẻ, mạnh, yếu đều làm bằng nhau.

Có việc, một người làm cũng được, nhưng cũng chờ cho đủ mọi người mới chịu làm.

Bệnh này sinh ra vì hiểu lầm hai chữ bình đẳng. Không hiểu rằng: người khỏe gánh nặng, người yếu gánh nhẹ. Người làm việc nặng phải ăn nhiều, người làm việc nhẹ thì ăn ít. Thế là bình đẳng...

g) Bệnh xu nịnh, a dua - Lại có những người trước mặt thì ai cũng tốt, sau lưng thì ai cũng xấu. Thấy xôi nói xôi ngọt, thấy thịt nói thịt bùi. Theo gió bẻ buồm, không có khí khái...

Sửa đổi lối làm việc,
tháng 10-1947, sdd, t. 5, tr. 255- 261.

72. ... Bệnh quan liêu mệnh lệnh từ đâu mà ra?

Nguyên nhân bệnh ấy là:

Xa nhân dân: do đó, không hiểu tâm lý, nguyện vọng của nhân dân.

Kinh nhân dân: cho là "dân ngu khu đen", bảo sao làm vậy, không hiểu được chính trị, lý luận cao xa như mình.

Sợ nhân dân: khi có sai lầm, khuyết điểm thì sợ nhân dân phê bình, sợ mất thể diện, sợ phải sửa chữa.

Không tin cậy nhân dân: họ quên rằng không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong, có lực lượng nhân dân, thì việc khó mấy, to mấy cũng làm cũng được.

Không hiểu biết nhân dân: Họ quên rằng nhân dân cần trông thấy lợi ích thiết thực (lợi ích gần và lợi ích xa, lợi ích riêng và lợi ích chung, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn cuộc). Đối với nhân dân, không thể lý luận suông, chính trị suông.

Không yêu thương nhân dân: do đó họ chỉ biết đòi hỏi nhân dân, không thiết thực giúp đỡ nhân dân...

Có nơi, bệnh quan liêu mệnh lệnh trầm trọng đến nỗi cán bộ lừa phỉnh dân, dọa nạt dân!

Bệnh quan liêu mệnh lệnh chỉ đưa đến một kết quả là: *hổng việc*. Vì vậy, chúng ta phải mau mau chữa bệnh nguy hiểm ấy.

Cách chữa bệnh ấy gồm có một nguyên tắc là: *theo đúng đường lối nhân dân* và 6 điều là:

Đặt lợi ích *nhân dân* lên trên hết;

Liên hệ chặt chẽ với *nhân dân*;

Việc gì cũng bàn với *nhân dân*, giải thích cho *nhân dân* hiểu rõ;

Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước *nhân dân* và hoan nghênh *nhân dân* phê bình mình;

Sẵn sàng học hỏi *nhân dân*;

Tự mình phải làm gương mẫu cần, kiệm, liêm, chính, để *nhân dân* noi theo.

Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh,
ngày 2-9-1951, sđd, t. 6, tr. 292-293.

73. ... Tham ô là hành động xấu xa nhất của con người. Nhân dân lao động ta làm lụng đổ mồ hôi sôi nước mắt để góp phần xây dựng *của công* - của Nhà nước và của tập thể. Của công ấy là nền tảng vật chất

của chế độ xã hội chủ nghĩa, là nguồn gốc chủ yếu để nâng cao đời sống của nhân dân ta.

Tham ô là *lấy trộm* của công, chiếm của công làm của tư. Nó có hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà, có hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân, có hại đến đạo đức cách mạng.

... Lãng phí và tham ô tuy *khác nhau* ở chỗ lãng phí thì không trực tiếp ăn cắp, ăn trộm của công, nhưng kết quả tai hại đến tài sản của Nhà nước, của tập thể thì lãng phí cũng có tội. Ví dụ: Tên A tham ô 1.000 đồng, tên B lãng phí 1.000 đồng. Kết quả tai hại đến của công thì B cũng chẳng khác gì A.

Lãng phí có nhiều hình thức: hoặc vì lập kế hoạch không chu đáo, ví dụ làm một ngôi nhà không hợp thức, làm xong rồi phải phá đi làm lại. Hoặc vì tính toán không cẩn thận, điều động hàng trăm hàng nghìn con người đến công trường, nhưng chưa có việc gì làm hay là người nhiều việc ít, phải để họ trở về. Hoặc vì xa xỉ, phô trương hình thức, nào liên hoan, nào "báo chí", nào kỷ niệm, sắm sửa lu bù, xài tiền như nước, v.v..

Nói tóm lại, lãng phí là *vi thiếu tinh thần trách nhiệm, không có ý thức quý trọng sức của, sức người của Nhà nước, của nhân dân*.

... Quan liêu là cán bộ phụ trách xa rời thực tế, không điều tra, nghiên cứu đến nơi đến chốn những

công việc cần phải làm, việc gì cũng nắm không vững, chỉ đạo một cách đại khái, chung chung.

Vì vậy, *bệnh quan liêu là nguồn gốc sinh ra lãng phí, tham ô...*

Việc chống tham ô, lãng phí, quan liêu là rất cần thiết và phải làm thường xuyên. Nó có hai ý nghĩa quan trọng:

- Nó làm cho mọi người nâng cao *tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm chủ, ý thức bảo vệ của công*, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để xây dựng nước nhà, để nâng cao đời sống của nhân dân.

- Nó giúp cho cán bộ và đảng viên ta giữ gìn phẩm chất cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Do đó mà nhân dân ta đã đoàn kết, càng đoàn kết thêm, lực lượng ta đã hùng mạnh, càng hùng mạnh thêm...

*Bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cao cấp
của Đảng và Nhà nước,
ngày 24-7-1962, sdd, t.10, tr. 573-574, 575.*

74. Nghe tiếng giã gạo

Gạo đem vào giã bao đau đớn;

Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông;

Sống ở trên đời người cũng vậy,

Gian nan rèn luyện mới thành công.

*Nhật ký trong tù,
sdd, t. 3, tr. 350.*

75. ... Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư, thì khuyết điểm sẽ ngày càng ít, mà những tính tốt như sau ngày càng thêm.

Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có 5 điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm...

Đó là *đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người.

Sửa đổi lối làm việc,
tháng 10-1947, sdd, t. 5, tr. 251-252.

76. ... Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính.

...

Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình.

Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình.

Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích là cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm.

Sửa đổi lối làm việc,
tháng 10-1947, sđd, t. 5, tr. 261, 267.

77. Đôi với người

... Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người...

Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới.

Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới.

Phải thực hành chữ Bác - Ái.

Đôi với việc

Phải để công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà.

Đã phụ trách việc gì, thì quyết tâm làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm.

Bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải có sáng kiến, phải có kế hoạch, phải cẩn thận, phải quyết tâm làm cho thành công.

Việc *thiện* thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc *ác* dù nhỏ mấy cũng tránh.

Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi, mà có hại cho nước thì quyết không làm.

Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước (lợi cho nước tức là lợi cho mình), dù là việc nhỏ, thì một năm ta làm được 365 việc. Nhiều lợi nhỏ cộng thành lợi to.

Cần, kiệm, liêm, chính,
tháng 6-1949, sdd, t.5, tr. 644-645.

78. ... Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là "giày xéo lên lợi ích cá nhân". Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu. Nhưng lại phải thấy rằng chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình.

... Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân.

Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó.

... Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong.

Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người.

Đạo đức cách mạng,
tháng 12-1958, sdd, t. 9, tr. 291, 292, 293.

79. ... *Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên* càng phải giữ vững lập trường giai cấp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, trau dồi đạo đức cách mạng, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã giao cho.

Sức mạnh của Đảng là ở sự *đoàn kết nhất trí*. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối và chính sách của Đảng, tôn trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng.

Mỗi *chi bộ* của Đảng phải là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng.

Đoàn kết tiến lên giành thắng lợi mới,
ngày 3-2-1963, sdd, t. 11, tr. 23.

Phần thứ hai

NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

I. NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ ĐỜI SỐNG CỦA BÁC

1. Việc chi tiêu của Bác Hồ

Các đồng chí ở gần Bác đều cho biết Bác rất tiết kiệm. Có đôi tất rách đã vá đi, vá lại mấy lần Bác cũng không dùng tất mới. Bác nói:

- Cái gì còn dùng được nên dùng. Bỏ đi không nên...

Khi tất rách chưa kịp vá, anh em đưa đôi mới để Bác dùng, Bác xoay chỗ rách vào bên trong rồi cười xị xoá:

- Đây, có trông thấy rách nữa đâu...

Có quả chuối hơi nẫu, anh cán bộ chê không ăn, Bác lấy dao gọt phần nẫu đi, bóc ăn ngon lành, rồi nói:

- Ở chiến khu có được quả chuối này cũng đã quý...

Câu nói và việc làm của Bác làm đồng chí cán bộ hối hận mãi.

Dù cho đã làm đến Chủ tịch nước, suốt trong những năm ở Việt Bắc, ở Hà Nội, Bác chưa bao giờ “có tiền”

(như anh em cán bộ, chiến sĩ công tác quanh Bác thường nhận xét).

Thực tế lịch sử cho thấy rằng: suốt thời gian hoạt động của Bác ở nước ngoài, Bác gặp rất nhiều khó khăn về tài chính do những nguyên nhân khác nhau. Được đồng nào, chủ yếu do lao động tự thân mà có, Bác dành cho công tác cách mạng. Bác chi tiêu rất dè xẻn, cân nhắc từng xu. Liên hoan mừng thành lập Đảng cũng chỉ có bát cơm, món xào, tô canh, đĩa cá. Chiêu đãi đồng chí Lý Bội Quần, người Trung Quốc, người đã mua chiếc máy chữ từ Hải Phòng về tặng Người (năm 1939), Bác cũng chỉ “khao một món canh và 2 đĩa thức ăn, thêm hai lạng rượu, tổng cộng chưa hết một đồng bạc”.

Tự thắt đai mình “khi nghe tin Hồng quân bắt sống 33 vạn quân Hítler ở Xtalingrát năm 1943”, tại nhà tù, trong túi chỉ còn vền vền một đồng bạc, Bác đã “nhờ người lính gác mua giùm cho ít kẹo và dầu炒 quẩy”. Sau khi phấn khởi hô mấy khẩu hiệu hoan nghênh thắng lợi của Liên Xô, Bác “ngồi một mình, chén tạc, chén thù rất đàng hoàng vui vẻ”...

Năm 1957, Bác về thăm Nghệ Tĩnh, khi ăn cơm chung với đồng chí Nguyễn Sĩ Quế, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Diệm, Bác đã để bát ra ngoài mâm mấy món ăn, rồi nói: “Ăn hết lấy thêm, không

ăn hết để người khác ăn, đừng để người ta ăn thừa của mình”.

Có thể dẫn ra nhiều nữa những ví dụ về cách chi tiêu, sử dụng tiền bạc, cơ sở vật chất của Bác, rất “mâu thuẫn thống nhất”: chất chiu, tần tiện nhưng vẫn rộng rãi, không hoang phí mà cũng không keo kiệt, “ki bo”.

Thế giới, loài người tự hào về Bác. Là người Việt Nam, đồng hương của Bác, chúng ta càng tự hào biết bao! Cách ứng xử của Bác với tiền tài, với cái ăn, cái mặc, với cơ sở vật chất nói chung đâu có phải là cao quá mà chúng ta không học tập được, đâu có phải là một toà thánh cấm uy nghiêm mà chúng ta không đặt chân lên được thêm bậc, dù là bậc thêm thứ nhất?

Theo: Nguyễn Việt Hồng

2. Bác Hồ tặng gia rau cải

Mùa đông năm 1952, lúc đó tôi đang công tác ở Văn phòng Trung ương Đảng. Trụ sở cơ quan đóng tại đèo Re (núi Rồng). Cơ quan Phủ Chủ tịch cũng ở sát ngay cạnh đó. Sau Hội nghị chính quyền lần thứ 5 (tháng 3-1952), Chính phủ đã phát động phong trào tặng gia, sản xuất, tiết kiệm trong toàn quốc.

Ở Trung ương, cơ quan này thi đua tặng gia với cơ quan khác. Vì hai cơ quan gần nhau, tôi được công đoàn

cử ra thi đua với cơ quan bên Phủ Chủ tịch. Bên Văn phòng Phủ Chủ tịch lại cử Bác là đại diện cá nhân thi đua tăng gia với cơ quan Văn phòng Trung ương.

Buổi lễ phát động thi đua diễn ra thật sôi nổi. Tôi đang sức trẻ nên thay mặt anh em đứng lên thách thức thi đua: cùng một khoảng đất như nhau $36m^2$, trong một thời gian nhất định, tôi xin trồng rau ăn với sản lượng cao nhất. Bác cũng đứng lên: Bác nhận thách thức thi đua tăng gia với chú Thông, với mảnh đất $36m^2$ trong một thời gian bằng nhau, đạt sản lượng rau nhiều hơn chú Thông. Mọi người vỗ tay hoan hô. Một số đồng chí xì xào: một cuộc thi đua không cân sức. Bác vừa già, vừa bận nhiều việc, địch sao được với cậu Thông khoẻ như voi, trồng rau đã quen. Có người nêu: “Giải thưởng thi đua là một con gà trống 2kg”. Mọi người lại hoan hô tán thưởng. Máy đồng chí ở Văn phòng Trung ương nói to: “Nhất định chuyến này chúng ta được ăn thịt gà của Phủ Chủ tịch”. Bác nói vui: “Các chú muốn ăn gà của Chủ tịch thì phải tích cực tăng gia để có nhiều rau xanh cung cấp cho nhà bếp cơ quan”.

Tôi về suy nghĩ: để chắc ăn và có năng suất cao thì trồng cải củ, vì cải củ ở vùng này củ rất to, rất nặng. Tôi trao đổi với anh em công đoàn, mọi người ủng hộ, cho là sáng kiến.

Sau một tuần, tôi đã làm đất và trồng xong 36m² cải củ. Ngay sát mảnh đất của tôi, Bác và anh em bên Phủ Chủ tịch làm rất kỹ, đất nhỏ, mịn và sạch cỏ. Hơn một tuần thì Bác gieo hạt cải mào gà (cải xanh lá xoan). Anh em Văn phòng Phủ Chủ tịch làm chỗ đi tiểu gần nhà và mua một nồi hông lớn để hứng nước tiểu. Phía Văn phòng Trung ương tôi cũng huy động anh em làm nhà tiêu để lấy phân bón.

Sau một tuần các cây cải mọc đều và đẹp. Bác lấy nước tiểu pha loãng tưới. Còn tôi lấy phân bắc tưới hoà ra tưới. Mỗi lần tưới cả cơ quan bịt mũi.

Sau một tháng, hai vạt rau tốt ngang nhau. Nhiều người ủng hộ tôi cho rằng tôi sẽ thắng vì củ cải lớn rất nhanh.

Một hôm Bác nhổ rau bán cho nhà bếp chỉ được 15kg. Bác để lại những cây to, khoẻ, mỗi cây cách nhau chừng hai gang. Một số anh em lo lắng vì thấy vườn rau Bác nhổ đi xơ xác mà chỉ được có 15 kg rau cải con. Ba buổi chiều liền, sau giờ làm việc Bác đều ra vườn dùng chiếc dầm xới đất cho cải và tưới nước giải đều.

Sau hai tháng 10 ngày thì củ cải của tôi đã to bằng bắp tay và có cây đã có nụ. Tôi nhổ và cân cho nhà bếp được 60 kg. Tôi vui mừng vì thắng lợi. Nhưng cũng lúc đó, cây cải mào gà của Bác đã to bằng cái nơm, cú 5

ngày một lần Bác tỉa tàu cân cho nhà bếp khoảng 10kg. Kỳ lạ thay cải mào gà càng tỉa cây càng lớn, tàu càng to và càng trẻ lâu. Sau 2 tháng rưỡi cải mới có ngồng. Lúc đó Bác nhổ cả cây cho nhà bếp muối dưa. Bác còn đem biếu cụ già dân tộc gần đó 2 cây rất to làm giống. Cụ già sung sướng khoe với mọi người: “Rau cải Cụ Hồ tốt thật”.

Mở sổ nhà bếp ra cộng

- Cải con: 15 kg
- Tàu cải canh: 14 lần x 10 kg = 140 kg
- Cây cải làm dưa nén: 20 kg
- Cộng: 175 kg

Vậy tôi thua đã rõ ràng. Công đoàn Văn phòng Trung ương phải nộp con gà trống nuôi được cho công đoàn Văn phòng Phủ Chủ tịch. Nhờ có rau tăng gia mà cả mùa đông nhà bếp đủ rau nấu, không phải ra dân mua. Buổi tổng kết thật vui vẻ. Tôi đứng dậy xin nhận thua. Bác nói chuyện với anh em: khi tăng gia, các cô, các chú phải lưu ý bốn điều kiện: giống, cần, phân, nước. Giống: nên chọn loại rau trồng một lần, ăn nhiều lần, củ cải dễ trồng, năng suất cao, nhưng chỉ được ăn một lần thì không bằng cải mào gà, trẻ lâu, tỉa ăn được nhiều lần. Cần: người trồng rau phải chăm chỉ, chọn đúng thời vụ trồng loại rau cho hợp khí hậu, rau mới tốt. Vun xới phải đúng cách. Cải mào gà khi

tốt cứ 10 ngày xới một lần cho rễ con đứt, chúng ra nhiều nhánh rễ hơn và hút được nhiều phân bón, muối khoáng trong đất. Phân: phải chọn loại phân bón thích hợp. Cải canh rất hợp nước tiểu pha loãng. Thứ phân tươi chú Thông bón cũng tốt đấy nhưng mất vệ sinh lắm. Nước: phải tưới đều và tưới đủ độ ẩm rau mới trổ lâu và xanh tốt.

Lần ấy thua Bác, tôi hết chủ quan và rút được bài học mới về tăng gia.

Theo: **Hồ Vũ**

3. Câu chuyện về 3 chiếc balô

Trong những ngày sống ở Việt Bắc, mỗi lần Bác đi công tác, có hai đồng chí đi cùng. Vì sợ Bác mệt, nên hai đồng chí định mang hộ balô cho Bác, nhưng Bác nói:

- Đi đường rừng, leo núi ai mà chẳng mệt, tập trung đồ vật cho một người mang đi thì người đó càng chóng mệt. Cứ phân ra mỗi người mang một ít.

Khi mọi thứ đã được phân ra cho vào 3 balô rồi, Bác còn hỏi thêm:

- Các chú đã chia đều rồi chứ?

Hai đồng chí trả lời:

- Thưa Bác, rồi ạ.

Ba người lên đường, qua một chặng, mọi người dừng chân, Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc balô lên.

- Tại sao balô của chú nặng mà Bác lại nhẹ?

Sau đó, Bác mở cả 3 chiếc balô ra xem thì thấy balô của Bác nhẹ nhất, chỉ có chăn, màn. Bác không đồng ý và nói:

- Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người.

Hai đồng chí kia lại phải san đều các thứ vào 3 chiếc balô.

Theo: Trần Thị Lợi

4. Không ai được vào đây

Sách *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, tập 10, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành năm 1996, trang 334, có đoạn:

“Ngày 27 tháng 4 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe hai đồng chí: Lê Đức Anh và Chu Huy Mân báo cáo công việc, sau đó Người mời hai đồng chí ở lại ăn cơm với Người”.

Sáng hôm ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã... Người bỏ phiếu

tại hòm phiếu số 6, đơn vị 1, tiểu khu 1, khu phố Ba Đình, Hà Nội, đặt tại Nhà thuyền Hồ Tây.

Khi Bác Hồ đến, trong Nhà thuyền đã có nhiều cử tri đang bỏ phiếu. Tổ bầu cử thấy Bác đến, ra hiệu để đồng bào tạm dừng và tạo “điều kiện” để Bác bỏ phiếu trước. Biết ý, Bác nói “sòng phẳng”:

- Ai đến trước, viết trước, Bác đến sau, Bác chờ. Bác chờ cho đến hàng mình, mới nhận phiếu và vào “buồng” phiếu.

Nhà báo Ma Cường chợt nghĩ thật là “hạnh phúc một đời của người làm báo”, “cơ hội ngàn năm có một” và vội gơ máy lên bấm, rất nhanh, Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy tay che phiếu lại, nói với Ma Cường:

- Không ai được vào đây. Đây là phòng viết phiếu kín của cử tri. Phải bảo đảm tự do và bí mật cho công dân.

Nhà báo buông máy, nhưng vẫn thấy hạnh phúc.

Theo lời kể của các đồng chí ở gần Bác, trước khi đi bầu cử Bác không cho ai “gợi ý” cả, Bác nói:

- Ấy, đừng có “lãnh đạo” Bác nhé. Bác không biết Đảng uỷ hướng dẫn danh sách để ai, xoá ai đâu nhé. Đưa lý lịch của những người ứng cử đây để Bác xem. Có chú nào dự buổi ứng cử viên trình bày ý kiến với cử tri, nói lại để Bác cân nhắc, Bác tự bầu.

Theo: Nguyễn Việt Hồng

5. Bát chè sể đôi

Đồng chí liên lạc đi công văn 10 giờ đêm mới đến. Bác gọi mang ra một bát, một thìa con. Rồi Bác đem bát chè đậu đen, đường phèn, mà anh em phục vụ vừa mang lên, sể một nửa cho đồng chí liên lạc.

- Cháu ăn đi!

Thấy đồng chí liên lạc ngần ngại, lại có tiếng dăng hắng bên ngoài, Bác giục:

- Ăn đi, Bác cùng ăn...

Cám ơn Bác, đồng chí liên lạc ra về. Ra khỏi nhà sàn, xuống sân, đồng chí cấp dưỡng bám vào vai anh lính thông tin:

- Cậu chán quá. Cả ngày Bác có bát chè để bồi dưỡng làm đêm mà cậu lại ăn mất một nửa.

- Khổ quá, anh ơi! Em có sung sướng gì đâu. Thương Bác, em vừa ăn vừa rót nước mắt, nhưng không ăn lại sợ Bác không vui, mà ăn thì biết cái chắc là các anh mắng mỗ rồi...

Theo: **Thủy Xuân**

6. Một bữa ăn tối của Bác

Tháng 4-1946, giữa lúc đất nước đang bề bộn công việc, thì Bác vẫn dành những thì giờ quý báu về Ninh Bình dàn xếp những vấn đề đối nội, đối ngoại có lợi cho

quốc gia. Vào khoảng ngày 10 đến 12, Bác đi qua thị xã Ninh Bình để xuống Phát Diệm. Lúc đó tôi là Quyền Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh. Một dịp may hiếm có được đón Bác về tỉnh, nghĩ vậy, tôi mời đồng chí Ủy viên thư ký kiêm Phó Chủ tịch và Chánh Văn phòng đến hội ý. Hai đồng chí cũng cùng chung một ý nghĩ như tôi.

Tôi phân công đồng chí Phó Chủ tịch huy động nhân dân ra tập trung đón Bác, đồng chí Chánh Văn phòng chuẩn bị cơm mời Bác, còn tôi phụ trách việc dọn dẹp văn phòng, chuẩn bị chỗ nghỉ và chỗ ngủ cho Bác qua đêm.

Quả như tôi dự đoán, sáu giờ chiều thì xe Bác về đến phía Nam thị xã Ninh Bình. Nhân dân đã vây cò, hô khẩu hiệu rồi ồa xuống lòng đường đón Bác. Bác ra khỏi xe vẫy chào nhân dân. Nhân lúc đó chúng tôi mời Bác vào trụ sở Ủy ban hành chính tỉnh.

Trước sự nhiệt tình của nhân dân thị xã, không nỡ từ chối, Bác đã vào gặp Ủy ban hành chính tỉnh Ninh Bình.

Đến cổng cơ quan, Bác bảo đồng chí lái xe dừng lại rồi xuống đi bộ. Vừa đi Bác vừa hỏi tình hình đời sống của nhân dân, đặc biệt đồng bào ở vùng công giáo. Chúng tôi báo cáo với Bác về những khó khăn trong tỉnh, một số nơi nông dân còn bị đói.

Bác căn dặn chúng tôi phải chú ý đoàn kết lương giáo, động viên bà con tích cực tăng gia sản xuất để chống đói, chú ý công tác diệt giặc đói, mở nhiều lớp bình dân học vụ vào buổi trưa, buổi tối, vận động bà con đi học.

Chúng tôi mời Bác nghỉ lại cơ quan cho đỡ mệt rồi dùng bữa tối. Thực ra bữa cơm chúng tôi chuẩn bị cho Bác không có gì ngoài một con gà giò luộc, nước luộc gà nấu bí đao, vì lúc đó kinh phí của Ủy ban hành chính tỉnh cũng hết sức khó khăn.

Bác nói:

- Hàng ngàn đồng bào đang chờ Bác ngoài kia, Bác không thể nghỉ ở đây để ăn cơm được vì 9 giờ tối Bác đã có việc ở Phủ Chủ tịch. Bây giờ các chú giúp Bác: một chú ra tập hợp đồng bào vào một ngã tư rộng gần đây để Bác ra nói chuyện với đồng bào mười phút, một chú ra cửa hàng bánh mua cho Bác một cặp bánh giò. Còn các chú đi với Bác thì tranh thủ ăn cơm trước. Nói chuyện xong, Bác ngược Hà Nội ngay cho kịp hẹn. Trong xe Bác sẽ ăn bánh vừa đỡ tốn kém, vừa tiết kiệm được thời gian cho Bác.

Chúng tôi vâng lời Bác làm theo.

Nói chuyện với đồng bào Ninh Bình hôm đó, Bác nhấn mạnh:

- Đồng bào chú ý đoàn kết lương giáo vì âm mưu của kẻ thù luôn tìm cách chia rẽ đồng bào lương giáo.

- Đồng bào tích cực tăng gia sản xuất chống giặc đói, chống giặc dốt.

- Đồng bào chuẩn bị tinh thần chịu đựng gian khổ để chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc.

Kết thúc, Bác hỏi:

- Đồng bào có đồng ý thực hiện ba điều tôi nêu ra không?

- Đồng ý! Đồng ý! Hồ Chủ tịch muôn năm.

Hàng ngàn nắm tay gân guốc giờ lên hưởng ứng. Tiếng hô và tiếng vỗ tay râm ran.

Bác vẫy tay chào đồng bào rồi lên xe về Hà Nội. Xe đi được một quãng Bác mới bắt đầu dùng “bữa ăn tối” của mình.

Theo: **Hồ Vũ**

7. Thời gian quý báu lắm

Sinh thời, Bác Hồ của chúng ta yêu cái gì nhất, ghét cái gì nhất? Kể cũng hơi khó trả lời cho thật chính xác, bởi ở ta không có thói quen “tự bạch” và kín đáo, ý nhị vốn là một đặc điểm của lối ứng xử phương Đông.

Tuy nhiên, theo dõi qua tác phẩm, hoạt động và sinh hoạt đời thường, điều ta có thể thấy rõ cái mà Người ghét nhất, “ghét cay, ghét đắng, ghét vào tận

tâm” là các thói quan liêu, tham nhũng, xa hoa, lãng phí tiền bạc và thời gian của nhân dân.

Ở một mức độ khác, thấp hơn, những người có điều kiện tiếp xúc và làm việc với Bác Hồ, điều thấy rõ nhất là Bác rất khó chịu khi thấy cán bộ làm việc không đúng giờ.

Năm 1945, mở đầu bài nói chuyện tại lễ tốt nghiệp khoá V Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Người thẳng thắn góp ý: “Trong giấy mời tới đây nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người chưa đến. Tôi khuyên anh em phải làm việc cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm”.

Trong kháng chiến chống Pháp, một đồng chí cấp tướng đến làm việc với Bác sai hẹn mất 15 phút, tất nhiên là có lý do: mưa to, tuổi già, ngựa không qua được. Bác bảo:

- Chú làm tướng mà chậm đi mất 15 phút thì bộ đội của chú sẽ hiệp đồng sai đi bao nhiêu?. Hôm nay chú đã chủ quan, không chuẩn bị đầy đủ các phương án, nên chú đã không giành được chủ động.

Một lần khác, Bác và đồng bào phải đợi một đồng chí cán bộ đến để bắt đầu cuộc họp. Bác hỏi:

- Chú đến chậm mấy phút?

- Thưa Bác, chậm mất 10 phút ạ!

- Chú tính thế không đúng, 10 phút của chú phải nhân với 500 người đợi ở đây.

Bác quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu, vì vậy thường không bao giờ để bất cứ ai phải đợi mình.

Năm 1953, Bác quyết định đến thăm lớp chính huấn của anh chị em trí thức, lúc đó đang bước vào cuộc đấu tranh tư tưởng gay go. Tin vui đến làm náo nức cả lớp học, mọi người hồi hộp chờ đợi.

Bỗng chuyển trời đột ngột, mây đen ùn ùn kéo tới, rồi một cơn mưa dầm dập, xối xả, tối đất, tối trời, hai ba tiếng đồng hồ không dứt. Ai cũng xuýt xoa, tiếc rẻ: mưa thế này, Bác đến sao được nữa, trời hại quá.

Giữa lúc trời đang trút nước, lòng người đang thất vọng, thì từ ngoài hiên lớp học có tiếng rì rào, rồi bật lên thành tiếng reo át cả tiếng mưa ngàn, suốt lữ:

- Bác đến rồi, anh em ơi! Bác đến rồi!

Trong chiếc áo mưa ướt sũng nước, quần xắn đến quá đầu gối, đầu đội nón, Bác hiện ra giữa niềm ngạc nhiên, hân hoan và sung sướng của tất cả mọi người.

Về sau, anh em được biết: giữa lúc Bác chuẩn bị đến thăm lớp thì trời đổ mưa to. Các đồng chí làm việc bên cạnh Bác đề nghị Bác cho báo hoãn đến một buổi khác. Có đồng chí đề nghị tập trung lớp học ở một địa điểm gần nơi ở của Bác...

Nhưng Bác không đồng ý: “Đã hẹn thì phải đến, đến cho đúng giờ, đợi trời tạnh thì biết đến khi nào?”

Thà chỉ một mình Bác và một vài chú nữa chịu ướt còn hơn để cho cả lớp học phải chờ uống công!”.

Ba năm sau, giữa thủ đô Hà Nội đang vào xuân, câu chuyện có thêm một đoạn mới. Vào dịp tết cổ truyền của dân tộc, hàng trăm đại biểu các tầng lớp nhân dân thủ đô tập trung tại Ủy ban Hành chính thành phố để lên chúc tết Bác Hồ. Sắp đến giờ lên đường, trời bỗng đổ mưa như trút. Giữa lúc mọi người còn đang lúng túng thu xếp phương tiện cho đoàn đi để Bác khỏi phải chờ lâu thì bỗng xịch, một chiếc xe đậu trước cửa. Bác Hồ từ trên xe bước xuống, cầm ô đi vào, lần lượt bắt tay, chúc tết mỗi người, trong nỗi bất ngờ rưng rưng cảm động của các đại biểu.

Thì ra, thấy trời mưa to, thông cảm với khó khăn của ban tổ chức và không muốn các đại biểu vì mình mà vất vả, Bác chủ động, tự thân đến tại chỗ chúc tết các đại biểu trước. Thật đúng là mối hằng tâm của một lãnh tụ suốt đời quên mình, chỉ nghĩ đến nhân dân, cho đến tận phút lâm chung, vẫn không quên dặn lại: “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thời giờ và tiền bạc của nhân dân”.

Theo: **Song Thành**

8. Chú còn trẻ, chú vào hầm trú ẩn trước đi

Một ngày tháng 7-1967 ở Hà Nội, đồng chí Mai Văn Bộ được Bác Hồ gọi đến mời cơm tiễn chân trước khi đồng chí lên đường đi Paris nhận nhiệm vụ Tổng đại diện Chính phủ ta bên cạnh Chính phủ Pháp.

Trong bữa cơm, Bác kể chuyện về khu Luyxămbua, Môngpăcnát, nơi Bác có nhiều kỷ niệm. Bác nói Bác rất yêu Paris, Paris đã dạy cho Người nhiều điều...

Bỗng tiếng còi báo động rú lên. Một chiến sĩ bảo vệ yêu cầu Bác và các đồng chí khác xuống hầm. Ít phút sau đã nghe tiếng đạn nổ.

- Thưa Bác, tác chiến báo cáo chúng nó đánh cầu Long Biên. Mời Bác vào hầm trú ẩn ngay cho.

Bác quay lại đồng chí Bộ, nói:

- Bác già rồi, chẳng bom đế quốc nào ném đâu. Chú còn trẻ, chú cần vào hầm trú ẩn trước.

Rồi Bác đẩy đồng chí Bộ đi trước, sau đó đến đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí cảnh vệ.

Bác là người vào hầm trú ẩn sau cùng.

Theo: Thủy Trường

9. Bác có phải là vua dẫu?

Có một số người có ngôi cao, chức cả, sống trong sự trọng vọng, chiều chuộng của mọi người, thường xuyên

được hưởng sự ưu đãi đặc biệt, lâu dần cũng quen đi mà không hề biết rằng mình đã nhiễm phải thói đặc quyền, đặc lợi.

Suốt đời tâm niệm là người công bộc của nhân dân, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, Bác Hồ của chúng ta luôn luôn hoà mình vào cuộc sống chung của đồng bào, đồng chí, không nhận bất cứ một sự ưu tiên nào người khác dành cho mình.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhiều nhân sĩ, trí thức cao tuổi theo Bác lên Việt Bắc, đi kháng chiến, đèo cao, suối sâu, đường bùn lầy, nhiều vị phải nằm cáng. Anh em phục vụ lo Bác mệt cũng đề nghị Bác lên cáng, Bác gạt đi: Bác còn khoẻ, còn đi được, các chú có nhiệm vụ đưa Bác đi như thế này là tốt rồi.

Cuối năm 1961, Bác về thăm xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, một xã có phong trào trồng cây tốt. Tại một ngọn đồi thấp, Bác đứng nói chuyện với nhân dân trong xã. Trời đã gần trưa, tuy đã sang đông mà nắng còn gay gắt. Nhìn Bác đứng giữa nắng trưa, ai cũng bần khoản. Đồng chí Chủ tịch huyện cho tìm mượn được chiếc ô, định giương lên che nắng cho Bác, thì Bác quay lại hỏi:

- Thế chú có đủ ô che cho tất cả đồng bào không? Thôi, cất đi, Bác có phải là vua đâu?

Một lần, trong bữa ăn, đồng chí phục vụ dọn lên cho Bác một đĩa cá anh vũ, một loại cá sông quý

hiếm thường chỉ có ở khúc sông Hồng đoạn Bạch Hạc - Việt Trì. Nhìn đĩa cá biết ngay là của hiếm, Bác khen và bảo:

- Cá ngon quá, thế mà chú Tô (tức đồng chí Phạm Văn Đồng) lại đi vắng. Thôi, các chú để đến chiều đồng chí Tô về cùng thưởng thức.

Miếng ngon không bao giờ Bác chịu ăn một mình. Chia sẻ ngọt bùi là thế, tưởng chuyện cũng sẽ qua đi. Nhưng đến bữa sau, trong mâm cơm lại có món cá hôm trước. Nhìn đĩa cá, Bác hiểu ngay và tỏ ra không bằng lòng.

- Bác có phải là vua đầu mà phải cung với tiến!

Rồi Người kiên quyết bắt mang đi không ăn nữa. Như Bác đã từng nói, ở đời ai chẳng thích ăn ngon, mặc đẹp, nhưng nếu miếng ngon đó lại đánh đổi bằng sự mệt nhọc, phiền hà của người khác thì Bác đâu có chấp nhận.

Những anh em công tác trong Phủ Chủ tịch hàng ngày vẫn thường đi lại bằng xe đạp, thỉnh thoảng có gặp Bác đi bộ. Nhìn thấy Bác, mọi người đều xuống dắt xe chờ Bác đi qua rồi mới lên xe đi tiếp. Thấy vậy, Bác thường khoát tay ra hiệu bảo anh em cứ đi tiếp, không cần xuống xe. Nhưng ai có thể cho phép mình ngồi trên xe khi Bác đi bộ. Một lần, Bác gọi đồng chí vừa xuống dắt xe lại gần và bảo:

- Các chú có công việc của mình nên cứ tiếp tục đạp xe mà đi. Bác đâu có phải là cái đèn có biển "hạ mã" ở trước để ai đi qua cũng phải xuống xe, xuống ngựa?

Lão Tử có nói: "Trời đất sở dĩ có thể dài và lâu vì không sống cho mình nên mới được trường sinh. Thánh nhân đặt thân mình ở sau mà lại lên trước, đặt thân mình ở ngoài mà lại còn". Bác Hồ sống quên mình, không nghĩ đến mình mà lại trở thành sống mãi. Lời Lão Tử thật sâu sắc lắm thay!

Theo: **Trần Hiếu**

10. Từ đôi dép đến chiếc xe ô tô

Đôi dép của Bác "ra đời" vào năm 1947, được "chế tạo" từ một chiếc lốp ô tô quân sự của thực dân Pháp bị bộ đội ta phục kích tại Việt Bắc.

Đôi dép do cắt không dày lắm, quai trước to bản, quai sau nhỏ rất vừa chân Bác.

Trên đường công tác, Bác nói vui với anh em cán bộ đi cùng:

- Đây là đôi hài vạn dặm trong truyện cổ tích ngày xưa... Đôi hài thần đất, đi đến đâu mà chẳng được.

Chẳng những khi "hành quân" mà cả mùa đông, Bác đi thêm đôi tất cho ấm chân, tiếp khách trong nước, khách quốc tế vẫn thường thấy Bác đi đôi dép ấy.

Gặp suối hoặc trời mưa trơn, bùn nước vào dép khó đi, Bác tụt dép xách tay. Đi thăm bà con nông dân, sỏi chân trên các cánh đồng đang cấy, đang vụ gặt, Bác lại xắn quần cao lội ruộng, tay xách hoặc nách kẹp đôi dép...

Mười một năm rồi vẫn đôi dép ấy... Các đồng chí cảnh vệ cũng đã đôi ba lần "xin" Bác đổi dép nhưng Bác bảo "vẫn còn đi được".

Cho đến lần đi thăm Ấn Độ, khi Bác lên máy bay, ngồi trong buồng riêng thì anh em lập mẹo dấu dép đi, để sẵn một đôi giấy mới...

Máy bay hạ cánh xuống Niu Đêli. Bác tìm dép. Anh em thưa:

- Có lẽ đã cất xuống khoang hàng của máy bay rồi...

Thưa Bác...

Bác ôn tồn nói:

- Bác biết các chú cất dép của Bác đi chứ gì. Nước ta còn chưa được độc lập hoàn toàn. Nhân dân ta còn khó khăn. Bác đi dép cao su nhưng bên trong lại có đôi tất mới thế là đủ lắm mà vẫn lịch sự...

Thế là các ông "tham mưu con" phải trả lại dép để Bác đi vì dưới đất chủ nhà đang nóng lòng chờ đợi...

Trong suốt thời gian ở Ấn Độ, các chính khách, nhà báo, quay phim, chụp ảnh lại rất quan tâm đến đôi dép của Bác. Họ cúi xuống sờ nắn quai dép, thì nhau bấm máy từ nhiều góc độ, ghi ghi chép chép... làm anh em

cảnh vệ lại phải một phen xem chừng và bảo vệ "đôi hài thần kỳ" ấy.

Năm 1960, Bác đến thăm một đơn vị Hải quân nhân dân Việt Nam. Vẫn đôi dép "thâm niên ấy", Bác đi thăm nơi ăn, chốn ở, trại chăn nuôi của đơn vị. Cán bộ và chiến sĩ rống rần kéo theo, ai cũng muốn chen chân, vượt lên để được gần Bác, Bác vui cười nắm tay chiến sĩ này, vỗ vai chiến sĩ khác. Bỗng Bác đứng lại:

- Thôi, các cháu đừng làm tụt quai dép của Bác rồi...

Nghe Bác nói, cả đám dừng lại cúi xuống yên lặng nhìn đôi dép rồi lại ồ ào lên:

- Thưa Bác, cháu, để cháu sửa...

- Thưa Bác, cháu, cháu có "rút dép" đây...

Nhao nhác, âm ỉ như thế, nhưng đồng chí cảnh vệ chỉ đứng cười vì biết đôi dép của Bác đã phải đóng đinh rồi; có "rút" cũng vô ích...

Bác cười nói:

- Cũng phải để Bác đến chỗ gốc cây kia, có chỗ dựa mà đứng đã chứ!

Bác "lẹp xẹp" lết đôi dép đến gốc cây, một tay vịn vào cây, một chân co lên tháo dép ra, "thách thức":

- Đây! Cháu nào giỏi thì chữa hộ dép cho Bác...

Một anh nhanh tay giành lấy chiếc dép, giơ lên nhưng ngớ ra, lúng túng. Anh bên cạnh liếc thấy, "vượt vây" chạy biến...

Bác phải giục:

- Ô kìa, ngấm mãi thế, nhanh lên cho Bác còn đi chứ. Anh chiến sĩ, lúc này chạy đi đã trở lại với chiếc búa con, mấy cái đinh:

- Tôi, để tôi sửa dép...

Mọi người giãn ra. Phút chốc, chiếc dép đã được chữa xong.

Những chiến sĩ không được may mắn chữa dép phàn nàn:

- Tại dép của Bác cũ quá. Thưa Bác, Bác thay dép đi ạ...

Bác nhìn các chiến sĩ nói:

- Các cháu nói đúng... nhưng chỉ có đúng một phần... Đôi dép của Bác cũ nhưng nó chỉ mới tụt quai. Cháu đã chữa lại chắc chắn cho Bác thế này thì còn "thọ" lắm! Mua đôi dép khác chẳng đáng là bao, nhưng khi chưa cần thiết cũng chưa nên... Ta phải tiết kiệm vì đất nước ta còn nghèo...

Đôi dép cá nhân đã vậy, còn "đôi dép" ô tô của Bác cũng thế!

Chiếc xe "Pa-bê-da" sản xuất tại Liên Xô Bác vẫn đi, đã cũ, Văn phòng xin "đổi" xe khác, "đời mới" hơn, tốt hơn, nhưng Bác không chịu:

- Xe của Bác hỏng rồi à?

Anh em thưa rằng chưa hỏng, nhưng muốn thay xe để Bác đi nhanh hơn, êm hơn.

Bác nói:

- Ai thích nhanh, thích êm thì đổi...

Hôm sau đến giờ đi làm, không biết là xe hỏng thật hay "ai" xui mà Bác đứng đợi bên xe mà xe cứ "ì" ra. Bác cười bảo đồng chí lái xe:

- Máy móc có trục trặc, chú cứ bình tĩnh sửa. Sửa xong Bác cháu ta đi cũng kịp...

Vài phút sau, xe nổ máy...

Bác lại cười nói với đồng chí lái xe, cảnh vệ:

- Thế là xe vẫn còn tốt!

Theo: **Minh Anh**

11. Bữa cơm kháng chiến

Khoảng giữa năm 1952, Đoàn đại biểu quân đội gồm 20 người tiêu biểu của các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích trong cả nước đến Tuyên Quang dự "Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua công nông binh toàn quốc".

Trước khi vào Đại hội, Bác mời cơm mọi người. Cụ Hoàng Hanh, Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa, anh Ngô Gia Khảm, chị Nguyễn Thị Chiên và một em thiếu nhi được Bác gọi ngồi cùng mâm với Bác.

Trên chiếc bàn bằng tre nửa sạch sẽ, thức ăn được bày lên, có thịt gà, cá rán, dưa chua, rau và cả một

bát dưa nấu dấm cá. Bác nói: "Đây là bữa cơm kháng chiến để chúc mừng các chiến sĩ thi đua đã lập nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu. Trung ương Đảng và Chính phủ không có gì nhiều, chỉ toàn những thứ do anh em trong cơ quan và Bác trồng trọt, chăn nuôi thu hái được, mời cụ, các cô các chú ăn. Đã ăn là ăn thật no, ăn no để đủ sức tham gia hội nghị, nghe hiểu hết mọi điều về nói lại với nhân dân. Nào, xin mời! Rồi Bác cầm đĩa gấp thức ăn vào bát cho từng người.

Có đồng chí nói: "Chao ôi! Bác thiết chúng cháu nhiều món quá". Bác quay sang vui vẻ nói: "Tất cả đây đều là kết quả tăng gia sản xuất của tập thể cơ quan: gà và cá là Bác tự nuôi. Rau thì các cô các chú xem kìa - Bác chỉ tay ra khoảng đất phía sau hội trường. Giữa tán cây cao, có một khoảng nắng rộng, nhìn rõ các luống rau xanh và giàn bầu tươi tốt. Bác tiếp: Rau thơm, hành tỏi cũng không phải mua. Hôm nay chưa giết lợn, để Hội nghị thành công, rồi sẽ khao chung một bữa.

Mọi người mãi nghe Bác nói, không ai gấp thức ăn. Bác lại vỗ vế giục: "Nào tất cả ăn đi, ăn xong ta sẽ nói chuyện với nhau".

Có Bác cùng ăn, mọi người ăn rất ngon lành, vui vẻ. Trong bữa ăn, nhìn anh Ngô Gia Khảm có thương tật ở

tay, cầm thìa xúc ăn thật vất vả, Bác rơm rớm nước mắt và cứ gắp cho anh đều. Thấy chị Chiên thích ăn cá, Bác hỏi:

- Quê cháu có nuôi cá không ?

- Thưa Bác, không nuôi ạ. Khi muốn ăn thì xách giỏ ra đồng, hoặc đánh bắt ở ao, hồ, sông.

- Ở đây, Bác và anh em trong cơ quan chỉ ngăn lại một quãng suối, vậy mà cá to thế đấy.

Bác vui vẻ hỏi chuyện mọi người. Bữa ăn hôm ấy thật ngon miệng, thoải mái và thân thiết.

Theo: **Trung Kiên**

12. Quyền lao động của Bác

Năm 1950, Bác Hồ đi chiến dịch biên giới. Chuyến đi dài ngày, gian khổ. Anh em cảnh vệ kiếm được một con ngựa, mời Bác lên. Bác cười: chúng ta có 7 người, ngựa chỉ có một con, Bác cười sao tiện?

Anh em vừa khấn khoản: chúng cháu còn trẻ, Bác đã cao tuổi, đường xa, việc nhiều,... Không nỡ từ chối, Bác trả lời:

- Thôi được, các chú cứ mang ngựa theo để nó đỡ hộ balô, gạo nước và thức ăn. Trên đường đi, ai mệt thì cười. Bác mệt, Bác cũng sẽ cười.

Ở khu an toàn, mặc dầu xa địch, nhưng mỗi lần chuyển địa điểm, ngoài việc làm lán trại, Bác cháu còn phải đào hầm, hố. Bác thường giúp đỡ các chiến sĩ bảo vệ vẽ mẫu hầm, cách cắm xẻng, phá đất đá, nện "choòng"... Ngay trong mỗi nhà, mỗi lán Bác đều cho đào công sự để phòng máy bay tập kích bất ngờ, cây rừng đổ xuống. Cứ mỗi ngày Bác đào một ít, sau giờ làm việc vài ba buổi là xong. Ai muốn đến giúp, Bác ngăn lại, không đồng ý và nói :

- Đây là quyền lao động của Bác.

Theo: Hồng Dương

13. Ai ăn thì người ấy trả tiền

Năm 1954, hoà bình lập lại trên nửa nước. Đồng bào các địa phương có sản vật gì quý đều gửi một ít lên biểu Bác để giới thiệu thành tích tặng gia với Người.

Trong một bữa cơm, Bác thấy có món cà Nghệ, quả nhỏ, cùi tròn, ngâm mắm. Bữa ấy Bác ăn rất ngon. Hôm sau lại có món cà quê hương. Bác ăn hết vài ba quả. Thấy thế đồng chí anh nuôi lại dọn cà.

Bác hỏi:

- Cà muối mua hay ai cho thế?
- Thưa Bác, đồng bào Nghệ An đưa ra tặng Bác.
- Có nhiều không?

- Dạ, một ô tô ạ.

Bác chậm rãi nói:

- Thế này nhé. Cà Nghệ ăn rất ngon. Bác ăn mấy bữa liền là đủ rồi. Bây giờ ai muốn ăn nữa thì trả tiền cho đồng bào Nghệ An.

Đồng chí chiến sĩ anh nuôi lùi ra nói:

- Chết chưa! Đã bảo mà.

Theo: **Bích Hạnh**

14. Quả táo Bác Hồ cho em bé

Tháng 4-1946, với danh nghĩa là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bác Hồ sang Pháp để đàm phán với Chính phủ Pháp về những vấn đề có liên quan đến vận mệnh của đất nước. Ông Đốc lý thành phố Paris mở tiệc long trọng thết đãi Bác Hồ. Trước khi ra về, Người chọn lấy một quả táo đẹp trên bàn, bỏ vào túi. Mọi người, kể cả ông Đốc lý đều kinh ngạc chú ý tới việc ấy, ngạc nhiên và không giấu được sự tò mò. Khi Bác Hồ bước ra khỏi phòng, rất đông bà con Việt kiều và cả người Pháp nữa đang đứng đón Bác. Bác chào mọi người. Khi Bác trông thấy một bà mẹ bế một cháu nhỏ cố lách đám đông lại gần, Bác liền giơ tay bế cháu bé và đưa cho cháu bé quả táo. Cử chỉ của Bác Hồ đã làm những người có mặt ở đó từ chỗ tò

mồ ngạc nhiên đến chỗ vui mừng và cảm phục về tấm lòng yêu trẻ của Bác.

Theo cuốn: *Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ*,

15. Mừng cho các cháu, Bác càng thương nhớ mẹ

Một lần trên đường đi thăm hợp tác xã trồng cây giỏi ở huyện Quảng Oai (Hà Tây) Bác Hồ đã nhắc đến mẹ Bác.

Hôm ấy khi xe ô-tô đến Quảng Oai, một đoàn các em bé gái cổ quàng khăn đỏ, em mặc áo hoa xen em mặc áo trắng, tay cắp sách vừa ở trong trường ra, lúu rúu như chim sổ lồng. Nhìn thấy các cháu vui, Bác Hồ cũng vui theo. Người nói với chú Vũ Kỳ và các chú ngồi cùng xe:

- Này! các chú thấy không, các cháu được ăn mặc đẹp, được đi học, cháu nào cũng vui vẻ phấn khởi, Bác mừng cho các cháu.

Rồi giọng Bác bỗng trầm hẳn xuống.

- Lúc này Bác rất nhớ mẹ của Bác. Mẹ Bác rất thông minh, lại là con gái ông đồ nho. Thế mà mẹ Bác lại không được đến lớp, đến trường đâu các chú ạ. Cũng như phụ nữ ngày xưa, từ nhỏ mẹ Bác đã phải lo việc nhà.

Mọi người cùng đi không nén nổi cảm xúc trước tình cảm của Bác đối với mẹ Bác là cụ Hoàng Thị Loan.

Theo lời kể của đồng chí Vũ Kỳ

16. Không có việc gì khó

Năm 1927, với tên gọi là Thầu Chín, Bác Hồ sống và hoạt động trong kiều bào Việt Nam ở Xiêm (Thái Lan) cho đến cuối năm 1929. Đây là một trong những thời gian Người sống lâu nhất với đồng bào, trước năm 1945.

Sau khi đặt chân đến Phi Chịt, Người nêu ý kiến đi ra U Don để tìm gặp Việt kiều. Từ Phi Chịt đến U Don phải đi bộ, băng rừng hàng tháng. Mỗi người đi đường đều gánh theo hai thùng sắt tây đựng quần áo, đồ dùng lặt vặt, có nắp dậy để tránh mưa núi, vắt rừng. Thức ăn mang theo cũng là 10 kg gạo và một ống "cheo" (thịt gà hoặc sườn lợn băm nhỏ rang muối. Năm 1945 khi đi Côn Minh, Bác cũng mang theo một ống "cheo" nhưng đặt tên là muối Việt Minh).

Thầu Chín cùng một số anh em ra đi vào dịp mùa thu. Cây rừng đang rụng lá. Trời nắng to, đường đi đá sỏi gập ghềnh, mọi người đều mệt mỏi. Thấy Thầu Chín không quen gánh, có người muốn giúp đỡ, nhưng Thầu

Chín không chịu. Ít ngày sau, đôi chân của Thầu Chín đã sưng lên, rớm máu, tấy đỏ. Anh em lại yêu cầu Thầu Chín nhường gánh. Thầu Chín nói: "Thánh hiền đã dạy: Thiên hạ vô nan sự, nhân tâm tự bất kiên", ý nói là dưới trời này không có việc gì khó, chỉ sợ lòng người không kiên trì... cứ cố gắng, để thế vài hôm nữa sẽ quen đi... Quả nhiên mấy ngày sau nữa, bước chân Thầu Chín đã nhanh, đi gọn, đôi thùng đựng dưa có vẻ đã nhẹ nhàng. Mấy tháng sau, có lần từ U Đôn về đến Xa Vang đường dài hơn 70 km, Thầu Chín chỉ đi hết một ngày.

Hơn 20 năm sau, vào cuối mùa đông năm 1950, trong một lần gặp gỡ anh em thanh niên xung phong làm đường ở Đèo Khế, Thái Nguyên, Bác Hồ đã đọc tặng bốn câu:

*... Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên.*

Bốn câu thơ ấy, tuy là mượn ý của "Thánh hiền" nhưng đã được kiểm nghiệm trong thực tế cuộc sống của Bác Hồ mấy chục năm trước đó...

Theo: **Minh Anh**

17. Đạo đức người ăn cơm

Một chiến sĩ bảo vệ Bác - sau này được phong quân hàm cấp tướng - có lần nói rằng:

"Bác thường dạy quần dân ta "cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư", Bác dạy phải làm gương trước. Bác dạy phải nêu cao đạo đức cách mạng. Có cán bộ nghĩ rằng "đạo đức" cách mạng là để áp dụng trong công tác thôi. Bản thân tôi, được gần Bác thấy ngay trong khi ăn cơm. Bác cũng đã dạy cho chúng tôi thế nào là "đạo đức".

Thứ nhất, Bác không bao giờ đòi hỏi là Chủ tịch nước phải được ăn thứ này, thứ kia. Kháng chiến gian khổ đã đành là Bác sống như một người bình thường, khi hoà bình lập lại có điều kiện Bác cũng không muốn coi mình là "vua" có gì ngon, lạ là "cổn, hiến".

Thứ hai, món ăn của Bác rất giản dị, toàn các món dân tộc, tương cà, cá kho..., thường là chỉ 3 món trong đó có bát canh, khá hơn là 4 - 5 món thôi...

Thứ ba, Bác thường bảo chúng tôi, ăn món gì cho hết món ấy, không đựng đũa vào các món khác. Gắp thức ăn phải cho có ý. Cắt miếng bơ cũng phải cho vuông vức. Nhớ lần đi khu IV, đồng chí Bí thư và Chủ tịch Quảng Bình ăn cơm với Bác, trong mâm có một bát mắm Nghệ hơi nhiều. Bác dùng bữa xong trước, ngồi bên mâm cơm. Hai cán bộ tỉnh ăn tiếp rồi buông đũa. Bác nhìn bát mắm nói:

- Hai chú xẻ bát mắm ra, cho cơm thêm vào ăn cho hết.

Hai "quan đầu tỉnh" đành phải ăn tiếp vừa no, vừa mặn... Chiều hôm đó, hai đồng chí đưa Bác đi thăm bờ biển, trời nắng, ăn mặn nên khát nước quá.

Lần khác, một cán bộ ngoại giao cao cấp người Hà Tĩnh được ăn cơm với Bác, đã gấp mấy cọng rau muống cuối cùng vào bát tương ăn hết. Tưởng là đã "hoàn thành nhiệm vụ" nào ngờ Bác lại nói:

- Tương Nghệ đồng bào cho Bác, ngon lắm. Cháu cho thêm ít cơm vào bát "quẹt" cho hết...

Thứ tư, có món gì ngon không bao giờ Bác ăn một mình, Bác sẽ cho người này, người kia rồi sau cùng mới đến phần mình, thường là phần ít nhất. Ăn xong thu xếp bát đĩa gọn gàng, để đỡ vất vả cho người phục vụ.

Thứ năm, tôi có cảm giác là đôi khi ăn cơm có những giây phút Bác cầm đôi đũa, nâng bát cơm, Bác như tự lự về điều gì đó. Tưởng như Bác nghĩ đến đồng bào, cụ già, em bé đói rách ở đâu đấy. Tưởng như Bác nhớ lại những ngày lao động ở xứ người kiếm từng mẩu bánh để ăn, để uống, để làm cách mạng... Hay là Bác lại nghĩ đến những lần tù đầy không có gì ăn. Thật khó hiểu mà càng khó hiểu, tôi lại càng thương Bác quá, thương quá. Bây giờ vào những bữa tiệc cao lương, mỹ vị, rượu bia thức ăn bày la liệt, quái lạ tôi lại nhớ đến

Bác rồi... có ăn cũng chẳng thấy ngon như khi xưa ngồi vào mâm cơm đạm bạc với Bác".

Theo cuốn: *Tấm lòng của Bác*.

18. Gương mẫu tôn trọng luật lệ

Hàng ngày, Bác thường căn dặn anh em cảnh vệ chúng tôi phải luôn có ý thức tổ chức, kỷ luật, triệt để tôn trọng nội quy chung. Bác bảo: "Khi bàn bạc công việc gì, đã quyết nghị thì phải triệt để thi hành. Nếu đã tự đặt ra cho mình những việc phải làm thì cương quyết thực hiện cho bằng được".

Một hôm chúng tôi theo Bác đến thăm một ngôi chùa lịch sử. Hôm ấy là ngày lễ, các vị sư, khách nước ngoài và nhân dân đi lễ, tham quan chùa rất đông. Bác vừa vào chùa, vị sư cả liền ra đón Bác và khẩn khoản xin Người đừng cỡi dép, nhưng Bác không đồng ý. Đến thêm chùa, Bác dừng lại để dép ở ngoài như mọi người, xong mới bước vào và giữ đúng mọi nghi thức như người dân đến lễ.

Trên đường từ chùa về nhà, xe đang bon bon, bỗng đèn đỏ ở một ngã tư bật lên. Đường phố đang lúc đông người. Xe của Bác như các xe khác đều dừng lại cả. Chúng tôi lo lắng nhìn nhau. Nếu nhân dân trông thấy Bác, họ sẽ ủa ra ngã tư này thì chúng tôi không biết làm thế nào được. Nghĩ vậy, chúng tôi bàn cử một đồng chí cảnh vệ chạy đến bực yêu cầu công an giao cảnh bật

đèn xanh mở đường cho xe Bác. Nhưng Bác đã hiểu ý, Người ngăn lại rồi bảo chúng tôi:

- Các chú không được làm như thế. Phải gương mẫu tôn trọng luật lệ giao thông, không nên bắt người khác nhường quyền ưu tiên cho mình.

Chúng tôi vừa ân hận, vừa xúc động, hồi hộp chờ người công an giao cảnh bật đèn xanh để xe qua...

Theo: **Phan Văn Xoàn -
Hoàng Hữu Kháng - Hồng Nam**

19. Bác Hồ thích món ăn gì nhất

Nhiều người quan tâm đến sinh hoạt đời thường của Bác Hồ đã có lúc đặt ra câu hỏi ấy. Mới xem qua, dường như nó chẳng có ý nghĩa gì mấy, bởi nó quá riêng tư, mỗi người đều có sở thích của mình, thị hiếu là vấn đề không thể bàn cãi !

Đúng như vậy. Nhưng tìm hiểu sở thích của một người cũng là một hướng tiếp cận tính cách của con người đó, càng cần thiết hơn khi đó lại là một vĩ nhân.

Cũng như mọi người, có món ăn Bác Hồ rất thích, nhiều món ăn được, có món không thích, ví dụ qua bữa cơm bà Thanh được kể lại, ta biết cậu Thành từ nhỏ không ăn được tỏi.

Nét nổi bật là vị Chủ tịch nước đầu tiên của chúng ta lại rất thích các món ăn dân dã như mắm, cà dầm tương, canh cua ăn với rau chuối thái ghém...

Có lần, trong kháng chiến chống Pháp, đồng chí chủ tịch Liên khu IV Lê Viết Lương có gửi lên Việt Bắc biểu Bác một lọ cà dầm mắm. Bác rất thích ăn. Ngày đó, Bác vẫn thường ăn chung với các nhân viên phục vụ của mình. Có bữa bạn phải ăn sau, Bác dặn: các cô chú cứ ăn thịt cá, để phần Bác món cà dầm mắm.

Ở rừng, thỉnh thoảng vẫn thiếu rau. Bác bảo: - Ta thiếu rau nhưng nhiều mít, cô Mai (vợ bác sĩ Chánh) làm món nhút ăn cho đỡ xót ruột. Chị Mai thú thực không biết làm. Bác lại bày cho cách làm nhút từ quả mít xanh. Có lẽ trong các món mang hương vị quê hương, Bác thích nhất món cá bống kho lá gừng. Hôm nào, đồng chí Cần - cấp dưỡng của Bác, làm món ăn đó, người thường ăn hết, để món thịt lại.

Có lần, Bác được mời đi nghỉ tại Liên Xô. Bạn cho ăn toàn những món đặc sản vào loại tuyệt hảo. Bỗng một hôm Bác bảo: “Mình nhớ món cá bống kho lá gừng quá!” Một chuyện thật đơn giản, nhưng trong hoàn cảnh đó thực hiện lại không dễ. Vì ở nhà nghỉ thì không ổn, hơn nữa bạn lại rất sợ mùi nước mắm. Kho ở sứ quán rồi mang vào, lại sợ bạn biết sẽ phật ý. Cuối cùng, nhờ sự trở tài khéo léo của đồng chí Vũ Kỳ trong việc giới thiệu các món ăn cổ truyền của dân tộc, món cá bống kho gừng đã được thực hiện.

Ở Việt Bắc, hôm nào có điều kiện ăn tươi, Bác lại bảo: ra gọi cô Cúc (vợ đồng chí Phạm Văn Đồng) và cô Mai vào trở tài cho Bác cháu mình thưởng thức. Chị Mai làm món gà rút xương, thịt băm trộn nấm hương nhồi đùi gà, đem hấp. Chị Cúc làm món bún - tết. Bác khen ngon, vì làm rất công phu. Bác nhận xét:

- Gia vị đối với món ăn Việt Nam rất quan trọng. Thiếu gia vị, món ăn sẽ giảm hương vị đi rất nhiều.

Coi trọng nội dung, Bác cũng nhắc nhở cần chú ý đến cả hình thức trình bày. Hồi ở Việt Bắc, có lần đi công tác, buổi trưa, Bác cháu dừng lại bên bờ suối nấu ăn. Bác bảo: các chú nấu cơm, để Bác rán trứng cho. Bác làm rất thạo. Trứng rán xong mà cơm chưa chín. Bác lấy que sắt nung trên than hồng rồi đặt lên khoanh trứng thành những hình quả trám rất đẹp. Anh em cười thán phục. Bác bảo:

- Khi có điều kiện làm cho ngon hơn, đẹp hơn thì ta cứ làm chứ các chú!

Ngày 16-6-1957, Bác đi thăm Đồng Hới (Quảng Bình). Trong bữa cơm trưa có đủ các món đặc sản của Đồng Hới: Mắm tôm chua, rau muống chẻ, cá thu kho... Bác cháu vừa ăn vừa trò chuyện. Bác chỉ tay sang bác sĩ Nhữ Thế Bảo nói đùa:

- Bác sĩ khuyên mọi người ăn chín, uống sôi, còn bản thân bác sĩ thì lại ăn rau muống sống hơi quá nhiều đấy!

- Mọi người cười vang. Bữa ăn ngon lành càng thêm vui vẻ.

Theo cuốn: *Bác Hồ - con người và phong cách*.

20. Không phải là siêu nhiên

Bác Hồ của chúng ta là một con người vĩ đại, siêu việt, nhưng cũng giản dị, gần gũi, thân thuộc với tất cả mọi người. Không có gì thuộc về con người lại không vang vọng sâu xa trong tâm hồn của Bác.

Linh mục Phạm Bá Trục là một người yêu nước, kính Chúa. Được may mắn gặp Bác Hồ, do sức cảm hoá và hấp dẫn đặc biệt của Người, cha Trục đã kiên quyết một lòng đi theo cách mạng và kháng chiến.

Là Phó trưởng Ban Thường trực Quốc hội khoá I (tức Phó Chủ tịch Quốc hội ngày nay), cha Trục được mời tham dự các phiên họp của Hội đồng Chính phủ do Bác chủ trì. Nhiều buổi họp khuya, cha thường được ở lại với Bác.

Có một lần, dưới ngọn đèn khuya cha Trục ngồi yên lặng, ngắm Bác làm việc, cha cảm thấy Bác như là hiện thân của Chúa, mang đức độ nhân từ, bác ái, vị tha của một bậc thánh, Cha Trục bỗng thốt lên:

- Vous - êtes surnaturel!

Bác mỉm cười, phủ nhận:

- Non, nous sommes contre - naturel !

Ý Bác muốn nói: việc Người cũng như cha Trục, hoặc vì phụng sự cách mạng hoặc vì phụng sự Chúa, mà quên lập gia đình chỉ là điều phản tự nhiên thôi chứ không có gì thần thánh cả.

Cũng như vậy, có lần, sau một phiên họp Hội đồng Chính phủ (24-5-1948) các thành viên trong Chính phủ ở lại ăn cơm chiều với Bác. Trong những cuộc gặp gỡ như vậy, Người thường rất vui, kể chuyện những ngày còn bôn ba hải ngoại, chuyện Tây, chuyện Tàu đủ cả. Nhân đó, có người mạnh dạn hỏi: vì sao Bác không lập gia đình?

Bác cười và trả lời:

- Mình cũng chẳng thần thánh gì, cũng như tất cả mọi người thôi. Nhưng với hoàn cảnh đã qua và hiện nay, còn có điều kiện nào mà nghĩ đến chuyện lập gia đình, không phải vì đạo đức mà là phải chịu đạo đức đó thôi. Nhưng chưa lo được gia đình nhỏ thì ta hãy lo cho gia đình lớn đã vậy.

Mồ côi mẹ từ năm lên 9 tuổi. Mười năm sau giã biệt cha già, ra đi tìm đường cứu nước. Anh mất rồi chị mất, đều không có điều kiện chăm lo. Cũng như mọi người, Bác Hồ của chúng ta rất quý trọng tình cảm gia đình, cơ sở bền vững của lòng yêu nước, thương dân. Ở Bác, những tình cảm lớn, dù sâu sắc, mệnh mông đến đâu

cũng không bao giờ che khuất hay át được những tình cảm riêng tư. Bác Hồ của chúng ta cũng phải gắng gỏi vượt lên trên những phút cô đơn.

Chiều Việt Bắc, rừng Chiêm Hoá u buồn, sương lạnh. Gia đình các đồng chí trong Thường vụ Trung ương đều ở quanh Bác, nhưng cách nhau đến mấy quả đồi, mấy cánh rừng. Chiều đông, càng im ắng, cô quạnh.

Một hôm, bà Trường Chinh dắt cô bé gái của mình lên thăm Bác, có ý định để cô bé lại với Bác mấy hôm cho Bác đỡ buồn. Lúc đầu, được lên với Bác, cô bé rất thích, vui vẻ nhận lời. Nhưng khi chiều đến, bà xin phép Bác ra về, trong cảnh u tịch, vắng vẻ, cô bé đổi ý, khóc đòi về với mẹ.

Không giữ được, Bác tiễn mẹ con ra đầu dốc và cứ đứng nhìn theo mãi. Khi Bác quay về, các đồng chí phục vụ thấy đôi mắt Bác long lanh ướt. Bác nói với các đồng chí xung quanh:

- Chúng ta, ai cũng đều muốn có một cuộc sống gia đình ấm cúng. Người cách mạng là người giàu tình cảm, lại càng quý trọng cuộc sống gia đình, chẳng qua vì chưa có điều kiện thuận lợi nên chưa thực hiện được, đành phải chịu đựng mà thôi.

Theo: Trần Đức Hiếu

21. Bác hát bài *Anh hùng xưa nay*

... Một buổi chiều chụp ảnh. Trong ảnh rõ ràng hai thế hệ. Các cụ ngồi ngay ngắn. Đằng sau là các bộ trưởng, mỗi người một vẻ.

Chụp xong Cụ Hồ nắm lấy cánh tay tôi:

- Tối hôm nay cụ tổ chức lửa trại nhé.

Mấy ông già với mấy ông trẻ đầy lo nghĩ, lửa trại vui được khó quá.

- Cứ vui đấy !

Bỗng một ý nghĩ thoáng qua, tôi thưa:

- Cụ lệnh tổ chức, tôi xin làm. Nhưng thưa Cụ, ở lửa trại thì người giữ lửa có quyền to lắm, ai cũng phải nghe đấy.

- Nhất định thế!

Bọn chúng tôi vẫn có cái thói cứ hay “chọc” Cụ một cách kính mến, không dám làm Cụ bí, vì Cụ có bí bao giờ đâu, nhưng để xem Cụ đối phó thế nào, rồi ngồi cười cùng nhau, lý thú về cách trả lời của Cụ, Cụ cũng hiểu thế và mỉm cười.

Mọi người đã ngồi quanh đồng lửa. Tôi châm lửa và tuyên bố:

- Thi hành quyền lực của trùm trại, tôi đề nghị Cụ Chủ tịch hát mở đầu cuộc vui.

Mọi người nhìn cả về phía Cụ. Cụ nhẹ nhàng đứng dậy, vừa đi quanh vừa hát bài hát hướng đạo về Đinh Bộ Lĩnh:

Anh hùng xưa nhớ hồi là hồi niên thiếu

Dấy binh lấy lau làm cờ.

Quên mình là mình giúp nước...

Già trẻ ai nấy con mắt long lanh, nhìn âu yếm Cụ Chủ tịch của mình, mà như thế là cuộc lửa trại vui lên.

Theo: **Hoàng Đạo Thuý**

22. Kiên trì chống lại tuổi già và bệnh tật

Sang đến năm 1967, Bác Hồ của chúng ta đã già và yếu đi nhiều. Nhưng ngày ba bữa, Bác vẫn tự mình từ nhà sàn, đi bộ đến nhà ăn. Một phần, không muốn phiền anh em phục vụ, phần nữa, Bác muốn đặt ra cho mình một kỷ luật, buộc mình phải vận động, rèn luyện, chống lại suy yếu của tuổi già.

Các đồng chí phục vụ Bác rất áy náy. Phần thương Bác vất vả, ngày nắng, còn ngày mưa; phần lo Bác già yếu, chẳng may vấp ngã, nếu có chuyện gì thì ảnh hưởng lớn đến công việc của đất nước và của Đảng.

Ngày đó, con đường quanh ao cá chưa được tôn tạo như hiện nay. Sau những trận mưa to, đường đi còn ngập nước. Nhưng đến giờ ăn, dù đang còn mưa, Bác vẫn xắn quần quá đầu gối, cầm ô, cùng đồng chí bảo vệ, lội nước đi sang nhà ăn. Nhìn ống chân Bác gầy gò, nổi gân xanh, anh em thương Bác, trào nước mắt, nhưng

không sao thuyết phục được Bác cho phép dọn cơm bên nhà sàn.

Bác nói:

- Các chú muốn chỉ một người vất vả, hay muốn cho nhiều người cũng phải vất vả vì Bác.

Có hôm, buổi sớm, Bác vào thay quần áo xong, đến bữa, gặp trời mưa, Bác không muốn các đồng chí phục vụ phải giặt nhiều, Bác cởi quần dài, gấp lại, cấp nách, sang đến nơi mới mặc vào. Bác coi mình cũng chỉ là một người phục vụ và xem các đồng chí phục vụ cũng như mình, nên không muốn làm phiền ai.

Tuy vậy, các đồng chí phục vụ Bác vẫn cố gắng tìm mọi cách để có thể thay đổi tình hình ấy.

Một hôm, Bác cho gọi chị Trần Thị Lý, người con gái miền Nam vào ăn cơm với Bác. Bác mời vào ngày Chủ nhật, nhưng hôm đó đồng chí Lý lại đi vắng thành ra hôm sau (3-7-1967) chị mới vào được.

Hôm đó, trời mưa rất to. Đồng chí Vũ Kỳ cho dọn cơm ngay bên dưới nhà sàn để Bác ăn cùng chị Lý. Thương chị Lý thương tật, đau yếu, đường mưa trơn, đi lại khó khăn, lần đầu tiên, bữa đó Bác Hồ đồng ý ở lại ăn cơm dưới nhà sàn.

Hôm sau, các đồng chí phục vụ lại dọn cơm dưới nhà sàn, mời Bác ăn, coi như đã có một tiền lệ và không thỉnh thị Bác. Nhưng Bác đã cho gọi đồng chí Vũ Kỳ đến và phê bình:

- Các chú muốn để Bác hư thân đi có phải không?

Ý Bác đã rõ ràng. Bác muốn mỗi ngày ba bận, mỗi bữa ăn, đi vòng quanh hồ một lần, như một kỷ luật bắt buộc phải rèn luyện đối với mình.

Tuổi già, cũng như trẻ thơ, đều muốn được chiều chuộng. Bác biết: Nếu dễ dãi với mình và dễ cho người khác dễ dãi với mình, dần dần sẽ hư thân đi.

Không ai sinh ra đã thành lãnh tụ. Muốn trở thành vĩ nhân, phải có chí rèn luyện. Làm Chủ tịch nước rồi, trở thành lãnh tụ kính yêu của cả giai cấp và dân tộc rồi, Bác Hồ vẫn không ngừng rèn luyện. Vì vậy, ở vị trí càng cao, càng nổi tiếng, tinh hoa, phẩm chất, đạo đức của Bác càng sáng, càng trong.

Theo: Vũ Kỳ

23. Điều Bác Hồ yêu nhất, ghét nhất

Trong kháng chiến chống Pháp, một nhóm người Pháp tiến bộ, cùng với một số hàng binh đã đứng về phía Việt Nam, chiến đấu dưới lá cờ giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh. Họ thành lập một tờ báo lấy tên là *Bạn chiến đấu*, bằng tiếng Pháp xuất bản tại chiến khu Việt Bắc, phát hành bí mật trong quân đội Pháp.

Phóng viên báo *Bạn chiến đấu* đã có cuộc phỏng vấn Hồ Chủ tịch. Báo *Cứu Quốc* số 938, ngày 25-5-1948 - Chi nhánh số 6 in tại Liên khu X, đã đăng lại bài trả lời của Bác.

- Hỏi: Thưa chủ tịch, Chủ tịch ghét gì nhất?
- Trả lời: Điều ác.
- Hỏi: Thưa Chủ tịch, Chủ tịch yêu gì nhất?
- Trả lời: Điều thiện.
- Hỏi: Chủ tịch cầu mong gì nhất?
- Trả lời: Nên độc lập của nước tôi và của tất cả các nước trên hoàn cầu.
- Hỏi: Thưa chủ tịch, Chủ tịch sợ cái gì nhất?
- Trả lời: Chẳng sợ cái gì cả. Một người yêu nước không sợ gì hết và nhất thiết không được sợ gì.

Theo cuốn: *Bác Hồ - Con người và phong cách*

24. Người Pháp, Người Mỹ nói về Bác

Tuần báo *Đây Paris* ra ngày 18-6-1946 là một trong những bài viết sớm nhất, tương đối đầy đủ nhất về phong cách của Bác Hồ.

“Chủ tịch nước Việt Nam là một người giản dị quá đời. Quanh năm ông chỉ mặc một bộ áo kaki xoàng xĩnh và khi những người cộng tác quanh ông để ý, nói với ông rằng với địa vị ông ngày nay, nhiều khi cần phải mặc cho được trang trọng, thì ông chỉ mỉm cười trả lời:

“Chúng ta tưởng rằng chúng ta được quý trọng vì có áo đẹp mặc, trong khi bao nhiêu đồng bào mình trần đang rét run trong thành phố và các vùng quê?”

Sự ăn ở giản dị đến cực độ, như một nhà ẩn sĩ, đó là một đức tính rõ rệt nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một tuần lễ ông nhịn ăn một bữa, không phải là để hành hạ mình cho khổ sở mà là để nêu một tấm gương dè xẻn gạo cho đồng bào đang làm giảm bớt nạn đói trong nước. Hết thấy mọi người xung quanh đều bắt chước hành động đó của ông.

Trong những ngày thường, ông dùng cơm ở Bắc Bộ phủ, ngồi chung với hết thấy mọi người. Người ta thấy quây quần xung quanh bàn ăn: các bộ trưởng, những thư ký và cả những cậu thiếu niên phục vụ bàn giấy. Nhờ có đức tính giản dị của ông mà khi ngồi ăn với mọi người ông không làm ai phải giữ kẽ nhiều quá, mà trái lại, không khí chung lộ ra, lúc nào cũng thân mật, cũng vui vẻ, gây cho bữa ăn một vẻ gia đình.

Tính giản dị và thân mật của ông còn biểu lộ ra trong những bài diễn văn. Không bao giờ ông tỏ vẻ thông thái, vốn rất rộng của ông. Ông thông thạo bảy thứ tiếng khác nhau và nói được rất nhiều tiếng thổ âm, trái lại ông chỉ dùng những câu nôm na, khiến cho một người dù quê mùa, chất phác nghe cũng hiểu ngay được. Ngày ông viết xã luận cho báo *Cứu Quốc*, trước khi đem bài cho nhà in, bao giờ ông cũng đem đọc cho một số người không biết chữ, ông già, bà già cùng nghe. Nếu ông thấy thỉnh giả tỏ vẻ không hiểu mấy những ý

tưởng trong bài viết lập tức ông viết lại ngay bài khác. Tất cả đức tính Hồ Chí Minh bao gồm trong một cử chỉ bé nhỏ đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất ghét lối nói khoa trương, văn vẻ. Mỗi bài diễn văn của ông là một bài học nhỏ kết luận bằng một ý kiến đạo đức. Bởi những ý tưởng hết sức giản đơn ấy mà bài diễn văn của ông có một tiếng vang lớn trong giới trí thức và dân chúng”.

Hai mươi lăm năm sau bài viết trên, năm 1971 - sau khi Bác Hồ đã mất, một người Mỹ - nhà báo, nhà văn Đayvít Hanbơcstơn trong cuốn sách *Hồ* của mình, do Nhà xuất bản Răngđôm Haosơ ở New York ấn hành đã viết:

“... Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kỳ lạ của thời đại này - hơi giống Găngđi, hơi giống Lênin, hoàn toàn Việt Nam. Có lẽ hơn bất kỳ một người nào khác của thế kỷ này, đối với dân tộc của ông, và đối với cả thế giới ông là hiện thân của một cuộc cách mạng. Thế nhưng đối với hầu hết nông dân Việt Nam, ông là biểu tượng của cuộc sống, hy vọng, đấu tranh, hy sinh và thắng lợi của họ. Ông là một người Việt Nam lịch sự, khiêm tốn, nói năng hòa nhã, không màng địa vị, luôn luôn mặc quần áo đơn giản nhất - cách ăn mặc của ông không khác mấy người nông dân nghèo nhất - một phong cách mà Phương Tây đã chế giễu ông

trong nhiều năm, cười ông thiếu nghị thức quyền lực, không có đồng phục, không theo thời trang. Cho đến một ngày họ mới tỉnh ngộ và nhận thấy chính cái tính giản dị ấy, cái sùng bái sự giản dị ấy, cái khả năng hòa mình vào nhân dân ấy là cơ sở cho sự thành công của ông.

Trong một nước khi mà dân chúng đã thấy những người cầm đầu đạt tới một địa vị nào đó rồi trở thành “Tây” hơn là “Việt Nam”, bị quyền lực, tiền bạc và lối sống phương Tây làm thối nát; trong một nước khi những người đó đã ngoi lên khá cao thì không làm gì cho dân chúng cả, lập tức bị bán mình cho người nước ngoài, tính giản dị của ông Hồ là một sức mạnh. Địa vị càng cao sang, ông càng giản dị và trong sạch. Hình như ông luôn luôn giữ được những giá trị vĩnh cửu của người Việt Nam: kính già, yêu trẻ, ghét tiền của. Ông Hồ không cố tìm kiếm cho mình những cái trang sức quyền lực vì ông tự tin ở mình và ở mối quan hệ của ông với nhân dân, với lịch sử, đến nỗi không cần những pho tượng, những cái cầu, những pho sách, những tấm ảnh để chúng tỏ điều đó cho mình và cho thiên hạ biết. Việc ông từ chối sự sùng bái cá nhân là đặc biệt đáng chú ý trong cái xã hội kém phát triển...”.

Theo: Nguyễn Việt Hồng

II. TÌNH THƯƠNG YÊU BAO LA

1. Chú sang xông nhà cho Bác

Vào các dịp lễ tết, vẫn có một số anh chị em “ăn cơm tập thể, nằm giường cá nhân” ở lại trực cơ quan.

Mồng một tết âm lịch (năm 1956), nhường anh em khác về quê, tôi ở lại bảo vệ cơ quan.

Khoảng 9 giờ sáng, khi mọi người đã rộn ràng đi chúc tết, thì Bác tới.

Thấy nhà vắng lặng, chỉ có mỗi mình tôi ngồi ở bàn, Bác mừng tuổi tôi một chiếc bánh chưng, một gói kẹo, chúc tôi nhân dịp năm mới, rồi Bác hỏi:

- Mồng một tết chú khai bút cái gì đó?

- Thưa Bác, cháu đang viết báo cáo tổng kết công tác năm 1955 của đội ạ.

Bác khen:

- Các chú thật cần cù, chịu khó, quanh năm vất vả. Những ngày mưa dầm gió bắc, Bác ngủ trên nhà, còn các chú phải thức suốt đêm ở dưới vườn. Tết còn phải làm việc.

Bác nói tiếp:

- Chú viết báo cáo ngắn thôi. Kết luận là: toàn đội hết lòng bảo vệ Trung ương Đảng và Chính phủ được an toàn. Không nên nói: bảo vệ Hồ Chủ tịch, vì trong Trung ương Đảng và Chính phủ là có đủ mọi người rồi.

Bác nắm tay tôi:

- Chú sang xông nhà cho Bác đi.

Bác phân công tôi rửa ấm chén, còn Bác thì lau bàn ghế và cắm hoa để đón các đồng chí trong Bộ Chính trị sang chúc tết.

Tết năm ấy, tôi lại là người vui nhất.

Theo: **Hồ Vũ**

2. Nước nóng, nước nguội

Buổi đầu kháng chiến chống Pháp, có một đồng chí cán bộ trung đoàn thường hay quát mắng, đôi khi còn bộp tai chiến sỹ. Đồng chí này đã từng là giao thông, bảo vệ Bác đi ra nước ngoài trước Cách mạng Tháng Tám.

Được tin nhân dân “dư luận” về đồng chí này, một hôm, Bác cho gọi lên Việt Bắc. Bác dặn trạm đón tiếp khu ATK, dù có đến sớm, cũng giữa trưa mới cho đồng chí ấy vào gặp Bác.

Trời mùa hè, nắng chang chang, đi bộ đúng ngo “đồng chí cán bộ Trung đoàn” vã cả mồ hôi, người như bốc lửa.

Đến nơi, Bác đã chờ sẵn. Trên bàn đã đặt hai cốc nước, một cốc nước sôi có ý chừng vừa như mới rót, bốc hơi nghi ngút, còn cốc kia là nước lạnh.

Sau khi chào hỏi xong, Bác chỉ vào cốc nước nóng nói:

- Chú uống đi.

Đồng chí cán bộ kêu lên:

- Trời! Nắng thế này mà Bác lại cho nước nóng làm sao cháu uống được.

Bác mỉm cười:

- À ra thế. Thế chú thích uống nước nguội, mát không?

- Dạ có ạ.

Bác nghiêm nét mặt nói:

- Nước nóng, cả chú và tôi đều không uống được. Khi chú nóng, cả chiến sĩ của chú và cả tôi cũng không tiếp thu được. Hoà nhã, điềm đạm cũng như cốc nước nguội dễ uống, dễ tiếp thu hơn.

Hiểu ý Bác giáo dục, đồng chí cán bộ nhận lỗi, hứa sẽ sửa chữa...

Theo: Nguyễn Việt Hồng

3. Chú ngã có đau không?

Vào đầu năm 1954, tiết trời đã sang xuân, nhưng ở Việt Bắc vẫn còn rét. Gió bắc thổi mạnh, mưa phùn lâm râm gây nên cái lạnh buốt, Bác vẫn làm việc rất khuya. Bác khoác chiếc áo bông đã cũ, miệng ngậm điều thuốc

lá thỉnh thoảng lại hồng lên, tiếng máy chữ lách tách, lách tách đều đều...

Trời lạnh, nhưng được đứng gác bên Bác, tôi thấy lòng mình như được sưởi ấm lên. Tôi nhẹ bước chân đi vòng quanh lán. Một lần vừa đi, vừa nghĩ, tôi bị thụt chân xuống một cái hố tránh máy bay. Tôi đang tìm cách để lên khỏi hố, chợt nghe có tiếng bước chân đi về phía mình. Có tiếng hỏi:

- Chú nào ngã đấy?

Chưa kịp nhận ra ai, thì tôi đã thấy hai tay Bác luồn vào hai nách, chòm râu của Bác chạm vào má tôi. Tôi cố trấn tĩnh lại để nói một lời thì giật mình khi thấy Bác không khoác áo bông, Bác đi tất, một chân có guốc, một chân không, nước mắt tôi trào ra. Vừa kéo, Bác vừa hỏi:

- Chú ngã có đau không?

Bác sờ khắp người tôi, nắn chân, nắn tay tôi. Rồi Bác nói:

- Chú ngã thế đau lắm. Chú cứ ngồi xuống đây bóp chân cho đỡ đau. Ngồi xuống! Ngồi xuống!

Tôi bàng hoàng cả người, không tin ở tai mình nữa. Có thật là Bác nói như vậy không! Bác ơi! Bác thương chúng cháu quá!

Tôi trả lời Bác:

- Thưa Bác, cháu không việc gì ạ. Rồi tôi cố gắng bước đi để Bác yên lòng.

Bác cười hiền hậu và căn dặn: “Bất cứ làm việc gì chú cũng phải cẩn thận”. Rồi Bác quay vào.

Tôi đứng nhìn theo Bác cho đến lúc lại nghe tiếng máy chữ của Bác kêu lên lách tách, đều đều trên nhà sàn giữa đêm Việt Bắc.

Theo: ND (ghi lời kể của Ngô Văn Núi)

4. Ăn no rồi hãy đến làm việc

Anh em, bạn bè, họ hàng lâu ngày gặp nhau, cùng uống một chén rượu, ăn với nhau một bữa cơm cũng là việc thường tình. Cái chính là ở tấm lòng trung thực, tình nghĩa, kính trọng, yêu thương nhau chứ không nên “khách một khúc mười” tranh thủ chỉ tiêu “tiền chùa” xả láng. Khách không nên vì cương vị “gợi ý” khéo để chủ nhà “ngênh tiếp”.

Anh em ở gần Bác cho biết, dù trong kháng chiến ở Việt Bắc, hay khi đã về Hà Nội, kể cả trong những năm chống Mỹ, cứu nước, hễ đi công tác xa, gần, là nhất định Bác “bắt” mang cơm đi theo. Khi cơm nắm, độn cả ngô, mì. Khi là bánh mì với thức ăn nguội. Chỉ có canh là cho vào phích để đến bữa, Bác dùng cho nóng.

Nhớ lần về thăm tỉnh Thái Bình, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cố nài Bác ở lại ăn cơm. Bác nói: “Đi thăm tỉnh lỵ còn ăn uống nổi gì”. Nói xong, Bác lại

thương cán bộ vì đã có cơm sẵn. Bác gọi đồng chí cảnh vệ đưa cơm nắm thức ăn mặn của Bác đến và bảo:

- Mời đồng chí bí thư và chủ tịch đến ăn cơm với Bác. Còn chú và bác sĩ sang mâm kia ăn cơm với cán bộ tỉnh.

Thường là đi công tác, đến bữa, Bác cho dừng xe, chọn nơi vắng, mát, sạch, Bác, cháu mang cơm ra ăn. Làm việc xong, Bác chọn giờ ra về để kịp ăn cơm “ở nhà”. Nếu không, lại có cơm nấu bữa thứ hai mang theo. Chỉ khi nào ở đâu, công tác lâu Bác mới chịu “ăn” cơm ở địa phương. Bao giờ Bác cũng dặn “chủ nhà”:

- Đoàn Bác đi có từng này người. Nếu được, chỉ ăn từng này, từng này...

Dù không nghe lời Bác, chủ nhà dọn “cỗ” ra, Bác cũng có cách riêng của Bác. Bác nói với anh em:

- Bác cháu ta chỉ ăn hết món này, món này thôi. Còn món này để nguyên.

Nhà chủ thiết tha mời Bác dùng thử món “cây nhà lá vườn”, Bác cũng chỉ gắp vào bát anh em và bát mình mỗi người một miếng rồi lại xếp ngay ngắn đĩa thức ăn ấy, kiên quyết để ra ngoài mâm, người ngoài nhìn vào thấy đĩa thức ăn vẫn như nguyên vẹn. Bác nói với cán bộ:

- Người ta dọn ra một bữa sang, Bác cháu mình có khi cũng chẳng ăn đâu hoặc ăn chẳng hết. Nhưng đi

rồi để lại cái tiếng: dấy, Bác Hồ đến thăm cũng làm cơm thế này, thế nọ, cũng điều động người này, người nọ từ giao tế sang, mất thời gian. Thế là, tự mình, Bác lại bao che cho cái chuyện xôi, thịt... Cứ ăn no rồi đến làm việc.

Theo: Nguyễn Việt Hồng

5. Tấm lòng của Bác Hồ với chiến sĩ

Đối với chiến sĩ là những người hy sinh nhiều nhất cho dân tộc, Bác Hồ thường dành cho anh em sự chăm lo, săn sóc ân tình, chu đáo nhất.

Mùa đông, thương anh em chiến sĩ rét mướt ở rừng núi hay bưng biển, Bác đem tấm áo lụa của mình được đồng bào tặng, bán đấu giá để lấy tiền mua áo ấm gửi cho các chiến sĩ.

Bác thường nói: “Chiến sĩ còn đói khổ, tôi ăn ngon sao được!”. “Chiến sĩ còn rách rưới, mình mặc thế này cũng là đầy đủ lắm rồi!”.

Mùa hè năm ấy (1967), trời Hà Nội rất nóng. Sức khỏe Bác Hồ đã kém, thần kinh tuổi già cũng suy nhược, dễ bị toát mồ hôi, ướt đẫm, có ngày phải thay mấy lần quần áo, có khi hong tại chỗ, rồi lại thay ngay. Bác không cho dùng máy điều hòa nhiệt độ. Bác bảo: mùi nó hôi lắm, Bác không chịu được ! (Bác không dùng nên nói vậy thôi, chứ máy đã có nút xả thơm).

Thấy trời oi bức quá, Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ:

- Nắng nóng thế này, các chú bộ đội trực phòng không trên nóc hội trường Ba Đình thì chịu sao được? Các chú ấy có đủ nước uống không? Chú thử lên tìm hiểu xem thế nào, về cho Bác biết.

Đồng chí Vũ Kỳ lên, được biết trên đó có một tổ súng máy 14 ly 5. Ụ cát sơ sài, nếu địch bắn vào thì chỉ có hy sinh, rất nguy hiểm.

Trời nắng chói, đứng một lúc mà hoa cả mắt. Đồng chí Vũ Kỳ hỏi:

- Các đồng chí có nước ngọt uống không?

- Nước chè thường còn chưa có, lấy đâu ra nước ngọt!

Đồng chí Vũ Kỳ về nói lại với Bác, Bác gọi điện ngay cho đồng chí Văn Tiến Dũng:

- Sao các chú không lo đủ nước uống cho các chiến sĩ trực phòng không? Nghe nói ụ súng trên nóc hội trường Ba Đình rất sơ sài, chú phải lo sửa ngay để đảm bảo an toàn cho chiến sĩ trong chiến đấu!

Sau đó Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ đi lấy sổ tiết kiệm của Bác, xem tiền tiết kiệm của Bác còn bao nhiêu.

Tại sao Bác có tiền tiết kiệm? Lương Bác cao nhất nước, nhưng hàng tháng cũng chỉ đủ tiêu. Mọi chi phí cho sinh hoạt của Bác, từ cái chổi lông gà, đều ghi vào lương cả.

Tiền tiết kiệm của Bác là do các báo trả nhuận bút cho Bác. Bác viết báo nhiều, có năm hàng trăm bài. Các báo gửi đến bao nhiêu, văn phòng đều gửi vào sổ tiết kiệm của Bác. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác cũng đã có tiền tiết kiệm. Đến dịp tết Nguyên đán, Bác lại đem chia cho cán bộ các cơ quan chung quanh Bác, mua lợn để đón xuân.

Đồng chí Vũ Kỳ xem sổ và báo cáo:

- Thưa Bác, còn lại tất cả hơn 25.000 đồng (lúc đó là một món tiền rất lớn, tương đương với khoảng 60 lạng vàng).

Bác bảo:

- Chú chuyển ngay số tiền đó cho Bộ Tổng tham mưu và nói: đó là quà của Bác tặng để mua nước ngọt cho anh em chiến sĩ trực phòng không uống, không phải chỉ cho những chiến sĩ ở Ba Đình, mà cho tất cả các chiến sĩ đang trực chiến trên mâm pháo ở khắp miền Bắc. Nếu số tiền đó không đủ thì yêu cầu địa phương nào có bộ đội phòng không trực chiến góp sức vào cùng lo!

Về sau, Bộ Tư lệnh Phòng không Không quân báo cáo lại cho Văn phòng Phủ Chủ tịch biết: số tiền của Bác đủ mua nước uống cho bộ đội phòng không, không quân được một tuần!

Theo: **Trần Đức Hiếu**
(ghi lời kể của đồng chí **Vũ Kỳ**)

6. Chú để Bác thuyết minh cho

Khi còn hoạt động ở chiến khu Việt Bắc, Bác thường xem phim cùng các đồng chí phục vụ trong cơ quan. Đó là những giờ phút Bác cháu thoải mái sau hàng tuần, hàng tháng làm việc trong hoàn cảnh thiếu thốn, căng thẳng.

Một lần, máy chiếu phim đã chạy đều đều, trên màn ảnh diễn ra những cảnh nối tiếp nhau, tiếng đối thoại của các nhân vật sôi nổi..., nhưng người xem không ai hiểu gì cả, vì đó là phim nước ngoài mà không có thuyết minh.

Như biết rõ yêu cầu mọi người, Bác hỏi đồng chí phụ trách chiếu phim:

- Sao chú không thuyết minh cho mọi người nghe?

Đồng chí phụ trách thưa với Bác là phim mới nhập về, không có bản thuyết minh kèm. Nhưng vì thực hiện lịch chiếu phim do cơ quan quy định nên cứ thực hiện chương trình...

Với nụ cười đôn hậu, Bác nói:

- Chú để Bác thuyết minh cho...

Bác cầm micrô, tóm tắt đoạn phim vừa chiếu và trực tiếp thuyết minh hết bộ phim. Mọi người càng thêm mến phục Bác.

Hoà bình lập lại, cơ quan của Bác chuyển về Hà Nội. Lịch chiếu phim trong cơ quan Bác vẫn được duy trì.

Hoàng tử buồn bã vì phải sống chung với nàng Cóc. Song có điều lạ là, từ khi chung phòng với nàng Cóc, hoàng tử được ăn những bữa ăn ngon hơn yến tiệc trước đây, nhà cửa luôn luôn ngăn nắp sạch, đẹp. Hoàng tử bí mật theo dõi. Cuối cùng, nàng Cóc hiện nguyên hình là một cô gái đẹp, duyên dáng. Từ đó, hai người sống cuộc đời hạnh phúc...

Phim kết thúc. Như thường lệ, mọi người hướng về Bác chờ đợi một lời, một ý của Bác, Bác hỏi mọi người:

- Phim có hay không?

- Dạ, hay lắm ạ! Mọi người đồng thanh trả lời.

Bác lại hỏi:

- Hay vì sao? Và không đợi câu trả lời, Bác giải thích luôn:

- Hay vì có nội dung tốt. Câu chuyện rằng mọi người muốn có lứa đôi hạnh phúc, thì đừng quá lệ thuộc vào hình thức bên ngoài; cần phải có cái đẹp bên trong, cái đẹp bản chất, về phẩm giá con người. Các tài tử đóng khéo, màu sắc đẹp, tình tiết hấp dẫn...

Người xem hôm ấy hiểu thêm về nội dung phim, về Bác. Làm việc gì Bác cũng muốn đem lại điều bổ ích cho mọi người, phục vụ mọi người...

Theo: Nguyễn Lê

7. Chú làm như thế là không được

Vào khoảng năm 1947 bác sĩ Chánh được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ Bác Hồ. Lần đầu tiên đến gặp Bác, bác sĩ thấy Bác đang nằm trên võng ở cửa đình Hồng Thái. Thấy bác sĩ đến, Bác ngồi dậy hỏi:

- Chú đi đâu đấy ?

- Thưa Bác, cháu là bác sĩ được phân công sang phục vụ Bác.

- Bác không ốm đâu. Chú xuống văn phòng, chỗ chú Phan Mỹ mà ở và chăm sóc sức khoẻ cho các chú ở dưới đó...

Ngày kháng chiến ở với Bác, đồng chí Chánh thấy Bác ít bị ốm đau. Lần Bác bị sốt rét, Bác mời bác sĩ Chánh lên thăm bệnh cho Bác. Khi thấy Bác bị sốt cao, bác sĩ đang tính xem nên dùng thuốc gì thì Bác đã bảo:

- Bác "ra lệnh" cho chú chữa hai hôm là phải hết sốt. Bác sĩ Chánh lo quá. Bác sốt cao như thế chữa hai ngày thì khỏi hẳn làm sao được. Sau khi bác sĩ tiêm cho Bác, cơn sốt hạ dần... Bác cười nói:

- Đấy, chú xem, Bác "ra lệnh" chữa hai ngày phải khỏi thể mà đúng như thế đấy !

Một lần, nghe tin vợ bác sĩ đến công tác ở vùng gần đấy. Bác cử bác sĩ đi công tác đến vùng vợ bác sĩ đang làm việc, có ý cho 2 vợ chồng gặp nhau. Vì thời gian

gấp, xong công việc bác sĩ về ngay, không ghé vào thăm vợ. Khi về tới cơ quan, bác sĩ Chánh gặp Bác, chưa kịp báo cáo công việc thì Bác đã hỏi ngay:

- Thím ấy có khỏe không ?

Khi biết bác sĩ Chánh không gặp được vợ, Bác tỏ ý không vui, Người nói:

"Bác cử chú đi công tác là để cho cô chú gặp nhau. Đã tới đó mà không vào thăm và động viên thím ấy, chú làm như thế là không được !".

Theo: **Minh Hiến**

8. Để Bác quạt

Năm ấy, Bác đến thăm trại điều dưỡng thương binh ở Hà Nội.

Tin Bác đến nhanh chóng lan ra khắp trại. Anh chị em thương binh ai cũng muốn len vào gần Bác, quên cả nặng phải dùng để đi.

Đang lúc Bác thăm hỏi sức khỏe thương binh bỗng một đồng chí hồng mắt nhờ một y tá dẫn đến xin đứng bên Bác. Đồng chí Ninh đi với Bác định bước lại đỡ đồng chí ấy, nhưng Bác đã đi tới, giơ hai tay ra đón. Đồng chí thương binh ôm chầm lấy Bác nghẹn ngào "Bác ơi"! Bác lặng đi giây lát rồi mới tiếp tục câu chuyện thăm hỏi.

Bác đến từng giường anh chị em thương binh nặng hỏi thăm bệnh tật đã đỡ chưa, mỗi bữa ăn được bao nhiêu bát cơm.

Hôm ấy, trời nóng bức, Bác lấy cái quạt giấy vắn dùng, quạt cho các thương binh. Có người định làm thay, Bác nói:

- Để Bác quạt.

Hôm ấy, lúc ra về Bác không vui.

Và có lẽ vì thế mà khi cơ quan định lắp máy điều hoà nhiệt độ nơi Bác ở, Bác bảo đem ra cho các đồng chí thương binh.

Theo: Nguyễn Dung

9. Bác Hồ với chiến sĩ người dân tộc

Bác của chúng ta yêu quý mọi chiến sĩ. Đối với các chiến sĩ gái, chiến sĩ người dân tộc, Bác còn chăm sóc hơn vì đây là những người làm cách mạng khó khăn hơn chiến sĩ trai, chiến sĩ người Kinh nhiều.

Anh hùng La Văn Cầu, dân tộc Tày mãi mãi không quên bữa cơm của Bác "đãi" với rau, thịt gà... những "sản phẩm" do chính Bác nuôi, trồng. Bác hỏi thăm mẹ Cầu, gửi quà cho mẹ, dặn cán bộ tạo mọi điều kiện để Cầu về thăm mẹ, giúp đỡ gia đình.

Nhiều chiến sĩ người dân tộc đã lấy họ Hồ cho mình như Hồ Vai, Hồ Can Lịch, Hồ Văn Bật...

Mùa thu năm 1964, chị Choáng Kring Thêm - chiến sĩ người dân tộc Cà Tu, tham gia đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam được ra miền Bắc, gặp Bác Hồ. Chị Thêm kể:

"Đoàn chúng tôi vừa bước xuống xe thì đã thấy Bác đứng chờ ngay ngoài sân.

Bác ôm hôn thăm thiết các thành viên trong đoàn. Chúng tôi theo Bác đến dãy bàn tiếp khách kê ngay ngoài vườn đầy hoa và nắng. Thấy tôi mặc bộ quần áo dân tộc, Bác nói:

- Cháu đúng là con gái dân tộc Cà Tu giữ được tính chất của dân tộc mình.

Chị Ngân, chị Cao gặp Bác, mừng quá khóc lên. Bác dịu dàng bảo:

- Các cháu gái đừng khóc. Gặp Bác phải vui chứ. Hai cháu hãy kể cho Bác nghe bà con ta ở tiền tuyến đánh Mỹ như thế nào?

Tôi thưa:

- Thưa Bác, cháu thương, cháu nhớ Bác. Tất cả đồng bào dân tộc miền Nam đều thương nhớ Bác.

Sau đó tôi kể Bác nghe một số chuyện chiến đấu của mẹ Giốn, anh Bên, em Thơ...

Bác nói:

- Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta là toàn dân, toàn diện. Trẻ, già, gái, trai, Kinh, Cà Tu,

Cà Tang và đồng bào các dân tộc khác đều sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi".

Tôi hiểu đó là Bác dành tình thương mệnh mông của Bác cho tất cả chúng ta.

Theo cuốn: *Tấm lòng của Bác*.

10. Tấm lòng của Bác với thương binh, liệt sĩ

Ngày 10-3-1946 báo *Cứu quốc* đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ. Trong thư có đoạn Người viết: "Tôi xin kính cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng".

Tiếp sau đó, trong *Thư gửi đồng bào miền Nam*, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại viết: "Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam đã vì Tổ quốc mà hy sinh anh dũng".

Hơn nửa tháng sau khi đi Pháp về, ngày 7-11-1946, Người đã đến dự lễ "Mùa đông binh sĩ" do Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam tổ chức tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, vận động đồng bào ở hậu phương đóng góp tiền của để may áo trấn thủ cho chiến sĩ, thương binh, bệnh binh.

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp đã thu hút nhiều thanh niên nam nữ tham gia quân đội. Một

số chiến sĩ đã hy sinh anh dũng, một số nữa là thương binh, bệnh binh, đời sống gặp nhiều khó khăn, mặc dầu anh chị em tình nguyện chịu đựng không kêu ca, phàn nàn.

Trước tình hình ấy, tháng 6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ chọn một ngày nào đó trong năm làm "Ngày thương binh" để đồng bào ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh. Có lẽ - trừ những ngày kỷ niệm quốc tế - "Ngày thương binh" là ngày kỷ niệm trong nước đầu tiên được tổ chức.

Hưởng ứng và đáp lại tấm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một hội nghị trù bị đã khai mạc tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gồm có một số đại biểu ở Trung ương, khu và tỉnh. Hội nghị nhất trí lấy ngày 27-7 hàng năm là ngày thương binh liệt sĩ và tổ chức ngày lần đầu trong năm 1947.

Báo *Vệ quốc quân* số 11, ra ngày 27-7-1947 đã đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Thường trực Ban tổ chức "Ngày thương binh toàn quốc" Đầu thư Người viết: "Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp. Cha mẹ, anh em, vợ con, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù? Đó là những chiến sĩ mà nay một số đã thành ra thương binh".

Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: "thương binh là người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí đã chịu ốm yếu, què quặt. Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy".

Cuối thư, Người vận động đồng bào nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ thương binh. Bản thân Người đã xung phong góp chiếc áo lụa, một tháng lương và tiền ăn một bữa của Người và của tất cả các nhân viên của Phủ Chủ tịch, tổng cộng là một ngàn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127 đồng) để tặng thương binh.

Năm sau, ngày 27-7-1948, trong một lá thư dài đầy tình thương yêu, Bác nói: "Nạn ngoại xâm như trận lụt to đe dọa tràn ngập cả non sông Tổ quốc, đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh, tài sản, chìm đắm cả bố mẹ, vợ con, dân ta. Trong cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào".

Người xót xa viết: "Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Ngày nay, bố mẹ họ mất một người con yêu quý. Vợ trẻ trở nên bà già. Con dại trở nên mồ côi. Trên bàn thờ gia đình thêm

một linh bài tử sĩ. Tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sĩ sẽ không thể tái sinh".

Theo cuốn: *Tấm lòng của Bác*.

11. Tấm lòng của Bác

Trong những ngày ra thăm miền Bắc, đoàn anh hùng, dũng sĩ miền Nam được Bác chăm lo, ân cần như cha đối với con. Bác bảo tôi (vì tôi được phụ trách theo dõi sức khỏe và đời sống của đoàn):

- Cô Bi¹ phải chăm sóc các cô, các chú ấy thật tốt, đừng để các cô các chú ấy ốm.

Một bữa, đồng chí Huỳnh Văn Đảnh bị sốt rét, Bác biết được, gọi tôi lên hỏi:

- Chú Đảnh bị sốt ra sao?

Tôi báo cáo tình hình của đồng chí Đảnh cho Bác. Bác nhắc:

- Cô phải cho các cô, các chú ấy ăn uống đầy đủ, chú ý các món ăn của địa phương để các cô, các chú ấy ăn được nhiều, sức khỏe mới tốt.

Một hôm khác, Bác chỉ vào Trần Dương và hỏi tôi:

- Cô Bi, tại sao chú Dương hơi gầy?

1. Anh hùng quân đội Hồ Thị Bi.

Bác nghe anh hùng Vai kể chuyện quê hương miền núi nghèo khổ của mình. Bác cảm động nói:

- Thống nhất Bác vô Nam, thế nào cũng về thăm quê hương cháu Vai.

Trong những ngày sống bên Bác, tôi càng thấm thía hơn tình cảm của Bác đối với đồng bào miền Nam. Chị Tạ Thị Kiều nói với tôi:

- Càng được gần Bác, càng thấy Bác thương yêu dân miền Nam ta quá chị à.

Nói xong, hai chị em lại khóc vì sung sướng và cảm động trước tấm lòng của Bác Hồ.

Theo: **Hiền Minh**
(Ghi lời kể của đồng chí **Hồ Thị Bì**)

12. Bác Hồ tắm cho trẻ ở Việt Bắc

Hơn một năm xa Tổ quốc, trải qua ngót ba chục nhà tù của Tưởng Giới Thạch gần khắp Quảng Tây, Bác Hồ trở về Pắc Bó cuối năm 1944.

Nhìn thấy việc giữ vệ sinh nước ăn và nơi ở chưa được dân ở đây chú ý, Bác bảo chúng tôi cùng Bác bắt tay dọn dẹp. Một buổi sáng Bác bảo các cháu xếp hàng đi ra phía khe nước.

Người tự tay cởi quần áo cho các cháu bé, lần lượt tắm rửa, kỳ cọ cho từng cháu. Chúng vừa tắm, vừa đùa, bắn cả nước vào mặt Bác.

Trong số bọn trẻ được Bác tắm cho hôm đó có cháu Thân (con trai tôi) chốc đầu, tóc dính bết. Tắm gội xong, Bác còn làm thuốc dịt cho. Thuốc xốt, thấy cháu kêu, Bác Hồ dễ dàng ngọt ngào:

- Không sao, chỉ một lát là hết xốt ngay thôi cháu ạ.

Rồi Bác nói với đám thanh niên chúng tôi đứng quanh đó:

- Các cô, các chú, vợ chồng còn trẻ phải giữ gìn quanh năm sạch sẽ cho con cái, bệnh ghẻ lây nhanh lắm đấy, thật khổ cho cháu tôi.

Chúng tôi im lặng, cảm động. Trông thấy mấy cháu mặc quần áo bẩn và rách, Bác không vui:

Các cháu này con cô chú nào đây. Lấy áo sạch thay cho trẻ, còn mang quần áo bẩn đi giặt, chỗ nào rách thì khâu lại.

Bà cố tôi gần một trăm tuổi, nghe vậy xuýt xoa thán phục, nói:

- Ông già này là con người quý giá lắm đấy.

Rồi bà cố bảo bố tôi bưng một bát cháo có đánh trứng gà lại mời Bác Hồ. Bác tỏ vẻ không bằng lòng:

- Các đồng chí làm cách mạng, tôi cũng làm cách mạng, tại sao tôi được ăn đặc biệt hơn các đồng chí?

Và Người đứng dậy bê bát cháo trứng gà mời cố tôi ăn và nói:

- Đây mới là người cần được đặc biệt bồi dưỡng. Bà đã sống gần trăm tuổi rồi, khổ cực nhiều nhiều, cần ăn

cho khoẻ để sống đến ngày đất nước độc lập, vui hưởng thái bình.

Theo cuốn: *Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ*.

13. Bác Hồ quan tâm đến nữ phóng viên

Trong Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ ba, tôi là phóng viên báo *Phụ nữ Việt Nam* được vào Phủ Chủ tịch chụp ảnh, đưa tin và viết về cuộc gặp gỡ giữa Bác Hồ với các đại biểu phụ nữ trong và ngoài nước.

Đại biểu tỉnh nào cũng muốn chụp ảnh chung với Bác, nhưng Bác dành ưu tiên cho các đại biểu miền núi và đại biểu quốc tế. Vừa lúc Bác đang cầm điều thuốc chưa kịp hút thì các chị đại biểu dân tộc vừa tập hợp nhau, quần áo đủ màu sắc xin chụp ảnh chung với Bác.

Tôi sung sướng được bấm một “Pô” ảnh chụp Bác đang đứng nói chuyện với các chị.

Riêng phần mình, tôi vẫn thầm mong được chụp một ảnh chân dung Bác đứng một mình.

Các chị em đại biểu ra về, tôi tần ngần mãi giữa vườn cây. Tiễn đoàn đại biểu cuối cùng xong, Bác quay gót lại, bước chân lên mấy bậc cầu thang trước Phủ Chủ tịch.

Tôi vội gơ chiếc máy ảnh Pralike, nhưng chưa kịp bấm thì Bác đã bước nhanh lên thêm. Tôi đang loay hoay với chiếc máy ảnh chưa nghĩ ra cách nào để chụp

được ảnh Bác, thì Bác trông thấy, Bác hiểu ý, mỉm cười đứng lại, trong vài giây kịp cho tôi bấm "tách".

Theo: Nguyệt Tú

14. Phải bảo vệ từng cành cây

Hôm ấy, tôi có nhiệm vụ mắc đường dây điện thoại qua vườn Phủ Chủ tịch. Tôi đang trèo lên một cây ở ngay cạnh đường thì nghe có tiếng chân người bước tới. Tôi nhìn về phía đó thì thấy Bác đi tới. Tôi loay hoay định tụt xuống thì Bác đã giơ tay ra hiệu cho tôi dừng lại, Bác hỏi:

- Cần thận kéo ngã. Chú trèo cây làm gì?
- Thưa Bác, cháu mắc dây điện thoại ạ!

Trong lúc ấy, tay tôi vít chặt làm gãy một cành cây nhỏ. Tôi giật mình nhìn Bác, lo lắng. Bác không nói gì chỉ chú ý xem từng động tác ra dây, mắc dây vào các cành cây của tôi. Sau đó, Bác chỉ vào một cành cây to ở cạnh ngay chỗ tôi, nói:

- Sao chú không mắc dây vào cành kia, vừa to vừa chắc chắn hơn. Các chú mắc dây cần phải chú ý bảo vệ từng cành cây nhỏ, nếu không làm gì có cây to, cành to mà mắc dây.

Nói xong, Bác đi vào nhà làm việc. Tôi nhìn theo Bác cho đến khi Bác vào hẳn trong nhà. Nhìn vào cành cây vừa gãy, nhìn vào đường dây đang mắc, tôi càng thấy thấm thía lời dạy của Bác.

Về sau, cứ mỗi lần đi mắc dây qua những hàng cây, tôi đều thận trọng nâng niu từng cành con, chồi nhỏ.

Theo: **Hồng Dung**
(Ghi lời kể của đồng chí Hiền)

15. Chủ tịch nước cũng không có đặc quyền

Đầu năm 1946, cả nước tiến hành cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên. Gần đến ngày bầu cử, tại Hà Nội - là nơi Bác Hồ ra ứng cử, có 118 vị Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đại biểu các giới hàng xã, đã công bố một bản đề nghị: “Yêu cầu cụ Hồ Chí Minh không phải ứng cử trong cuộc tổng tuyển cử sắp tới. Chúng tôi suy tôn và ủng hộ vĩnh viễn cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”.

Từ nhiều nơi trong cả nước, đồng bào viết thư đề nghị Bác không cần ra ứng cử ở một tỉnh nào, nhân dân cả nước đồng thanh nhất trí ứng cử Bác vào Quốc hội.

Trước tình cảm tin yêu đó của nhân dân, Bác viết một bức thư ngắn cảm tạ đồng bào và đề nghị đồng bào để Bác thực hiện quyền công dân của mình “Tôi là một công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ của Tổng tuyển cử đã định. Tôi ra ứng cử ở Hà Nội nên cũng không thể ra ứng cử ở nơi nào nữa. Xin cảm tạ đồng bào đã có lòng yêu tôi và

yêu cầu toàn thể đồng bào hãy làm tròn nhiệm vụ người công dân trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới”.

Theo: **Nguyễn Dung**

16. Yêu ai yêu bằng cả tấm lòng

Lần Bác sang thăm nước Cộng hoà Dân chủ Đức, các đồng chí ở Bộ Y tế nước bạn mời Bác đi thăm một số bệnh viện, trường Đại học Y khoa và cơ sở nghiên cứu khoa học ở Béclin.

Đến một phòng học, các bác sĩ giới thiệu với Hồ Chủ tịch mô hình một người thuỷ tinh trong suốt, có đầy đủ các bộ phận cơ thể và có thể lấy ra, đặt vào phục vụ cho việc nghiên cứu bài giải phẫu.

Khi cầm que chỉ vào trái tim, đồng chí bác sĩ nước bạn nói vui:

- Trái tim này còn chứa đựng bao nhiêu tình yêu...

Bác cười nói với đồng chí người Đức:

- Ở nước chúng tôi, người ta không nói yêu nhau bằng trái tim đâu. Đố đồng chí biết đấy!

Bác sĩ xin chịu.

Cầm lấy que chỉ, Bác khoanh một vòng tròn vào bụng người mẫu thuỷ tinh, rồi nói:

- Chúng tôi yêu ai yêu bằng cả tấm lòng này này.

Mọi người cười rộ lên...

Theo: **Minh Anh**

17. Ngân hàng nhà nước phục vụ ai?

Một ngày trong năm 1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm công nhân, cán bộ nhà máy Dệt Nam Định. Mọi người trong các phân xưởng đều làm việc. Chủ tịch đi qua một phòng thấy có ba người ngồi. Bác hỏi.

- Các cô, chú làm gì đây?

Anh Đoàn Duy Bảo đứng lên thưa:

- Dạ, thưa Bác, đây là bàn tiết kiệm của ngân hàng đặt tại nhà máy.

Bác cầm một quyển sổ lên, hỏi.

- Nhà máy có bao nhiêu người gửi tiền tiết kiệm?

Anh Bảo thưa:

- Dạ, có tám mươi phần trăm người gửi ạ.

Bác gật gù:

- Thế còn hai mươi phần trăm nữa thì sao?

Anh Bảo báo cáo:

- Dạ, do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Thấy cán bộ ngân hàng trả lời chưa đúng vào câu hỏi có lẽ khó, Bác tìm hiểu sang vấn đề khác.

- Mỗi lần được gửi bao nhiêu?

- Dạ, gửi từ một đồng trở lên ạ.

Bác nói:

- Thế Bác có một hào, có gửi được không?

Tất cả, từ Giám đốc nhà máy, Bí thư, cán bộ ngân hàng, quỹ tiết kiệm đều không trả lời được...

Cho đến năm 1996, nhân dịp kỷ niệm “45 năm mùa sen nở” của ngành Ngân hàng, anh Bảo bây giờ đã thành ông cụ Bảo mới nói với cán bộ ngân hàng trẻ rằng:

“Mãi về sau tôi mới hiểu ra rằng Ngân hàng nhà nước ta là ngân hàng nhà nước của Dân, do Dân, vì Dân, nên trước hết là phải giúp đỡ Dân, giúp đỡ người nghèo, lo cho người nghèo có vốn để sống, để làm kinh tế, để có tiền gửi Ngân hàng, để nuôi Ngân hàng và phải tạo mọi điều kiện có thể để thu hút được nhiều tiền tiết kiệm, chẳng hạn, sẵn sàng nhận gửi, dù là một lần nhận gửi với số tiền rất ít...

Một câu hỏi mà hơn một phần tư thế kỷ tự tôi mới tìm ra được ý nghĩa của câu trả lời.

Theo cuốn: *Bác Hồ - con người và phong cách*.

18. Chúc ông rồi lại chúc bà

Cuối năm 1945, chị Thường được cấp trên giao nhiệm vụ nấu cơm phục vụ Bác tại một địa điểm bí mật. Tuy thỉnh thoảng mới qua lại cơ quan này, nhưng Bác rất quan tâm đến cuộc sống và tiến bộ của từng người. Bấy giờ đồng chí Lý là một cán bộ bảo vệ của Bác biết chị Thường, ban đầu chỉ là quen nhau trong công tác, sau lại “để ý” tới chị. Đất nước mới được độc lập, thù trong giặc ngoài còn đầy rẫy, đồng chí Lý ngại không dám nói ra với bạn bè, chỉ tâm sự

riêng với anh Cả. Một hôm, đồng chí Nguyễn Lương Bằng hỏi chị Thường:

- “Cô đã đính hôn với ai chưa?”

Chị Thường then đỏ mặt trả lời:

- Chưa ạ!

- Ở đây có người yêu thương cô, Bác đã biết. Bác có ý định tác thành cho hai người, ý cô thế nào? Chị Thường xin khất và sẽ trả lời sau, tuy trong bụng rất vui.

Một tuần lễ trôi qua. Vào một buổi tối, Bác cho gọi chị Thường và đồng chí Lý. Bác hỏi thăm tỉ mỉ quê quán, gia đình chị Thường rồi hỏi về việc riêng tư. Chị Thường ấp a ấp úng thưa:

- Dạ thưa Cụ. Con...

- Để Bác làm mối nhé!

Đầu tháng 1-1946, Bác, đồng chí Nguyễn Lương Bằng và một số cán bộ khác tới dự đám cưới của hai anh chị Thường - Lý. Một bữa tiệc thân mật được dọn ra để chúc mừng hạnh phúc cô dâu, chú rể. Mọi người kính mời Bác làm chủ hôn.

Bác bảo mọi người nâng cốc và đọc hai câu thơ:

“Chúc ông rồi lại chúc bà,

Con cháu đây nhà cả gái lẫn trai”.

Hai anh chị đứng lên cảm ơn Bác, hứa với Bác vui duyên mới không quên nhiệm vụ.

Theo: Bích Hạnh

19. Cốc rượu ba ba

Năm 1950, ai đã từng sống trên Việt Bắc đều nhớ những ngày gian khổ, thiếu gạo, thiếu muối, nhưng tinh thần kháng chiến của cán bộ, chiến sĩ, đồng bào đều rất cao. Cũng như mọi người, Bác Hồ của chúng ta cũng đồng cam, cộng khổ với chiến sĩ.

Anh Định, người nấu ăn phục vụ Bác thấy Bác làm việc nhiều, gầy yếu, nghe nói rượu ba ba uống bổ bèn mua “trộm” một con, cất tiết pha với một cốc rượu con để Bác dùng.

Đến bữa ăn, thấy cốc rượu, Bác hỏi:

- Cốc gì đấy chú Định ?
- Thưa Bác có tí rượu ba ba ạ.
- Chú mua đấy à ?

Anh Định sợ Bác, nói dối:

- Dạ, cháu bắt được con ba ba. Đồng bào nói rằng tiết con này người già uống khoẻ ra. Cháu làm thử một tí để Bác dùng.

Bác xoa tay:

- Bác không uống đâu, chú uống đi.

Anh Định đành mang xuống nhà. Lát sau, anh lại mang cốc rượu lên. Bác thấy anh hỏi:

- Có việc gì đấy chú Định ?
- Thưa Bác cốc rượu ba ba buổi sáng.
- Bác đã nói là Bác không uống quen mà!

Bữa cơm trưa lại thấy cốc rượu.

Không thấy anh Định. Bác cho gọi lên, nhìn anh, mỉm cười uống một nửa còn một nửa, Bác nói:

- Bác uống thế đủ rồi. Phần này của chú đây.

Theo: **Quốc Tuấn**

20. Mênh mông quá

Bác Hồ của chúng ta là Chủ tịch nước, nhưng trong cuộc sống hàng ngày Bác không coi nhẹ, coi thường các việc nhỏ. Bác thương yêu đồng bào qua từng việc nhỏ. Bác thương yêu đồng bào cả nước, kiều bào ở nước ngoài, các dân tộc anh em bị áp bức. Một em bé da đen bị đói, một người con gái ở nước Pháp bị án tử hình đều làm Bác xúc động.

Bác không bằng lòng nhiều cán bộ “ra vẻ hăng hái”, “kiên trung”, thấy bạn bè, đồng đội, đồng bào có lầm lỗi, chưa phân tích đầy đủ nguyên nhân khách quan, chủ quan, mức độ, đã “vơ đũa cả nắm”, “đánh một đòn chết tươi”. Thường là, nếu cán bộ, đồng bào có điều gì không phải Bác lại nhận lỗi ấy về mình “mong được lượng thứ”.

Đầu năm 1960, trong một cuộc họp cán bộ, có đồng chí “lên án” gay gắt “bệnh lười biếng”, “công thần”, đòi phải “xử lý”... Bàn cãi hồi lâu, sắp hết giờ họp, Bác “xin được phát biểu”. Bác nói đại ý:

Bể cũng là nước, giọt nước cũng là nước. Trong Đảng hàng ngày là giọt nước hay là bể. Nếu nói lười biếng, công thần cũng là tư tưởng tư sản thì mệnh mỏng quá.

Theo cuốn: *Bác Hồ - con người và phong cách*.

21. Mùa xuân cụ Hồ

Trong cuộc đời 79 mùa xuân của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, có 30 mùa xuân “Tha hương”, cộng thêm hai mùa xuân vừa tha hương vừa nằm trong ngục Tưởng Giới Thạch. Trong 30 mùa xuân cách xa Tổ quốc ấy cũng có hai lần đón xuân tại nhà tù Victoria ở Hồng Kông và 5 cái tết ở trên đất Liên Xô, chỉ có đọc sách mà không được hoạt động nhiều (từ năm 1934 đến năm 1938).

Nếu tính từ tuổi 17 đã biết tự lập thì trừ đi những năm thơ ấu, những năm “ly hương” và tù ngục, Bác Hồ thân yêu thực sự chỉ “ăn” được 30 cái tết trong nước. Chưa được một nửa cuộc đời - 17 mùa xuân lên dềnh biển cả, 4 xuân trong xà lim, 5 xuân ít được hoạt động... Những mùa xuân đắng cay ấy cũng không đủ ngọt ngào cho những xuân còn lại của Người. Bác Hồ đã một lần nói với đồng chí già Hoàng Đạo Thuý rằng: “Người ta ai cũng là người, ai cũng có vui, có buồn... Với anh em, đồng chí, đồng bào, tôi cố giữ cho mình được vui...”

Bác không nói tới về sau, nhưng ai cũng hiểu. Với niềm tin tưởng và tinh thần lạc quan cách mạng. Người đã có những mùa xuân tươi đẹp nhất. Phải chăng đó là mùa xuân năm 1923 trên đất Pháp, khi Người viết truyền đơn cổ động mua báo *Le Paria*. Mùa xuân ấy, lần đầu tiên, sau bao nhiêu năm kiếm nghiệm cuộc sống, Nguyễn Ái Quốc viết: "Cho đến nay chủ nghĩa tư bản chỉ là những vách tường dày ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và thương yêu nhau". Mùa xuân năm 1924, Người đã đến Mátxcơva quê hương của một mùa xuân mới. Mùa xuân năm 1930 là một mùa xuân tươi đẹp, sung sướng nhất của Bác Hồ, vì "từ nay đã có Đảng lãnh đạo, cách mạng sẽ thành công". Mùa xuân năm 1941, sau 30 năm cách xa Tổ quốc, sau khi mở lớp huấn luyện đào tạo cán bộ ở biên giới Việt - Trung, theo nội dung sách sau này được in dưới tên gọi *Con đường giải phóng*. Con đường mới đi được chặng đầu trong khí trời trong lành của một buổi sớm xuân, trong hương thơm của hoa rừng biên cương, Người trở về Tổ quốc.

Những mùa xuân phấn khởi như vậy rất ít với Người, vì rằng Người đã *ngẫm mình trong bước gian truân, tai ương rèn luyện tinh thần thêm cao*, như Nguyễn Trãi đã tự nói "vì trời giao ta làm việc lớn nên thử thách ta".

Mùa xuân của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mùa xuân của nghĩa tình, chan chứa lòng yêu thương đồng cảm với nhau. Xuân năm 1959, trên đất Liên Xô, Bác nói với các cháu thiếu nhi: “Tết bây giờ khác trước rồi. Mùa xuân của chúng ta không phải là ba tháng mà là dài hơn, gia đình, họ hàng của ta là cả gia đình quốc tế vô sản”. Người mong muốn mùa xuân cho mọi người, xuân ở trong mọi ngày. Trong ngày xuân, gặp được đồng bào, đồng chí, bạn bè, người lại thấy *Xuân này, xuân lại thêm xuân, nước non xa, anh em gần, vui thật là vui !*.

Khi Tết đến, xuân về, dù không có tiền bạc, bánh quà để tặng những người nghèo khổ, Bác vẫn đến với họ, sẻ chia một tấm lòng, một sắc xuân của trái tim Người. Cô công nhân vệ sinh bất ngờ “không bao giờ nghĩ là Bác đến”. Hiên lành như một ông Tiên, ông Bụt, Bác xót xa mà nói “Bác không đến thăm cháu, còn thăm ai?”. Mùa xuân ấy đối với căn nhà rách nát nghèo nàn, trong một hẻm phố nhỏ của chị công nhân thật là *“một mùa xuân cả thế gian, phải đâu lãng phí cổ bàn mới xuân”* như lời Bác dạy.

Nếu như “Chủ nghĩa cộng sản là mùa xuân của nhân loại” còn quá cao trên đỉnh núi, mà ta chỉ chiêm ngưỡng được trong những ngày trời đẹp, hoặc còn quá xa như một viễn cảnh, thì trong những ngày này, thế

giới này, quả đất này, có thể đã có một mùa xuân *"không gì ngăn cản được những người lao động trên thế giới hiểu nhau và thương yêu nhau"*. Đó là lời tuyên bố của Nguyễn Ái Quốc trong mùa xuân năm 1923. Đó là mong mỏi của Bác suốt cả cuộc đời mình mong muốn "Mùa xuân dài hơn", mùa xuân với áo ấm, cơm no, với tự do, hạnh phúc, với cái "tâm", cái "thiện" cho mỗi con người.

Theo cuốn: *Nhớ lời Bác dạy*.

22. Tình thương yêu bao la*

Đoàn chuyên gia y tế Cộng hoà Dân chủ Đức chúng tôi sang tới thủ đô Hà Nội vào ngày 2 tháng 2 năm 1956, sau một thời gian ngót ba tuần đáp tàu liên vận quốc tế từ thành phố Béclin. Chúng tôi cả thầy gồm 35 người, do Giáo sư Tiến sĩ Kiếcsơ, nhà giải phẫu xuất sắc làm trưởng đoàn. Tất cả chúng tôi sang Việt Nam lần đầu và đều tự hào nhưng cũng đều lo lắng, hồi hộp trước nhiệm vụ mà Hội đồng toàn quốc Mặt trận dân tộc đã giao cho là giúp trang bị nhà thương Phủ Doãn, tức bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cộng hoà Dân chủ Đức ngày nay, bằng những máy móc và dụng cụ y tế do

* Viết theo lời kể của đồng chí Quynhơ Ôđơ, bác sĩ nổi tiếng khoa chỉnh hình.

nhân dân nước chúng tôi gửi tặng nhân dân Việt Nam anh em. Riêng tôi và một vài anh chị em nữa, trong đó có đồng chí Thítxkê, Tônman, Đvêso, Vítxtuba có nhiệm vụ hoàn thành xưởng làm chân tay giả cho các đồng chí thương binh Việt Nam.

Tôi còn nhớ, những ngày đầu tới Việt Nam, thời tiết khá lạnh và Tết Nguyên đán cũng sắp đến. Cả một không khí nô nức chuẩn bị Tết. Chúng tôi đã được sống với các bạn Việt Nam trong không khí ấy và sẽ không bao giờ quên các món ăn dân tộc, các phong tục, các trò vui trong Tết cổ truyền. Riêng đồng chí trưởng đoàn của chúng tôi còn được hưởng một vinh dự đặc biệt cùng một số bạn quốc tế ăn Tết với Bác Hồ. Đi dự về, đồng chí đã kể cho chúng tôi nghe nhiều mẩu chuyện lý thú trong dịp vui hiếm có ấy và chúng tôi đều hy vọng rằng trong thời gian công tác ở Việt Nam sẽ có dịp được trông thấy Người. Và, không ngờ là chúng tôi đã không những được trông thấy vị lãnh tụ kính yêu của nhân dân Việt Nam mà còn được thưa chuyện với Người, được ở bên Người nhiều lần.

Lần thứ nhất là tối mừng 9 tháng 6, chúng tôi được Bác mời đến dự cuộc vui trong vườn Phủ Chủ tịch do Người tổ chức riêng cho các chuyên gia các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu. Tôi nhớ đêm ấy Bác rất vui, coi chúng tôi như người quen thân đã lâu và chính vì

vậy, ngay từ giờ phút đầu, chúng tôi hoàn toàn không cảm thấy những ngăn cách giữa vị lãnh đạo tối cao của một Nhà nước với những công dân bình thường. Bác đã kể cho chúng tôi nghe về những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, về những đau thương, mất mát mà nhân dân Việt Nam phải chịu đựng để giành cho được nền độc lập, tự do chân chính của mình. Bác nói: Bác thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam chào mừng những người anh em xã hội chủ nghĩa đã từ những phương trời xa sang đây chung sức, chung lòng giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng lại đất nước. Bác chỉ nói có thế, không đọc diễn văn trang nghiêm gì cả, cũng chính vì vậy mà chúng tôi càng thấm thía những điều Bác mong muốn. Bác đã đi gặp, nói chuyện với từng đoàn chuyên gia. Với đoàn chúng tôi, Bác cũng hỏi rất kỹ về công việc của từng nhóm, từng người. Biết tôi phụ trách nhóm chỉnh hình, Bác dừng lại hỏi khá kỹ nội dung công việc và dặn nếu có yêu cầu gì thì cứ cho Bác biết. Thấy chúng tôi còn rất trẻ, Bác hỏi thăm tình hình gia đình, vợ con ra sao. Tôi có thưa với Bác là tôi chưa xây dựng gia đình, người yêu của tôi đang công tác ở thủ đô Béclin. Chúng tôi hứa hẹn với nhau là sẽ làm lễ thành hôn sau chuyến đi công tác này. Bác vỗ vai tôi thân mật nói: "Cho tôi gửi lời thăm người bạn

gái thân yêu của đồng chí và mong hai người viết thư đều cho nhau". Tôi rất sung sướng được chuyển lời thăm của Người tới người yêu của tôi. Trong chín tháng công tác ở Việt Nam, tôi đã viết cho cô ấy những bức thư và điều thú vị là cho đến nay, những bức thư ấy tôi vẫn còn giữ được cả. Bác cũng có hỏi thăm đồng chí Ácnô Brốc, người vừa mới cưới vợ được ba tháng thì nhận được lệnh đi công tác ở Việt Nam. Đồng chí Ácnô Brốc báo cáo với Bác rằng, lúc đầu người vợ ấy cũng buồn, nhưng khi hiểu rõ ý nghĩa công việc mà chồng sẽ làm thì lại vui vẻ ngay...

Cũng trong cuộc vui ấy, Bác đã đề nghị từng đồng chí chuyên gia hát một bài dân ca của nước mình. Mở đầu là tiếng hát êm dịu của một nữ văn công Việt Nam. Chúng tôi thấy gay quá, bởi vì, làm thầy thuốc chúng tôi đâu có tài hát! Mà các chuyên gia nước khác cũng chẳng hơn gì chúng tôi! Nhưng rồi ai cũng hát. Đoàn chúng tôi rất ân hận là không thuộc một bài dân ca nào cả, cho nên đã xin phép Bác hát bài "Lữ đoàn Tenloman", một bài hát quen thuộc của những người đã từng chiến đấu ở Tây Ban Nha. Và Bác cũng gật đầu khen.

Nhờ có lần gặp ấy, được Bác Hồ quan tâm, khuyến khích, tôi càng tự tin trong công việc của mình. Chẳng hạn việc mở rộng xưởng chỉnh hình lúc đầu không phải

là đã được nhiều đồng chí Việt Nam tán thành. Tôi đã trình bày ý kiến của tôi với một đồng chí cán bộ cao cấp của Việt Nam và không ngờ Bác cũng biết chuyện này. Cuối cùng ý kiến của tôi đã được Bác, đồng chí Trường Chinh hồi ấy là Tổng Bí thư Đảng và đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng ủng hộ.

Ngày 28-7-1956, nhân khánh thành bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cộng hoà Dân chủ Đức, Bác Hồ đã tới thăm, mang đến cho cán bộ, công nhân viên Việt Nam và Cộng hoà Dân chủ Đức niềm phấn khởi đặc biệt. Tiếc rằng, tôi không có mặt hôm đó vì bận đi công tác địa phương. Nhưng ít lâu sau, vào ngày 12-8, tại cuộc chiêu đãi tiễn Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc nước Cộng hoà Dân chủ Đức do đồng chí Smítxơ dẫn đầu đang ở thăm Việt Nam, tôi sung sướng được gặp lại Bác và có điều kiện báo cáo với Người về công việc của chúng tôi. Tôi cũng không quên bày tỏ niềm xúc động của mình về sự quan tâm của Bác. Bác bảo: "Chúng tôi cảm ơn các đồng chí mới đúng chứ!". Bác tỏ ý quan tâm đặc biệt với vấn đề làm chân tay giả và công tác thương binh xã hội nói chung. Qua những điều Người hỏi, tôi nhận thấy rất rõ tình cảm yêu thương của Bác đối với anh em thương binh. Thật ra, tôi đã nhận thấy điều đó ngay từ khi một đồng chí bác sĩ Việt Nam cho tôi xem bức thư của Bác Hồ gửi anh em thương binh, bệnh binh

năm 1948. Lá thư ngắn, nhưng tràn đầy tình thương yêu của vị cha già đối với những người con ưu tú của Tổ quốc, đồng thời thể hiện nội dung hết sức đúng đắn đối với công tác thương binh. Tôi nhớ mãi một câu trong lá thư đó: "Tôi cùng đồng bào luôn luôn nhớ đến các đồng chí". Vừa qua, tôi đã được đi nghiên cứu tình hình công tác thương binh trên toàn miền Bắc, vào đến tận khu giới tuyến ở Vĩnh Linh, cho nên đã có thể báo cáo với Bác Hồ một số suy nghĩ của tôi. Bác từng nói "Thương binh tàn chứ không phế", tôi nghĩ đó là một ý kiến hết sức quan trọng, bởi vì nó động viên mạnh mẽ anh em thương binh luôn luôn nhìn thấy triển vọng của đời mình, nghĩa là có thể trở thành người có ích cho xã hội. Bác Hồ rất chú ý nghe những điều tôi thưa với Người.

Sau đó, Bác nhìn tôi với vẻ trầm ngâm:

- Đồng chí Ôdơ, đồng chí có vui lòng viết thành văn bản cho tôi những ý kiến đồng chí vừa nói không?

Tôi sung sướng đáp:

- Dạ, thưa Bác, được ạ!

Bác tỏ ý hài lòng. Một lát sau Người lại nói:

- Hay thế này vậy: tôi sẽ đề nghị một nhà báo của chúng tôi đến ghi lại những ý kiến của đồng chí và cho đăng lên báo.

Tôi không ngờ điều tôi nói lại có thể có ích như vậy. Ít hôm sau, có một đồng chí ở báo *Nhân dân* đến tìm

gặp tôi và chúng tôi đã làm việc với nhau trong hai giờ liền theo chỉ thị của Bác. Dĩ nhiên, tôi có thể nói tỉ mỉ hơn là khi thưa chuyện với Bác, và đã nói thêm về tầm quan trọng của thể dục thể thao đối với sức khỏe của anh em thương binh - thật tình là nó còn quan trọng hơn cả đối với người thường - nó giúp anh em vững tin ở sức lực mình, tự thấy làm chủ được sức khỏe của mình, không bị lệ thuộc vào thương tật hay trở ngại vì thương tật. Tôi cũng trình bày một số kinh nghiệm về việc dạy nghề cho thương binh ở Cộng hoà Dân chủ Đức và báo *Nhân dân* cũng giới thiệu lại.

Là một thầy thuốc, tôi rất xúc động trước sự quan tâm của Bác đối với thương binh, một mối quan tâm chứa chan tình thương yêu. Chính tình cảm đó của Người đã động viên tôi nhiều trong những ngày công tác ở Việt Nam cũng như trong suốt quá trình công tác sau này của tôi. Có thể nói: Chúng tôi đã làm việc với tất cả trái tim mình.

Theo cuốn: *Bác Hồ như chúng tôi đã biết*.

23. Đi làm ruộng với nông dân

Bác sinh ra và lớn lên trong gia đình nhà Nho, nhưng là nhà Nho có nguồn gốc nông dân. Thời gian dài từ tám bé đến tuổi học trò Bác sống ở quê giữa những người nghèo khổ, một nắng hai sương ngoài đồng nên

Người thăm thía nổi khổ, nổi vất vả của người nông dân. Những việc của nghề nông đối với Bác cũng không có gì xa lạ. Thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, khi Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân, có người thắc mắc hoài nghi vì Bác khai trong lý lịch là xuất thân nhà Nho, trí thức, nghề nghiệp chính lại là thủy thủ, họ e rằng Bác sẽ không có điều kiện để am hiểu các vấn đề về nông dân. Sau khi bế mạc Đại hội Nông dân, các đại biểu đi thăm một nông trang, thấy nông dân đang lao động, Bác cũng xắn quần xuống giúp một nông dân đang làm ruộng, việc nhà nông đối với Bác không gì khó khăn, trong khi các đại biểu nhiều người đang lúng túng, thì Bác làm nhanh nhẹn như một nông dân thực thụ, trước con mắt thần phục của mọi người. Có ai biết một thời Bác ra đồng cùng người dân quê làng Sen làm ruộng, hay những lúc đi trồng nho cùng những người nông dân nghèo khổ ở Bruklin nước Mỹ. Trên mặt trận báo chí công luận, Bác là người viết nhiều về nông dân, tố cáo, vạch mặt sự bóc lột sức lao động người nông dân của địa chủ cường hào phong kiến, đẩy nông dân vào con đường bần cùng bằng sưu cao thuế nặng. Bác đã tìm ra và chính Người đã thực hiện cương lĩnh giải phóng người nông dân bằng cuộc Cách mạng Tháng Tám lịch sử. Người đã để lại một di sản có một không hai trong lịch sử loài người: chân dung một lãnh tụ bên người nông dân...

Ngay sau khi giành được chính quyền, tuy bận trăm công nghìn việc, Bác vẫn dành nhiều thời gian, không chỉ nhắc nhở các địa phương đắp đê chống bão lụt, mà còn trực tiếp xuống tận các xã để đôn đốc, kiểm tra công việc. Biết tin đê sông Hồng ở khu vực Hưng Yên, Thái Bình bị vỡ, Bác đích thân xuống kiểm tra việc khắc phục hậu quả để có biện pháp kịp thời cùng chính quyền địa phương vận động giúp đỡ nhân dân vượt qua khó khăn. Bác hỏi cặn kẽ số người bị nạn, trước hết phải lo cái ăn để họ khỏi đói bữa, sau đến nơi ở và ổn định sinh hoạt cho mọi người, tập trung nhân tài vật lực để đắp lại chỗ đê bị vỡ. Bác hứa khi nào đắp xong Bác sẽ xuống thăm. Thế rồi giữ đúng lời hứa, bốn tháng sau Bác xuống cắt băng khánh thành chỗ đê vừa mới đắp. Bác đi kiểm tra một lượt, nhìn chỗ giáp ranh đê mới đê cũ, Người nhắc nhở phải tăng cường gia cố mới an toàn. Bác vừa đi vừa nhún thủ độ lún, khen đắp nhanh nhưng chưa lèn chặt, cần tăng cường thêm lực lượng để đầm thật kỹ mới bảo đảm lâu dài.

Thay mặt "Ban đời sống mới" nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đến báo cáo với Bác là hoạt động của Ban dựa trên ba nguyên tắc: dân tộc, dân chủ và khoa học. Nghe xong, Bác liền nói: "Trong đồng bào ta chưa mấy người hiểu những từ chú nói mà hiện nay họ cần là cần cái

này", vừa nói Bác vừa chỉ tay vào bụng, "phải có cái ăn đã, nếu không có ăn không làm gì được. Hoạt động của "Ban đời sống mới" cũng phải tập trung cái đó đã, vận động bà con "lá lành đùm lá rách", "tăng gia sản xuất, cứu đói".

Hậu quả nạn đói năm 1945 như một bóng ma ghê rợn phủ lên cuộc sống đói rách của người nông dân, càng làm không khí ảm đạm khó khăn thêm. Trên cương vị Chủ tịch nước, Bác đi xuống các địa phương như Ninh Bình, Thái Bình... để đôn đốc việc cứu đói, tổ chức tăng gia sản xuất, đắp đê phòng chống thiên tai... Một lần trong cuộc họp, bàn chống đói, Bác nói: "Các chú biết không, người xưa nói: dân dĩ thực vi thiên". Có đồng chí tưởng Bác nói nhầm bèn chữa lại: Thưa Bác "Dân dĩ thực vi tiên chứ ạ". Bác cười và giải thích: "Bác nói "Dân dĩ thực vi thiên" là người xưa dạy "Dân lấy cái ăn làm trời", Đảng, Chính phủ phải lo cái ăn cho dân không được để dân đói". Đó là Bác lấy lời của Lục Sinh nói với Hán Cao Tổ: "Nhà vua lấy dân làm trời, dân lấy cái ăn làm trời". Bác dạy thật chí lý. Năm 1955, nghe tin lũ lụt lớn ở Kiến An gây thiệt hại lớn về người và của cho nhân dân, Bác cho gọi đồng chí có trách nhiệm lên hỏi cụ thể. Bác hỏi: xã Hòa Nghĩa mấy người chết, nhà cửa trường học bệnh xá bị đổ bao nhiêu. Khi nghe báo cáo con số thiệt hại cụ thể. Bác rất lo lắng và rơm rớm nước mắt, nhất là biết có nhiều

gia đình chết người và trôi nhà cửa. Bác căn dặn phải có phương án tử mĩ khắc phục hậu quả thiệt hại. Người chỉ thị Tỉnh ủy phải trực tiếp chỉ đạo và dẫn đi dẫn lại: "Trước hết phải lo để không một người bị đói". Cứ đến mùa nước lũ, hay kỳ hạn hán Bác thường trực tiếp xuống địa phương tham gia "chống trời" cùng nhân dân. Nhớ lần về công trường Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, Bác xuống công trường tham gia lao động như một người dân. Trên đường đi, thấy một chị đang đẩy xe cút kít nặng nề lên dốc, Bác vội chạy đến đẩy giúp chị...

Lần Bác về Hải Hưng tham gia chống hạn với nông dân, nghe tin Bác về các đồng chí cán bộ tỉnh tổ chức đón Bác long trọng. Bác không hài lòng, phê bình ngay: "Bác về là đi chống hạn chứ có phải đi chơi đâu mà đón tiếp". Bác ăn mặc quần áo như một lão nông thực sự. Người đi rất nhanh đến chỗ nhân dân đang đào mương, xắn quần, xắn tay áo xuống cùng đào đất với bà con, để lại phía sau các "quan cách mạng" trong những bộ quần áo bảnh bao đang lúng túng hổ thẹn trước dân chúng. Cuối cùng tất cả cùng ào xuống đào đất với bà con theo gương Bác. Bác không nói, không hô hào, nhưng Người đã làm cuộc "cách mạng" cho "các quan" trước muôn dân. Bác ăn cơm chung với mọi người tại nơi đang đào mương. Thấy người xới cơm, xới bát nào cũng với, Bác nói vui: "Chú xới cơm thế này thì công việc làm sao cho

đây được". Bữa ăn có Bác vui hẳn lên. Bác hỏi chuyện: "Các chú có biết nấu nướng không?". Mỗi người kể theo cách hiểu của mình. Bác thừa hiểu chẳng có ai ở nhà thực sự giúp vợ nấu ăn cả nên nghe nói nấu nướng sao thì kể vậy. Rồi Bác kể chuyện hồi xưa Bác làm phụ bếp thế nào nên biết nấu nướng, Bác nói nghề nấu ăn ai biết nấu kể là biết ngay, còn ai chỉ nghe hoặc nhìn thì không thể bịp được người khác, vì kỹ thuật nấu ăn quan trọng là chỗ này. Bác chỉ vào mũi, chứ không phải chỗ này - Bác chỉ vào mắt và tai. Bác nói tiếp, vì sao mọi người phải biết nấu ăn là vì vừa giúp được "cô ấy" có thời gian học tập và nuôi dạy con cái, vừa rèn luyện mình, chữa cái bệnh hão, bệnh sĩ, bệnh gia trưởng thâm căn cố đế, cho việc bếp núc là của đàn bà. Hơn nữa khi tự mình nấu thì mình ăn ngon hơn, thích ăn món nào thì làm món ấy. Chuyện vui, nhưng Bác giáo dục đạo đức con người, đạo đức cộng sản trong cán bộ. Bác lo lắng quan tâm đến sự tiến bộ của cán bộ từ những việc làm bình thường nhất nhưng chính đó là những xuất phát điểm của đạo đức chân chính, mà mọi người cán bộ muốn dân tin thì soi vào để tự xem xét, rèn luyện hoàn thiện mình.

Bác về Hà Đông chống hạn, khi đến một con mương chắn ngang đường, đồng chí Chủ tịch tỉnh mời Bác đi vòng đến chỗ dễ qua hơn. Nhìn xuống thấy đồng chí Chủ tịch tỉnh đi đôi giày bóng lộn. Bác bảo:

"Chú cứ đi đường ấy"; nói rồi, Bác cởi dép lội tắt qua cho nhanh để đến với nông dân đang tát nước chống hạn. Sang bờ bên kia, Bác bảo mọi người cùng tát nước giúp dân. Bác chỉ một thanh niên ăn mặc bảnh bao cùng tát nước với Bác, nhưng đồng chí này không biết tát nước, đồng chí Bí thư tỉnh đỡ lời: "Thưa Bác, đồng chí này là nhà báo ạ". Bác cười và nói: "Nhà báo của nông dân thì phải biết lao động như nông dân thì viết mới đúng được".

Mỗi người dân chúng ta ai cũng được xem hình ảnh Bác đang đập nước trên guồng chống úng, ghi nhận trong ta hình ảnh Bác hòa mình với nỗi vất vả một nắng hai sương của người nông dân. Khắc sâu trong ta tâm niệm Chủ tịch nước cũng là một công dân, một người lao động trong triệu triệu người không có gì cách biệt. Đó là hình ảnh được ghi lại vào năm 1960 khi Bác về chống úng tại xã Hiệp Lực. Vừa đập guồng nước, Bác vừa nhắc nên lắp ổ bi vào trục để người đập đỡ vất vả, mà năng suất cao hơn. Bác hỏi các cô thanh niên có biết hát đối không, rồi Bác lấy Kiều: "Trăm năm trong cõi người ta, chống úng thắng lợi mới là người ngoan". Bác bảo các cô lấy tiếp, các cô vì mãi nhìn Bác nên không chuẩn bị không lấy tiếp được chỉ biết vỗ tay, và xin mắc nợ với Bác. Bác nói: "Muốn lao động đỡ mệt và có sức mạnh thanh niên nên tổ chức văn nghệ".

Năm 1958, Bác về Nam Định dự Hội nghị "Bàn về sản xuất nông nghiệp". Bác chăm chú lắng nghe các bản báo cáo thành tích của các đơn vị. Bác chú ý bản báo cáo nói về cách làm các loại phân bón. Bác đứng lên nhìn khắp hội trường và hỏi to: "Chú nào gánh bùn đổ cho hai sào lúa có đây không?". Không có ai đứng dậy. Một đồng chí cán bộ tỉnh ủy báo cáo là người nông dân đó không thuộc diện tham dự hội nghị này. Bác phê bình và yêu cầu cho người đó đến dự hội nghị ngay. Bác hỏi, chị em phụ nữ ở đây có đội phân nữa không? Các đồng chí cán bộ tỉnh chưa dám báo cáo với Bác ngay, may có chị đại biểu nữ đỡ lời: "Thưa Bác, chị em ở đây không quen gánh nên cái gì cũng đội ạ". Bác dặn: "Nên tìm cách cải tiến vận chuyển bằng xe để đỡ cho chị em về lâu dài".

Năm 1963, Bác về chống hạn ở Nghiêm Xuân (huyện Thường Tín); hôm đó Bác đến sớm, đồng bào còn vắng, tiện đường Bác xuống khu dân cư, hỏi thăm bà con. Bác vào một nhà dân hỏi Tết vừa qua gia đình đón Tết có vui không? Có cụ già 60 tuổi thưa với Bác là ăn Tết không vui. Bác hỏi vì sao, cụ kể lại gia đình từ xưa có ngôi nhà gần đường, vừa qua ông chủ tịch huyện có lệnh đuổi bà đi để mở đường, không bồi thường, cũng không chỉ cho gia đình chuyển đi đâu, vì thế gia đình ăn Tết không vui. Bác lắng nghe mà vẻ

mặt không vui, Bác bảo, làm người cán bộ như vậy là không xứng đáng, không khác gì cường hào xưa. Sau đó Bác chỉ thị phải điều tra làm rõ ngay. Vị Chủ tịch kia bị kỷ luật. Lòng dân rất phấn khởi và nhắc mãi chuyện đó như làm gương cho cán bộ đối với dân phải làm gì. Hôm đó Bác tham gia chống hạn với dân, trời nắng to có đồng chí cầm ô che cho Bác, Bác bảo: "Dân chịu được thì Bác cũng chịu được, chú làm như Bác là ông quan thời xưa". Trên đường đi chống hạn giúp dân, thấy phía trước có xe công an còi inh ỏi dẹp đường, Bác cho dừng xe và lệnh cho xe công an dừng lại, Bác mới đi tiếp. Bác phê bình: "Bác xuống với dân để chống hạn mà các chú làm cho dân họ sợ thì xuống làm gì?"...

Những năm tháng cuối đời, tuy sức khỏe yếu nhưng Người đã dành nhiều thời gian làm việc với các đồng chí phụ trách nông nghiệp. Hợp Bộ Chính trị hay trong các buổi làm việc về nông nghiệp Bác thường nhắc đến Điều lệ Hợp tác xã. Bác bảo công nhân có ngày kỷ niệm, nên lấy ngày ban hành Điều lệ Hợp tác xã làm ngày kỷ niệm cho nông dân. Bác dặn viết bản Điều lệ sao cho nông dân ít học cũng hiểu được. Sau khi đọc bản dự thảo, Bác nói đây là bản dùng cho cán bộ, còn đối với xã viên thì viết phải tóm tắt hơn, dễ hiểu hơn. Bác đọc và sửa chữa rất kỹ, có chỗ nào chữ

nghĩa câu kỳ khó hiểu Bác đều sửa lại. Số thứ tự các chương đánh số La Mã, Bác sửa lại "chương Một... Hai..." Sau đó Bác yêu cầu chuyển nội dung bản Điều lệ sang diễn ca phát trên đài phát thanh cho dân dễ thuộc, dễ nhớ, dễ làm theo.

Theo: **Bá Ngọc**

III. NHỮNG LỜI DẠY THÂN TÌNH

1. Những lời Bác dạy đầu tiên

Mùa thu năm 1946, tôi và ba đồng chí¹ nữa được vinh dự theo Bác về nước trên chiếc tàu Duymông Đuécvin. Tàu này là một chiếc tàu chiến đã cũ, chạy lừ đừ chậm chạp. Lúc bấy giờ, tình hình ở trong nước đang căng thẳng ai nấy đều sốt ruột mong về sớm, nhưng giờ đây nghĩ lại, đối với chúng tôi, đó là một dịp may hiếm có để được kéo dài những ngày chung sống với Bác.

Trên chuyến xe lửa từ Pari đi Mácxây, Bác nói:

- Nước ta còn nghèo vì 80 năm bị đế quốc bóc lột, chiếm đóng. Đồng bào Nam Bộ giờ đây còn đổ máu. Chúng ta còn gian khổ chiến đấu nhiều chứ chưa được

1. Bác sĩ Trần Hữu Tước, kỹ sư luyện kim Võ Quý Huân và kỹ sư mỏ luyện kim Võ Đình Huỳnh.

sung sướng ngay đầu. Các chú về nước chính là để phục vụ Tổ quốc, phục vụ đồng bào...

Lên tàu rồi, một hôm Bác dặn:

- Ở nhà không có gì đâu. Nước ta thiếu máy móc, nguyên liệu, thiếu cả thợ lành nghề, tiền của ta lại ít. Song nước ta giàu về rừng núi, sông biển, đồng bào ta giàu về quyết tâm, dũng cảm và sáng tạo. Các chú về phải chịu thương, chịu khó làm ăn, đưa những cái đã học ở nước ngoài về áp dụng thiết thực vào trong nước, giúp đỡ và hướng dẫn anh em trong nước cùng làm.

Tôi còn nhớ lúc đi tàu, thỉnh thoảng có những hôm tên đại tá chỉ huy tàu tổ chức tập trận giữa biển cả mênh mông, tiếng súng đại bác, súng máy các loại thi nhau gầm thét, khói mịt mù, nước biển tung toé ngoài khơi. Trong chúng tôi, thoát tiên cũng có người hồi hộp, nhưng riêng Bác vẫn điềm nhiên, ung dung hút thuốc lá, đứng xem. Bác mỉm cười bảo chúng tôi:

- Đấy, người ta thử kiểm tra tinh thần của các chú. Các chú có sợ không?

Nhân đó, Bác chỉ cho chúng tôi thấy bọn đế quốc thường hay phô trương, khoe khoang về sức mạnh vật chất, còn nhân dân cách mạng tuy nghèo nhưng hàng triệu người đoàn kết thành một khối, có tinh thần dũng cảm và mưu trí, nhất định đánh bại được bọn chúng...

Tại Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất, tôi được Bác khen...

Vinh dự đó thuộc về anh em ngành quân giới, trong đó tôi nhờ sự chỉ bảo, dẫn dắt của Bác đã đóng góp một phần.

Những lời dạy của Bác như bức cảm nang quyết định mọi thắng lợi trong công tác của tôi.

Theo: Thiếu tướng **Trần Đại Nghĩa**

2. “Ít địch nhiều, yếu đánh mạnh”

Vào một đêm mùa thu năm 1948, tại rừng Việt Bắc, Bác rời khỏi lán làm việc ra sân tìm tôi và nói:

- Chú cho tập hợp anh em trong đội tới đây, Bác có ý kiến.

Năm phút sau anh em chúng tôi đã có mặt, truyện trò rôm rả quây quần quanh Bác. Để cho anh em thoải mái, rồi Bác gơ hai tay:

- Các chú trật tự, ngồi xuống, Bác có ý kiến. Mọi người ngồi quanh Bác thành một vòng tròn có đường kính khoảng 4 mét. Bác đứng giữa nói:

- Quân ta còn yếu hơn quân địch. Vì nước Pháp có một nền công nghiệp đã gần 200 năm, còn nước ta là một nước thuộc địa nửa phong kiến với nền nông nghiệp lạc hậu nên không có máy bay, xe bọc thép, súng lớn như quân địch. Muốn đánh thắng địch ta phải vận dụng cách đánh giặc của ông cha ta “ít địch nhiều, yếu đánh mạnh”.

Bác bảo tôi và Kháng¹ ngồi vào trong vòng tròn để làm ví dụ.

- Giả dụ chú Trường và chú Kháng ngồi kia là quân địch, Bác là quân ta, như vậy quân địch đông hơn quân ta gấp đôi. Nếu đánh vào phía trước quân địch thì quân ta bị tiêu diệt, chỉ còn cách đánh phía sườn và phía sau lưng, nhưng chỉ đánh một, làm sao cho quân địch không ứng cứu được cho nhau.

Nói đoạn, Bác dùng một thế võ “tấn công” phía sườn phải của tôi, quật tôi ngã ngửa ra mà anh Kháng ngồi sát bên cạnh cũng không kịp đỡ. Anh em vỗ tay cười khoái trá và tỏ ra hiểu bài.

Đến ví dụ về “yếu đánh mạnh”, Bác cho tôi về chỗ, còn lại anh Kháng là một thanh niên to khỏe, lực lưỡng, rồi Bác nói:

- Bác yếu hơn chú Kháng nhiều, hai người vật nhau, nếu cứ cân sức thì Bác thua, nhưng nếu Bác lợi dụng những chỗ sơ hở của chú Kháng thì Bác sẽ vật ngã chú Kháng. Nói rồi hai tay Bác bá vai anh Kháng. Trong tư thế đô vật, anh Kháng cũng làm theo. Cũng đẩy tới đẩy lui đến hai ba phút, khi anh Kháng bước chân phải lên chống đỡ, Bác liền kéo mạnh rồi bỏ tay khỏi vai anh Kháng mà cầm chân phải lôi mạnh, anh

1. Đồng chí Hoàng Hữu Kháng.

Kháng ngã ngựa, anh em lại được một trận vỗ tay và cười khoái trá.

Theo: **Hồ Vũ**

3. Cái đuôi Tôn Ngộ Không

Một cán bộ cấp cao dự lớp Chính Đảng Trung ương khoá 1, năm 1952 tại Việt Bắc, nói với chúng tôi:

- Bây giờ xem Tây Du Ký hay, đẹp thật đấy nhưng mình vẫn nhớ mãi câu chuyện “ngoài” Tây Du Ký hay nhất mà mình được Bác Hồ dạy.

Năm ấy, Bác đến lớp. Bác nói: “các cô, các chú (bao giờ Bác cũng gọi các cô trước, đồng bào, chiến sĩ trước) học đã căng thẳng, nên Bác đề nghị tối nay nghỉ học để Bác cháu ta nói chuyện vui”.

Cả lớp vỗ tay hoan hô, không khí lớp học sôi nổi hẳn lên.

Bác hỏi: “Trong các chú ở đây, ai đã đọc Tây Du Ký?”. Nhiều cánh tay giơ lên. Bác nhìn thấy ông Tôn Quang Phiệt là nhà hoạt động cách mạng, người đã tham gia sáng lập Đảng Tân Việt, bấy giờ là Tổng thư ký Ủy ban Thường trực Quốc hội, Bác mời ông Phiệt, đồng hương Nghệ An lên kể chuyện, nhưng yêu cầu chỉ được nói trong 15 phút. Ông Phiệt mới “đi” được vài đoạn đã hết giờ, đành thú thực “kể vắn tắt khó lắm” và ông Phiệt “trêu” lại Bác: “xin mời Bác”.

Bác cười, “thông cảm” rồi kể:

“Từ khi loài người có đầu óc tư hữu thì sinh ra nhiều thói hư, tật xấu. Đường Tăng là một vị chân tu, bản chất tốt, có lòng nhân hậu, có tính khoan dung. Ông ta muốn chống áp bức, nhưng không có đường lối cách mạng dẫn đường. Tin vào sức mạnh cảm hoá của Đạo Phật, nên ông tình nguyện đi lấy Kinh Phật để truyền bá. Sau 14 năm trời, thầy trò Đường Tăng vượt 18 vạn 8 ngàn dặm đường, chịu đựng 81 tai ương để lấy được 55 bộ kinh gồm 5.048 quyển. Đó là pho truyện dài, đấu tranh giữa thiện và ác, chính nghĩa và phi nghĩa. Còn có thể tìm thấy ở Tây Du Ký nhiều vấn đề bổ ích nữa. Đường Tăng là một người có lập trường kiên định, có bản lĩnh, tạo được cái “bất biến” để đối phó với cái “vạn biến”.

Còn Tôn Ngộ Không vì không tu thành đạo được nên vẫn còn cái đuôi. Khi Tôn Ngộ Không biến thành cái đình thì cái đuôi ở sau phải hoá phép làm cái cột cờ. Bọn ma vương thấy lạ, tại sao cột cờ ở phía sau đình, phát hiện ra cái đuôi của Tề Thiên Đại Thánh nên không bị mắc lừa, không vào đình nữa, nên mưu của họ Tôn bị thất bại...”.

Nghe đến đây chúng tôi “sợ” quá. Quả là được nghe một bản “tổng thuật” giá trị về Tây Du Ký. Biết chắc là Bác còn có cái gì đó nữa nên chờ...

Bác nói tiếp:

“Người cách mạng chúng ta nếu không tu dưỡng thì cũng có phen có cái đuôi ấy, dù nhỏ sẽ có ngày gây hậu quả khôn lường”...

Cả lớp ngồi im...

Theo: **Nguyễn Việt Hồng**

4. Thi đua về lòng yêu nước thì ta thắng

Những bức ảnh Bác Hồ chúng ta biết được đến ngày nay, thường là không thấy Bác mặc comlê, thắt cà vạt. Nhớ lại khoảng tháng 10-1945, khi đi thăm tỉnh Thái Bình, Bác gặp một đội viên bảo vệ chân đi giày ghệt, thắt lưng to bản (bấy giờ gọi là xanhtuyarông...) và thắt cả cà vạt nữa. Bác dừng lại nói:

- Chú mà cũng phải thắt cái này à?

Trong Bắc bộ phủ, thấy có một số cán bộ từ chiến khu mới về đã “xúng xính”, Bác nhẹ nhàng:

- Trông các chú ra dáng người thành phố rồi...

Bác bao giờ cũng mong đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, được học hành. Rồi Bác còn mong các cháu có áo đẹp, cụ già có khăn lụa... Bác không bao giờ lấy ý của mình áp đặt người khác, không bắt ai cứ phải theo mình.

Lần sang thăm một nước bạn, một cán bộ ngoại giao xin phép Bác ra phố. Bác bắt cán bộ đó mặc quần áo, thắt cà vạt nghiêm chỉnh rồi mới cho phép đi.

Bác nói:

- Đời sống khá hơn thì ăn mặc cũng được khá lên. Nhưng phải tùy cảnh, tùy thời.

“Thời” và “cảnh” năm 1945 là đa số đồng bào ta vừa qua 80 năm bị áp bức nô lệ, qua cơn đói Ất Dậu, vừa bị lụt bão, miếng cơm, củ khoai chưa đủ ăn, áo không đủ mặc. Thế mà các cán bộ - là những đầy tớ của nhân dân, như lời Bác dạy - lại mặc những bộ quần áo sang trọng, đắt tiền, không phải lúc, thì “khó coi”. Khi Bác đi thăm đồng bào nông dân, Bác đi dép, tới ruộng, Bác bỏ dép, xắn quần lội ruộng, tát nước với bà con. Trong khi đó, có anh cán bộ đi giấy bóng loáng, chỉ có thể đứng trên bờ hỏi thăm.

Báo *Nhân dân* ngày 18-5-1994, có đăng một bài, nội dung tóm tắt như sau:

Chuyện rằng vào khoảng cuối tháng 4-1946, do tình hình thực dân Pháp không chịu từ bỏ ý đồ xâm lược trở lại Việt Nam, để tạo điều kiện, thời gian chuẩn bị kháng chiến, Bác và phái đoàn do Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn, sang thăm Pháp điều đình với Chính phủ Pháp.

Trước ngày ra đi, vẫn thấy Bác làm việc theo đúng thời gian biểu đã định, chẳng thấy Bác “sấm sửa gì”. Trong khi đó, một số cán bộ trong phái đoàn lo tìm hiểu “mốt” Paris, lo may mặc những bộ comlê, sơ mi, cà vạt, đóng giày mới, và có người còn lo cả khoản nước hoa.

Việc làm ấy của các cán bộ cũng là điều tốt. Nhưng có điều chắc là các “vị” đi hơi xa, hay có thể hơi “ồn ào”, có vẻ như một cuộc thi đua may mắn. Chuyện đó đến tai Bác.

Thương yêu, bình đẳng, nhưng không thể không nhắc nhở, Bác nói:

- Các chú muốn thi đua với Tổng thống, Thủ tướng nước ngoài về ăn mặc thì thua họ thôi. Bác cháu ta thi đua với họ về lòng yêu nước, thương dân thì ta mới thắng.

Theo: **Nguyễn Việt Hồng**

5. Phải quan tâm đến mọi người hơn

Hồi trường. Đảng Nguyễn Ái Quốc còn ở căn cứ kháng chiến Việt Bắc, một lần Bác Hồ đến dự lễ bế giảng của trường. Xuống thăm nhà bếp, Bác thấy làm cỗ có vẻ linh đình, Bác nói với đồng chí phụ trách trường: "Này, bế mạc, chứ không phải "bế bụng" đâu nhé! Kháng chiến còn khó khăn lắm đấy, các chú ạ".

Đến bữa ăn, thấy mâm cơm chỉ có một bát, một đôi đũa, Bác hỏi: "Thế Bác ăn với ai?". Đồng chí phụ trách gãi đầu gãi tai: "Dạ, xin để Bác ăn riêng cho tiện...". Bác ngắt lời: "Không tiện gì cả. Thế ra các chú muốn cho Bác ăn trên ngai trúc à?". Và Bác đòi phải bê các món ăn của cán bộ, nhân viên nhà trường lên cho Bác

xem, rồi Bác bảo kê thêm bàn ghế cho mọi người cùng ăn với Bác. Bố trí xong xuôi cả rồi, Bác mới vui vẻ, bảo mọi người: Ngồi cả vào đây, ăn chung với Bác, ăn một mình thì Bác ăn sao được? Khi Bác lên nói chuyện với các học viên, đồng chí phụ trách trường giới thiệu: "Bác Hồ sẽ huấn thị cho chúng ta". Bác cười mà bảo rằng: "Tôi nói chuyện với các đồng chí thôi, chứ có "huấn thị" gì đâu".

Buổi tối, Bác ở lại trường để làm việc. Các đồng chí mang đến cho Bác một chiếc đèn tọa đẳng rất sáng. Khoảng 9-10 giờ tối, Bác cầm đèn đó xuống văn phòng trường và bảo rằng: "Đèn này to, tốn dầu lắm! Bác còn làm việc khuya, một chiếc đèn con thôi cũng đủ. Các đồng chí đổi cho Bác chiếc đèn khác".

Sáng sớm hôm sau, trước khi Bác chia tay trường, đồng chí phụ trách hỏi Bác có điều gì căn dặn thêm về công việc của trường. Người nói: "Tôi chỉ mong là các đồng chí đừng quan tâm đến tôi quá mà phải quan tâm đến mọi người hơn".

Theo cuốn: *Bác Hồ với chiến sĩ*.

6. Đời sống của dân quan trọng hơn

Năm 1951, hai nhà quay phim chiến sĩ miền Nam Nguyễn Thế Đoàn, Lê Minh Hiền được tham gia vào đoàn cán bộ miền Nam ra Việt Bắc.

Đoàn đã được Bác Hồ tiếp thân mật và tổ chức đón tiếp long trọng tại Văn phòng Chủ tịch nước. Riêng mấy anh em điện ảnh miền Nam còn được Bác mời đến trong một cuộc liên hoan lửa trại đầm ấm. Anh em đề nghị Bác cho phép "quay" một số cảnh làm việc, sinh hoạt của Bác. Bác đồng ý. Với chiếc máy quay phim "cổ lỗ sĩ" và một số mét phim ít ỏi, Lê Minh Hiền đã ghi được một số hình ảnh quý giá - cho đến ngày nay là vô giá - về Bác Hồ.

Đồng chí Hiền và đồng chí Đoàn vẫn còn áy náy là Bác mặc quần áo giản dị quá, sợ mang về miền Nam chiếu lên, đồng bào có thể là quá xúc động hoặc là chê trách người quay phim. Đồng chí Đoàn bàn với đồng chí Hiền là đề nghị Bác mặc bộ ka ki đại cán, kiểu Tôn Trung Sơn, bộ độc nhất của Bác để quay "cho đẹp".

Tưởng Bác đồng ý, nào ngờ Bác nói:

- Bác như thế đấy, có thể nào các chú cứ thế mà quay.

"Thua" keo này, lại bày keo khác. Lâu lâu hai anh em lại "xin" Bác mặc bộ đại cán "cho". Thấy các nghệ sĩ năn nỉ mãi, Bác cũng đành mặc "cho" đôi ba lần, những khi cần thiết... Tổ làm phim còn quay được một số cảnh Bác đánh máy chữ, trồng rau xanh, đi công tác lội suối, cưỡi ngựa. Anh em còn định xin quay một số cảnh nữa về đời sống hằng ngày của Bác.

Bác nói:

- Thôi! Đời sống của Bác lúc này không quan trọng bằng đời sống của nhân dân.

Theo cuốn: *Bác Hồ với chiến sĩ.*

7. Ứng biến nhanh giặc nào cũng thắng

Nhân dịp đón các đồng chí ở miền Nam ra thăm miền Bắc vào dịp tết Nguyên đán, Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức bữa cơm thân mật...

Các đồng chí và gia đình được mời đã đến dự đông đủ. Riêng còn thiếu gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ban Tổ chức có ý đợi một lát...

Bác bảo: "Đúng giờ ta đi ăn cơm, ai tới chậm để phần".

Đang lúc mọi người chuẩn bị nâng cốc thì Đại tướng Võ Nguyên Giáp và gia đình tới. Biết chậm, Đại tướng mặc dù mặc quân phục vẫn vội bế hai cháu nhỏ khẩn trương bước vào phòng. Vợ đồng chí cùng cháu lớn theo sau vội vã...

Thấy Đại tướng, Bác xem giờ rồi nói: "Chú Văn chậm 5 phút? Đại tướng cũng chậm giờ à?"...

Đại tướng vội đặt hai cháu xuống rồi lại trước Bác đứng nghiêm nói:

- Thưa Bác, riêng quân chủ lực thì cơ động dễ dàng. Song còn "lực lượng dân quân du kích" đông đảo thế này cơ động khó quá ạ!.

Bác cười và khen:

- Giỏi! Chú ứng biến nhanh như vậy, nếu nắm vững lực lượng của mình thì giặc nào cũng thắng.

Nói rồi Bác chỉ vào bàn ăn:

- Xung trận!

Mọi người cùng cười ồ cả lên và theo Bác vào "trận".

Theo: **Minh Hiền**

8. Chữ "quan liêu" viết như thế nào?

Năm 1952, trong một lần đến thăm lớp "chính huấn" chính trị cán bộ trung, cao cấp, anh em quây quần xung quanh Bác, nghe Bác kể chuyện, dặn dò.

Cuối buổi, Bác cầm một cái que nói:

- Các chú học đã giỏi, bây giờ Bác đố chữ này xem các chú có biết không nhé !

Anh em hưởng ứng "Vâng ạ!" "Vâng ạ!". Người nào biết tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc thì "nhầm" lại kiến thức của mình, người không biết tiếng nước ngoài thì bản khoán có chữ gì khó mà lại không đọc được nhỉ ?

Bác vẽ một vạch ngang trên mặt đất rồi hỏi:

- Chữ gì nào ?

Tưởng chữ "phạn"... chữ "cổ đại" nào chứ chữ này ai mà không biết. Cả lớp hò lên: Thưa Bác, chữ "nhất" ạ.

Bác khen:

- Giỏi đấy.

Rồi Bác lại gạch một gạch nữa dưới chữ nhất. Chưa kịp hỏi, anh em đã ồn lên:

- Chữ "nhị" ạ.

Bác động viên:

- Giỏi lắm...

Người lại gạch thêm một gạch nữa dưới hai gạch cũ.

- Chữ "tam" ạ...

Bác cười:

- Khá lắm.

Rồi Người vạch thêm một vạch nữa dưới chữ "tam".

- Chữ gì nào ?

"Các vị" đờ người ra, nhìn vào vạch đầu tiên thì vừa phải, vạch thứ hai dài hơn đã có hơi lệch một chút, vạch thứ ba dài hơn tí nữa cũng không được "song song" cho lắm, vạch thứ tư dài nhất, có vẻ đã "cong" lắm rồi... Tiếng Pháp thì không phải. Tiếng Hán chữ "tứ" viết khác cơ !

Bác giục:

- Thế nào ? Các nhà "mác - xít" ?

Bác lại cầm que vạch một vạch, rồi hai vạch dọc từ trên xuống dưới, ban đầu thì thẳng đứng, xuống đến vạch ngang thứ hai đã "queo", vạch ba thì "queo", vạch bốn như một con giun, loằng ngoằng như cái đuôi chuột nhất...

Bác đứng dậy:

Chịu hết à? Có thể mà không đoán ra... Các chú biết cả đấy...

Để que xuống đất, Bác nói:

- Chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng đúng đắn... Đến tỉnh đã hơi cong, đến huyện đã "tả hữu", đến xã đã sai lệch. Vì sao? Vì cán bộ không làm đúng, không nắm chắc chủ trương đường lối, không gần gũi dân, không chịu làm "đầy tớ nhân dân" mà chỉ muốn làm "quan cách mạng". Cho nên chữ ấy là chữ "quan liêu". Các chú không học nhưng biết và vẫn làm. Còn cái các chú học, thì các chú lại ít làm...

Học viên cả lớp đứng im, không dám nhìn vào Bác.

Theo: **Nguyễn Hồng Nhung**

9. Làm sao lo cho các cháu ăn no, có quần áo mặc

Tháng 8-1945, Ủy ban Cách mạng họp ở đình Tân Trào, có đại biểu khắp nơi đến dự để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc. Bác Hồ và các đại biểu đang ngồi họp ở đình Tân Trào thì đồng bào địa phương - đại biểu các dân tộc Tày, Trại, Nùng đến chào mừng, thăm hỏi. Hôm đó có khoảng 2, 3 em nhỏ chừng ba bốn tuổi trong xóm ra chơi trước đình.

Các em đều xanh gầy, bụng ỏng, đít beo, lại trần truồng, lấm lem, đi chân đất. Bác Hồ trông thấy rất thương, xúc động, chỉ các cháu, Bác nói với đại biểu đến dự đại hội Tân Trào:

Nhiệm vụ của chúng ta là làm sao cho các cháu được ăn no, có quần áo mặc. Câu nói đó của Người mãi mãi ghi sâu trong trí nhớ mọi người có mặt trong buổi họp và ai cũng thấy có trách nhiệm thiêng liêng chăm lo cho đời sống trẻ em được no cơm, ấm áo.

Theo lời kể của **Đại tướng Võ Nguyên Giáp**

10. Dù tá hay tương đều phải lo phục vụ nhân dân

Vào khoảng tháng 7-1944, một máy bay Mỹ bị quân Nhật bắn rơi ở Hoà An, Cao Bằng. Phi công Mỹ nhảy dù rơi xuống cánh rừng đã bị du kích địa phương bắt.

Lúc này Mỹ ở trong phe Đồng minh chống phátxít. Phi công Mỹ được đưa đến chỗ chúng tôi. Bác gọi tôi đến, chỉ thị:

- Tuy ta còn thiếu thốn, nhưng các chú cố gắng cho anh ta ăn uống tương đối, cư xử tử tế, nhân đạo để họ hiểu ta.

Vâng lệnh Bác, chúng tôi đã làm như vậy. Phi công Mỹ được ăn với khẩu phần hơn chúng tôi.

Sau đó mấy ngày, Bác cho đưa anh ta đến gặp Bác. Bác hỏi chuyện bằng tiếng Anh. Người phi công vô cùng ngạc nhiên, trố mắt nhìn Bác đầy vẻ kính phục, không sao hiểu nổi ở chốn rừng núi này lại gặp được một ông già gầy guộc, mặc áo chàm với đôi mắt rục sáng lại nói tiếng Anh rất thành thạo, am hiểu phong tục nước Mỹ.

Sao (Shaw) - tên người phi công - tha thiết xin được thả về bộ chỉ huy Mỹ đang đóng trên đất Trung Quốc, dù có phải tốn phí đến bao nhiêu khi về nước cũng xin Chính phủ Mỹ và gia đình lo chịu.

Bác mỉm cười và giải thích thêm:

- Các anh trong quân đội Đồng minh, cùng chung một mục đích chiến đấu chống chủ nghĩa phátxít, bảo vệ hoà bình thế giới. Chúng tôi cư xử với anh như thế này là thể hiện những cam kết thiện chí chứ không phải dùng anh vào mục đích kiếm lợi.

Sao đã hiểu và càng kính phục, tin tưởng Bác. Sau đó, chính anh ta đã được Bác cho theo sang Côn Minh, trao lại cho Bộ tư lệnh Mỹ.

... Bác ở Trung Quốc về được một thời gian, Bộ Tư lệnh quân đội Mỹ điện cho Bác, xin được cử người sang để hợp tác bằng cách họ sẽ cho người nhảy dù xuống căn cứ Tân Trào.

Tôi lại được Bác giao nhiệm vụ đón 5 người Mỹ này. Chúng tôi đốt lửa lấy khói làm ám hiệu cho máy bay

biết mục tiêu. Khi họ nhảy dù xuống, chúng tôi tập hợp bộ đội hoan hô họ. Họ rất cảm động trước việc làm đó của ta.

Sau khi tiếp nhận 5 nhân viên tình báo quân sự Mỹ, họ đều được Bác giao nhiệm vụ.

Bác chỉ thị thành lập đại đội Việt - Mỹ và chỉ thị tôi làm đại đội trưởng.

Một người Mỹ mang hàm thiếu tá tên là Tômát làm tham mưu trưởng đại đội. Lúc đó, tôi còn nhớ là tôi rất tự hào. Tôi thưa với Bác là nếu thiếu tá làm tham mưu trưởng, thì đại đội trưởng gọi là cấp gì, nào ngờ nét mặt Bác nghiêm lại. Bác bảo:

- Chú phải lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt, dù tá hay tướng, đã là một chiến sĩ cách mạng cũng đều phải lo phục vụ nhân dân cho tốt cả.

Từ bấy đến nay tôi luôn luôn nhớ lời dạy ấy.

Bích Hạnh

Ghi lời kể của **Thượng tướng Đàm Quang Trung**

11. Có ăn bớt phần cơm của con không

Mùa thu năm 1951, Bác đến thăm lớp chính huấn chính trị toàn quân. Sau khi đọc lên những con số cụ thể về tệ nạn tham ô, lãng phí mà ban lãnh đạo nhà trường đã báo cáo với Bác, Bác nói:

- Các chú xem đây, mới có từng này cán bộ mà đã tham ô, lãng phí như vậy, thử hỏi nếu cán bộ trong toàn quân, toàn quốc cũng phạm khuyết điểm như các chú ở đây thì thiệt hại cho công quỹ của Nhà nước, của nhân dân biết bao nhiêu. Ngừng một lát, Bác hỏi:

- Ở đây, những chú nào có vợ rồi giơ tay.

Có độ một phần ba số cán bộ giơ tay.

Bác chỉ vào một đồng chí trong số những người vừa giơ tay ngồi ở hàng ghế đầu, rồi hỏi:

- Chú có bao giờ ăn bớt phần cơm của con mình không?

Đồng chí cán bộ trả lời:

- Thưa Bác, không ạ!

- Thế thì tại sao của cải của nhân dân, tiêu chuẩn của chiến sĩ hễ sinh ra là đút vào túi?

Bác vừa nói vừa làm động tác vơ vét và đút vào cái túi vải bên mình. Bác phân tích cho mọi người thấy rõ tham ô, lãng phí là một tệ nạn, một thói xấu, nó giống như sâu mọt đục khoét của cải của nhân dân, nó làm vẩn đục chế độ tốt đẹp của chúng ta, đến đạo đức và nhân phẩm của người cán bộ đảng viên.

Hôm nấy, chúng tôi được một bài học nhớ đời. Có anh cúi mặt không dám nhìn lên Bác nữa.

Theo: **Hiếu Thảo**

12. Bác muốn biết sự thật kia

Hòa bình lập lại, mặc dù rất bận, Bác vẫn dành thời gian đi thăm bà con nông dân.

Lần ấy, vào vụ thu hoạch mùa. Anh em cảnh vệ chúng tôi được lệnh đến trước và bố trí một số chiến sĩ cùng gặt với bà con để tiện cho việc bảo vệ Bác.

Trên cánh đồng lúa vàng trải rộng, có khoảng năm sáu tổ đang khẩn trương gặt hái, mấy tổ gặt ở kề ngay đường, còn một nhóm gặt mãi xa trong cánh đồng lầy lội. Chúng tôi nghĩ, chắc là Bác sẽ đến thăm mấy tổ gần đường, vì vậy một số anh em bảo vệ trà trộn cùng dân gặt trong những nhóm đó.

Chuẩn bị xong, chúng tôi yên trí chờ đợi... Một lúc sau xe Bác đến và dừng lại gần chỗ chúng tôi bố trí. Bác xuống xe nhưng không lại chỗ bà con đang gặt gần đường. Người xắn quần, tháo dép đi thẳng ra nhóm đang gặt ở đằng xa. Thấy vậy một đồng chí trong chúng tôi lúng túng gợi ý:

- Thưa Bác, chỗ đằng kia nông dân gặt đông quá ạ!
Bác quay lại nói ngay:

- Đông gì? Các chú bố trí đấy! - Rồi Bác tiếp tục đi.
Chúng tôi anh nọ nhìn anh kia ngượng quá.

Đến chỗ bà con nông dân đang gặt ở giữa cánh đồng, Bác ân cần hỏi han từ chuyện trong nhà đến việc ngoài đồng... Do hóa trang rất khéo, vả lại buổi đi thực

tế của Bác rất bất ngờ, nên bà con nông dân cứ ngỡ là một cán bộ già đi qua đường xuống thăm nói chuyện với Bác rất tự nhiên, vui vẻ.

Lúc về nhà, Bác bảo chúng tôi: "Các chú nên rút kinh nghiệm, nếu làm việc gì cần phải bí mật, thì phải làm sao để không ai phát hiện được (hóa ra Bác đã nhìn thấy trong đám gặt gần đường có cả những anh "nông dân" mặc quần kaki đi gặt). Bác nói tiếp:

- Lần này đi thăm bà con nông dân. Bác muốn nói chuyện thật tự nhiên để biết rõ tình hình thực tế. Bác thì Bác muốn biết sự thật kia! Đối với nông dân, điều đầu tiên là phải chân thực!.

Theo: Trần Minh Trường

13. Đón vua hay đón Bác

Hồi còn bé, tôi được thấy một lần nhân dân huyện Thiệu Hóa tổ chức đón Bảo Đại đến khánh thành trường tiểu học của huyện.

Không biết thợ ở đâu về, họ dựng cổng chào bằng gỗ, bằng mây, bằng cành dừa, đan, cài hoa lá, viết chữ, treo cờ, giăng đèn rất công phu... Các quan sở tại từ các xã xa về, mũ áo thụng xanh, giày hia xúng xính chấp tay chờ đợi. Lính tráng súng ống canh gác nghiêm ngặt. Trông đến lạ mắt...

Lớn lên theo cách mạng, tôi được chứng kiến một số lần các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, hội nghị đón Bác...

Lần Bác đến dự lễ kỷ niệm thành lập quân đội ở nhà khách quốc tế trên đường Phạm Ngũ Lão. Bác từ một chiếc xe không được đẹp lắm bước xuống, anh em chúng tôi quên cả kỷ luật chạy ra vây lấy Bác. Máy đồng chí bảo vệ xô bật chúng tôi ra. Bác chỉ nói nhẹ nhàng:

- Các cháu để Bác đi. Các chú đừng làm thế.

Lần vào Vinh, sáng sớm, hoa trong vườn tươi là thế mà mới 9, 10 giờ đã rũ xuống làm cho các vị chủ nhà héo hắt cả ruột gan.

Bác ra vườn, cắm cây hoa nhỏ lên. Thì ra không phải là cây hoa trồng mà mới cắm... Bác cũng nhẹ nhàng nói:

- Không nên làm thế...

Năm 1953, Trung ương Hội phụ nữ mời Bác đến thăm. Chị em hô hào quét nhà trong, vườn ngoài, đầu cổng sạch sẽ. Các chị căng một khẩu hiệu cắt dán chữ "Hồ Chí Minh muôn năm" nhưng không dán các dấu. Lại làm một cổng chào kết lá, cài hoa rừng... Ai cũng bảo nhau mặc quần áo thật đẹp rồi xếp hai hàng, từ cổng vào nhà như kiểu "hàng rào danh dự", hồi hộp, chờ đợi...

Sương sớm Việt Bắc đã tan, trời đã đẹp. Chờ mãi không thấy khách đến. Chủ tịch Hội đã sốt ruột hết đi ra, lại đi vào. Bỗng có tiếng báo:

- Chị Xuyên ơi! Bác ở trong này rồi!...

Thế là hàng rào danh dự tan! Ừa vào trong nhà đã thấy Bác đang thăm vườn rau, giếng nước... Bác bước ra cổng, Bác nói:

- Chào các cô, các cháu. Vào nhà thấy vắng. Bác đoán ngay là tất cả ở ngoài này.

Nhìn lên khẩu hiệu, Bác cười:

- Tiếng Việt ta có dấu, phát âm rất hay, phân biệt rõ ràng. Dán chữ thế này đọc thế nào cũng được, sai ý của mình đi.

Vào đến hội trường Bác hỏi:

- Các cô đón ai thế?

Mọi người ngớ ra, không rõ ý Bác là thế nào.

Thưa Bác, đón Bác đấy ạ!

Bác ôn tồn nói:

- À ra thế. Các cô đón Bác, chứ có phải đón ông vua, ông quan nào đâu mà sửa soạn trang trí cầu kỳ như thế!...

Nghĩ thương các chị mất vui, Bác "rẽ" sang chuyện khác khen:

- Sạch sẽ, gọn gàng thường xuyên hay chỉ được hôm nay thôi đấy!...

Bây giờ các chị em mới dám "bắt chuyện":

- Dạ thưa Bác, thường xuyên ạ.

Theo: **Thảo Hạnh**

14. Làm việc nước nặng nề, khó khăn nên phải hết sức cẩn thận

Hồi Bác Hồ ở Pắc Bó, để giữ bí mật, nước được đựng trong những ống dài để trong hang. Trừ những khi ốm đau, sáng nào Bác cũng đi "kín" nước. (Tiếng Tày "kín" là lấy).

Ống nước là một ống luồng, hoặc bương (loại tre lớn) sẵn trong rừng, đục thông các "mắt" lấy dây thừng hay mây buộc lại đầu trên và dưới, để gánh bằng đòn. Có ống không cần buộc dây, để vác thẳng lên vai.

Một sáng sớm, trời còn sương, mặt trời chưa lên tỏ, Bác và một đồng chí bảo vệ, mỗi người hai ống trên vai, ra suối "kín" nước. Bác đặt chân nhẹ nhàng lên các hòn đá, vục ống xuống lấy đầy nước, dựng vào một hòn đá, khoả nước rửa chân tay. Đồng chí bảo vệ tuy là người miền núi, địa phương nhưng bước đi không vững, trên vai lại ống nước nặng, đặt ống không thẳng bằng, nên vấp đá, chẳng may trượt ngã.

Bác đến nâng đồng chí dậy, dạy cách đặt, cách vác ống nước, cách đi trên đá. Rồi hai Bác cháu ra về.

Lên bờ, Bác nói:

- “Làm việc nước nặng nề, khó khăn nên phải hết sức cẩn thận cháu ạ”.

Theo: **Nguyễn Việt Hồng**
(Ghi lời đồng chí Thuý Bách)

15. Câu chuyện về 3 chữ “đỉnh”

Khoảng cuối năm 1954 đầu năm 1955, khi mới tiếp quản Thủ đô, Trung ương Đảng còn đóng trụ sở ở nhà thương Đồn Thủy, nay là bệnh viện Việt Xô.

Một buổi chiều, Bác cho người gọi tôi lên. Thú thật, biết nơi Bác ở, nhưng tôi cũng chưa bao giờ đến. Được Bác gọi giao việc, tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì được giúp việc Bác, có điều gì hắc Bác sẽ chỉ bảo đến nơi đến chốn. Lo vì liệu mình có hoàn thành nhiệm vụ Bác giao không?

Tôi ăn mặc chỉnh tề, lấy lược chải tóc ngay ngắn, rồi lên gặp Bác. Thoáng thấy tôi Bác nói:

- Mời chú ngồi.

Tôi nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế tựa trước bàn Bác làm việc. Bác nói.

- Bây giờ chú giúp Bác làm một việc (vừa nói Bác vừa đưa cho tôi một quyển sổ công tác không dày lắm). Hàng ngày chú đọc báo *Nhân dân*, báo *Quân đội*

Nhân dân, báo *Cứu Quốc*... chú thấy các báo nêu thành tích của các cô, các chú nông dân, công nhân thì ghi tóm tắt vào sổ. Hàng sáng đúng 7 giờ chú đưa lên Bác xem, xem xong Bác sẽ gửi lại chú.

Thực hiện lời Bác dạy, tôi tranh thủ thời gian đọc báo để ghi vào sổ người tốt, việc tốt, sáng sáng đưa lên Bác xem.

Mặc dầu về tiếp quản Thủ đô, công việc rất bận, tôi vẫn thấy Bác giữ nguyên nền nếp giờ giấc hàng ngày. 6 giờ Bác đã ngồi vào bàn làm việc. Từ 7 giờ đến 7 giờ 15 phút đọc quyển sổ ghi tóm tắt người tốt, việc tốt của tôi đưa lên, rồi lại tiếp tục làm những việc theo lịch đã sắp xếp.

Tranh thủ lúc Bác đọc những mục ghi trong sổ, tôi lặng lẽ ngắm Bác. Thấy tôi đứng, Bác nói:

- Chú ngồi xuống đây !

Tôi ngồi xuống chiếc ghế trước bàn làm việc của Bác.

Sáng nào cũng vậy, đọc xong bản ghi chép Bác cũng chữa câu văn cho tôi. Chỗ nào cần lưu ý Bác lấy bút đỏ gạch dưới và dặn:

- Chú về báo cáo với chú Lương thưởng, hoặc nhắc địa phương, cơ quan, xí nghiệp khen thưởng những người có nhiều thành tích mà Bác đã đánh dấu.

Một kỷ niệm in đậm trong tâm trí tôi nhất là lần tôi đọc báo *Nhân dân* và ghi vào sổ "Tổ sản xuất Dân chủ

sản xuất đình, tháng 1 sản xuất được 50 vạn chiếc đình, tháng 2 nhờ phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật sản xuất được 60 vạn chiếc đình”. Đọc xong Bác lấy bút đỏ gạch bỏ 2 chữ “đình” ở cuối câu rồi nói:

- Chú viết một câu ngắn mà có 3 chữ “đình”. Phải biết tiết kiệm giấy mực, công sức và thời gian. Đọc 2 chữ “đình” mất một giây, cả triệu người thì hết bao nhiêu thời gian.

Tôi còn giữ mãi quyển sổ đó trong đời hoạt động công tác. Bác chữa nhiều chỗ, nhưng tôi nhớ nhất là câu chuyện về ba chữ “đình” trong câu đó. Hai chữ “đình” dằng sau Bác gạch bằng bút mực đỏ. Tôi càng ngày càng thấy thấm thía sự dạy bảo của Bác. Nếu ai cũng có ý thức tiết kiệm như Bác, chắc chắn rằng nền kinh tế của đất nước ta đã khấm khá hơn rồi.

Theo: Hồ Văn Quýnh

16. Câu chuyện về một con đường

Trong kháng chiến chống Mỹ, một hôm khi đi thăm nơi ăn, chốn ở của một đơn vị thông tin, trước khi ra về, Bác bảo đồng chí chỉ huy tập trung bộ đội lại.

Bác nói: Muốn làm được tốt nhiệm vụ, các chú phải đoàn kết nội bộ, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân địa phương, thường xuyên thăm hỏi, động viên giúp đỡ nhân dân, làm cho nhân dân tin yêu, giúp đỡ bảo vệ

quân đội. Chỉ có dựa vào nhân dân, đoàn kết với nhân dân mới bảo vệ được mình, che mất địch và đánh thắng được chúng.

Bác chỉ tay ra phía đường cái hỏi:

- Thế các chú cấm con đường kia thì nhân dân đi lại bằng đường nào?

- Thưa Bác đi vòng theo các bờ ruộng ngoài kia ạ.

Nghe đồng chí chỉ huy trả lời, Bác phê bình:

- Như vậy là không được. Các chú cấm đường để phòng kẻ gian, đảm bảo bí mật quân sự là đúng, nhưng phải đắp con đường khác cho nhân dân đi chứ. Có như vậy mới đúng là quân dân đoàn kết, Bác nói thế có đúng không?

Chúng tôi cùng trả lời:

- Thưa Bác, đúng ạ!

Vâng lời Bác, đơn vị đã tự phê bình trước nhân dân và cùng nhân dân đắp xong con đường mới sớm hơn thời gian dự định.

Theo: **Minh Hiền**

17. Dân chủ mà thành “quan chủ”

Ngay từ khi chưa giành được chính quyền Bác Hồ đã dự báo trước con bệnh “quan liêu” sẽ xuất hiện, sẽ làm xói mòn “cơ thể” một số cán bộ, một số cơ chế tổ chức, dẫn đến tai hại cho cả một xã hội.

Hôm đầu tiên về Hà Nội tháng 8-1945, Bác đã nhắc khéo một vài “quý vị” rằng “đã ra về người thành phố, ra về cán bộ rồi đấy”. Trong kháng chiến chống Pháp, trong sách *Sửa đổi lối làm việc*, mỗi khi có hội nghị, gặp gỡ cán bộ cấp cao ở Trung ương, cấp cuối cùng ở thôn xã, bao giờ Bác cũng nhắc “cán bộ là dày tớ của nhân dân”. Bác nghiêm khắc phê bình lối làm việc “quan liêu mệnh lệnh, xa rời dân chúng” lên mặt quan cách mạng “khắc hai chữ cộng sản lên trán” ra về ta đây...

Hòa bình lập lại trên miền Bắc được vài năm, ở Hà Nội xuất hiện chế độ tem phiếu. Những bà nội trợ trong thời gian ấy cứ bù đầu lên vì những phiếu, những số A,B,C, 1,2,3. Có những ông chồng giáo sư, bác sĩ, cứ nghe “đức phu nhân” trình bày “giá trị, tác dụng” của các ô giấy nhỏ ấy cũng lắc đầu lảng tránh “tôi xin chịu... không hiểu nổi, nhớ nổi”...

Có phiếu bìa đỏ mua ở cửa hàng cung cấp cho cán bộ “cao”, bìa xanh cho cán bộ “vừa”, bìa trắng cho nhân dân..., lại có bìa mua ở cửa hàng đặc biệt. Lại còn bìa dành cho cán bộ được mua ở các cửa hàng quốc tế, mặc dù có cán bộ “cả đời” cũng không bước chân vào xem trong đó có gì - có thể vì không thích, vì không đủ tiền, trong khi đó có một loại “con buôn” lại vào, ra “thì thọt” kiếm chác được !

Tháng 5-1969, trong một lần làm việc với một nhà khoa học, những vấn đề tem phiếu cho các cấp “quan cán bộ” ấy đã được Bác lắng nghe, Bác yêu cầu cho dẫn chứng cụ thể các thể thức bán hàng, phục vụ quá phiền phức tại Hà Nội.

Bác không vui quay lại hỏi Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Nội thương. Bác lại hỏi Bí thư Thành ủy Hà Nội. Biết chắc chắn tình hình đã có, đã có khá lâu, Bác lắc đầu: Dân chủ mà thành ra quan chủ. Hà Nội mà còn nhiều quan như vậy sao!

Tất cả từ Thủ tướng đến nhà khoa học, ngồi im nghẹn ngào, xúc động không trả lời được Bác.

Theo: Hoàng Cường

(Ghi lời kể của giáo sư Hoàng Tuy)

18. Nhớ lời Bác dạy

Một ngày đầu mùa thu năm 1959 Bác Hồ đến thăm một đơn vị hải quân. Tôi có vinh dự được góp phần điều khiển con tàu đưa Bác đi thăm một số đảo ở vùng Đông Bắc.

Đúng 8 giờ sáng Bác đến. Bác từ trong xe bước ra, đội mũ cứng, mặc bộ quần áo ka-ki bạc màu, chân đi dép cao su. Bác lướt nhìn chúng tôi trìu mến, dịu dàng như một người cha. Đôi mắt sáng hiền từ, da dẻ

hồng hào, chòm râu trắng như cước của Bác rung rinh trước gió.

Tôi nhớ mãi câu hỏi đầu tiên của Bác:

- Các chú có khoẻ không? Đã chuẩn bị đi biển chưa?

- Dạ thưa Bác, chúng cháu khoẻ, mời Bác xuống tàu đi ngay ạ. Tôi thưa với Bác như vậy.

Bác mỉm cười với chúng tôi, cười rất vui. Chúng tôi đón Bác xuống tàu. Bác đi một lượt từ nhà bếp, khoang ngủ của chiến sĩ đến đài chỉ huy, khoang máy. Bác khen bộ đội hải quân ăn ở ngăn nắp, gọn gàng, giữ gìn tàu sạch sẽ. Đến buồng lái, Bác hỏi:

- Phòng này là phòng gì?

- Thưa Bác, đây là buồng hàng hải ạ!

- Hàng hải là gì?

- Thưa Bác, là buồng lái ạ. Tôi ngập ngừng đáp lại. Bác nhìn tôi âu yếm.

- Sao không gọi là buồng lái cho dễ hiểu.

Tôi còn đang bối rối chưa trả lời được, Bác hỏi tiếp.

- Chú giới thiệu với Bác xem trên tàu có những bộ phận gì?

- Dạ thưa Bác, trên tàu có 5 ngành: hàng hải, súng pháo, thông tin, cơ điện và thuỷ vũ ạ.

Bác nhìn tôi cười và hỏi bằng một giọng rất vui:

- Thuỷ vũ có phải là nơi để cho bộ đội nhảy múa ở dưới nước không?

- Thừa Bác, thủy vũ bao gồm những dụng cụ và vũ khí dưới nước như: thủy lôi, bom chìm và dụng cụ cắt lôi ạ.

Tôi vừa nói dứt lời, Bác nhìn chúng tôi ân cần căn dặn:

- Các chú xây dựng hải quân thì phải học tập các nước anh em là đúng. Nhưng không phải học thế nào thì làm y nguyên như thế, mà phải biết vận dụng vào điều kiện nước ta sao cho thích hợp, kể cả việc dùng chữ. Chữ của ta giàu lắm, chứ ta không thiếu chữ đâu.

Chúng tôi đứng lặng nghe Bác nói.

Vâng theo lời Bác, chúng tôi đã sửa lại một số danh từ kỹ thuật nước ngoài cho phù hợp với tiếng nói của dân tộc ta. Trong công tác giảng dạy, chúng tôi đã cố gắng nghiên cứu và biên soạn những tài liệu kỹ thuật, chiến thuật mang màu sắc riêng của hải quân Việt Nam.

Bây giờ nghĩ lại, chúng tôi càng thấy thấm thía những lời dạy của Bác năm đó.

Theo: **N.K.D**

(Ghi lời kể của Nguyễn Thế Chinh)

19. “Không cứ phải đảng viên”

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, trong thành phần Chính phủ lâm thời do Cụ Hồ là Chủ tịch có

nhiều trí thức trẻ đã được mời tham gia. Ông Nguyễn Văn Huyền - tiến sĩ Văn khoa - Cử nhân luật học được giao giữ chức Tổng giám đốc Đại học vụ (và sau là Bộ trưởng Bộ Giáo dục) khi ấy mới 37 tuổi.

Ngay thời gian đầu tiên, được Chính phủ giao trọng trách công tác văn hoá giáo dục "*diệt giặc dốt*" (là một trong ba thứ giặc lúc bấy giờ) ông Huyền không khỏi lo ngại bởi vì dân ta 90% số người không biết chữ, vả lại điều kiện trường, lớp, thầy, cô thiếu thốn vô cùng. Nhưng vốn là người xốc vác, hơn nữa ông lại còn trẻ hăng hái, cho nên mọi khó khăn đều được giải quyết ổn thoả. Phong trào "bình dân học vụ" mà ông phụ trách đã đạt được những kết quả mà cho đến nay mỗi khi nhắc đến ai cũng phải thán phục. Cụ Hồ rất hài lòng về vị Bộ trưởng của mình bởi vì ngoài những thành tích, ông Huyền còn là người do Cụ Hồ giới thiệu vào trong thành phần Chính phủ.

Thế mà có một lần, ông Huyền xin từ chức Bộ trưởng với lý do: ông không phải là đảng viên (đúng hơn là ông không tham gia đảng phái nào). Cụ Hồ không bằng lòng khi nghe tin ấy. Cụ đã gặp và động viên ông Huyền, Cụ nói: "*Không cốt là đảng viên cộng sản hay không đảng, mà cốt là làm việc có tốt hay kém, có hiệu quả hay không hiệu quả, điều đó mới quan trọng*". Nghe lời Cụ, ông Huyền lại tiếp tục làm việc,

chức Bộ trưởng giáo dục ông giữ mãi cho đến những năm cuối đời.

Năm 1960, Chi bộ văn phòng Bộ Giáo dục nhất trí đề nghị kết nạp ông Nguyễn Văn Huyền vào Đảng. Đề nghị đã được Đảng uỷ cơ quan Bộ Giáo dục và Đảng uỷ dân chính Văn phòng Trung ương đồng ý. Nhưng khi thông qua Ban Bí thư thì Cụ Hồ góp ý kiến rằng: "Để chú Huyền ở ngoài Đảng có lợi hơn là ở trong Đảng". Biết vậy, ông Huyền rất xúc động, bởi vì ông nghĩ, Cụ Hồ rất hiểu ông và những người trí thức như ông, dù không đứng trong Đảng nhưng các ông đã suốt đời làm việc vì lợi dân ích nước.

Theo: Trần Minh Trưởng

(Ghi lời kể của **Nữ Hạnh**
con gái cố Bộ trưởng **Nguyễn Văn Huyền**)

20. Hai loại bút, hai thời kỳ

Trong kháng chiến chống Pháp, tại một cuộc họp Hội đồng Chính phủ, một cán bộ cấp cao thấy Bác có một hộp xếp đầy bút đặt trên bàn, tò mò hỏi:

- Thưa Bác, Bác có nhiều bút quá.

Bác gạt đầu, nói:

- Bác viết báo. Toà soạn trả tiền nhuận bút, một thân một mình, chẳng hiểu phải làm gì nên Bác mua bút này.

Người quay lại các vị trong Hội đồng:

- Hôm nay tôi xin tặng các cụ, các chú, mỗi người một cây bút “Anh Hùng”.

Tháng 9-1963, nhân dịp Quốc khánh, cũng trong một phiên họp Hội đồng Chính phủ, Bác lại mang đến một hộp bút.

Người nói:

- Hôm nay tôi xin tặng các vị, các chú mỗi người một cây bút để làm việc.

Bác đưa tận tay từng Bộ trưởng, từng uỷ viên. Mọi người nhìn lên nắp bút thấy hàng chữ Bác cho thuê khắc : “Bút chống quan liêu - 2-9-1963”.

Không biết cho đến nay có còn ai giữ được cây bút “chống quan liêu” mà Bác đã tặng cách đây đúng 30 năm?

Theo: **Nguyễn Huy Đức**

21. Cờ của ta phải bằng cờ các nước

Đồng chí An Quân kể lại:

Vào khoảng ngày 23 đến 24-8-1945, tôi được lệnh đón đoàn cán bộ cấp trên về địa phương. Thôn tôi ở bên bờ sông Hồng. Cờ đỏ sao vàng bay trên thôn xóm hai bên sông. Dưới sông, thuyền xuôi ngược, cờ bay trên đỉnh cột buồm, tạo nên không khí quật khởi đẹp lạ thường.

Chiếc thuyền đưa đoàn cán bộ tới. Chúng tôi nhận ra trong đó Cụ Hồ. Trông Cụ gầy yếu xanh xao, tay cầm chiếc gậy song nhỏ, vai đeo túi dết màu chàm. Sau vài phút chào hỏi chúng tôi mời Cụ và đoàn cán bộ về trụ sở tự vệ thôn. Tới cổng thôn, ông Cụ dừng lại xem các khẩu hiệu cách mạng kẻ trên tường. Chợt nhìn thấy hàng dãy cờ căng trước cổng thôn, Cụ bỗng hỏi:

- Sao các chú làm cờ của ta nhỏ hơn cờ của các nước đồng minh?

Một đồng chí thưa:

- Dạ, giấy đỏ và vàng nhân dân mua làm cờ nhiều quá nên thiếu ạ! Vì muốn cho đủ nên chúng cháu phải cắt nhỏ đi một chút ạ.

- Không nên.

Cụ khẽ lắc đầu và bảo:

- Các chú phải hiểu là cách mạng đã thành công, nước ta đã giành được độc lập và đã ngang hàng với các nước, vì vậy cờ của ta phải bằng cờ các nước khác. Có thế mới tỏ rõ chí tự cường, tự trọng của mình.

Sau đó, một đồng chí chúng tôi đã trèo lên lấy cờ xuống để sửa lại...

Theo: **Minh Hiền**

22. Điều lo của Bác cách đây 35 năm

Một cán bộ cấp cao, nay đã nghỉ hưu, nhưng vẫn tham gia hoạt động vì dân, vì nước, thấy tình hình

giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên, tình hình “nhố nhăng” ở một số mặt văn hoá, thông tin, tuyên truyền, quảng cáo, truyền hình, mách cho tôi biết một câu của Bác.

Một câu ngắn thôi. Đó là trong Hội nghị Trung ương lần thứ tư năm 1960, Bác đã “báo động” bằng một nhận xét rằng: “Tôi xem chương trình giáo dục của 10 lớp, thì từ lớp 1 cho đến lớp 10, phần đức dục rất thiếu sót, chỉ có 10 dòng”.

Nhận xét này của Bác gợi cho chúng ta một suy nghĩ là: Vấn đề giáo dục đạo đức trong nhà trường quan trọng biết nhường nào ! Giáo dục toàn diện, trong đó thật sự coi trọng giáo dục đạo đức, rõ ràng đang được đặt ra cấp bách của ngành giáo dục - đào tạo và của toàn dân ta hiện nay. Nhận xét trên đây của Bác không chỉ mang tính truyền thống của giáo dục “tiên học lễ, hậu học văn” mà còn là tư tưởng chỉ đạo quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo.

Theo cuốn: *Bác Hồ - Con người và phong cách*.

23. Trường học của Bác

Có lần nhân câu chuyện kể với các bạn trẻ trong khu Phủ Chủ tịch, Bác nói:

“Các cô, các chú bây giờ đi học có trường, có bàn ghế, có cô thầy, bạn bè, sách vở, giấy bút, có giờ giấc

dàng hoàng. Tối đến có đèn điện, thế mà học một năm không lên được một lớp là không đúng.

Ngày xưa, lúc Bác đang tuổi các cô, các chú thì tất cả bàn ghế, thầy, bạn, sách vở, giấy bút chỉ có trong bàn tay này thôi.

Bác gơ bàn tay trái lên nói tiếp:

“Hồi ấy Bác làm bồi tàu, là người quét tuyết ở Anh, rồi đi làm phụ bếp. Làm việc từ sáng đến tối, suốt ngày không được cầm đến tờ báo mà xem. Đến đêm mới hết việc, mới được đọc sách, đọc báo. Ban ngày muốn học chỉ có một cách là viết chữ lên mảnh da tay này. Cứ mỗi buổi sáng viết mấy chữ, rồi đi cọ sàn tàu, cọ thùng, đánh nồi, rửa bát, thái thịt, băm rau, vừa làm vừa nhìn vào da bàn tay mà học. Hết ngày, người thì mồ hôi đầm đìa, chữ cũng mờ đi, cuối buổi đi tắm mới xóa được chữ ấy đi. Coi như đã thuộc. Sáng mai lại ghi chữ mới”.

Sách “Hồ Chí Minh, đồng chí của chúng ta” gồm nhiều hồi ký của các bạn Pháp viết, Nhà xuất bản Xã hội Paris in năm 1970, có trích một đoạn Bác trả lời phóng viên A.Kan (báo *Nhân đạo* của Đảng Cộng sản Pháp) như sau:

“Tôi không có hạnh phúc được theo học ở trường đại học. Nhưng cuộc sống đã cho tôi cơ hội học lịch sử, khoa học xã hội và ngay cả khoa học quân sự. Phải yêu cái gì? Phải ghét cái gì? Cũng như tôi, tất cả người Việt Nam cần phải yêu độc lập, lao động, Tổ quốc”.

“Tất nhiên không phải riêng tôi mà toàn thế giới đều kính trọng những nhà báo chân chính. Tôi cũng có thời gian học làm báo, cũng có thời gian tôi bỏ ngòi bút, cầm súng để chống lại kẻ thù, chống lại chủ nghĩa thực dân. Khi tôi còn ở Pháp, khi còn biết ít tiếng Pháp tôi đã là Tổng biên tập, biên tập và phát hành cả một tờ báo”.

Bác thường nói với cán bộ:

- “Học thêm được một thứ tiếng nước ngoài coi như có thêm một cái chìa khoá để mở thêm một kho tàng tri thức. Việc học là việc suốt đời”.

Theo cuốn: *Bác Hồ - Con người và phong cách*.

24. Trước hết là cái này

Ngày 19-5-1946, các vị trong Ủy ban đời sống mới đến chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người cảm ơn, mời nước rồi nói:

- Tôi chưa thấy mình già ở cái tuổi ngoài năm mươi này. Vả lại chúng ta đang bận nhiều việc, chưa phải lúc cần đến hình thức lễ nghi chúc thọ.

Chủ tịch đề nghị trong Ban Đời sống mới cho biết công việc đã làm được. Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng, một uỷ viên trong ban thưa:

- Thưa Cụ, uỷ ban vận động đời sống mới đã họp liên mấy buổi, trước hết định rõ 3 nguyên tắc: dân tộc, dân chủ, khoa học...

Chủ tịch nước thoáng như có vẻ ngỡ ngàng, sau đó mỉm cười, nói:

- Nhân dân ta có mấy người hiểu “dân chủ, khoa học”. Tôi hỏi thật nhà văn, nếu đi vận động đời sống mới, nhà văn làm gì trước?

Nguyễn Huy Tưởng sau một phút bối rối, nói nào là ban đầu phải tuyên truyền ý nghĩa, sau đó tổ chức đội ngũ... vân vân và vân vân...

Chủ tịch lắc đầu, nhìn mọi người, rồi khẽ vỗ vào bụng mình nói:

- Trước hết là cái này. Dân chúng cần cái này trước hết. Phải có ăn đã. Nếu không có ăn, cũng không đi tuyên truyền được. Vậy muốn ăn phải làm gì?

- Thưa Cụ phải làm việc ạ.

- Đúng, phải làm việc, phải siêng năng, thế là “cần”. Muốn dùng tiếng gì rõ hơn cũng được, nhưng điều cốt yếu là phải thiết thực. Sau nữa, muốn cho vận động có kết quả thì cán bộ đi vận động, phải làm gì?

Các uỷ viên đời sống mới, bàn thế này, luận thế kia, chưa ngã ngũ.

Chủ tịch nghiêm trang nói:

- Phải làm gương.

Và như sợ các uỷ viên, cán bộ nghe chưa ra, Cụ nhắc lại:

- Mình phải làm gương.

Đôi mắt sáng hiền mà nghiêm của Cụ lần lượt nhìn mọi người như căn dặn thêm điều vừa nói.

Theo cuốn: *Nhớ lời Bác dạy*

25. Ba chiều trách nhiệm

Báo “Cứu quốc” số 69, ngày 17-10-1945 có đăng “thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng”. Bác viết:

“Tôi vẫn biết trong các bạn có nhiều người làm theo đúng chương trình của Chính phủ và rất được lòng dân. Song cũng có nhiều người phạm những lầm lỗi rất nặng nề. Những lầm lỗi chính là:

1. Trái phép - Vì tư thù, tư oán mà bắt bớ và tịch thu làm dân oán thán.

2. Cậy thế - cậy thế mình trong ban này, ban nọ rồi ngang tàng, phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quên rằng dân bầu mình ra để làm việc cho dân chứ không phải để cậy thế với dân.

3. Hủ hoá - ăn uống cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra? Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông Ủy viên đi xe hơi, rồi bà Ủy viên, cho đến các cô, các cậu Ủy viên cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó ai phải chịu?

4. Tư túng - kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài, có đức, không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Quên rằng việc là việc công, chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai.

5. Chia rẽ bênh vực lớp này, chống lại lớp khác, không biết làm cho các tầng lớp nhân nhượng lẫn nhau, hoà thuận với nhau.

6. Kiêu ngạo - tưởng mình ở trong cơ quan chính phủ là thần thánh rồi. Coi khinh dân gian, cử chỉ lúc nào cũng vác mặt “quan cách mạng” lên. Không biết rằng thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin cậy của dân, sẽ hại đến uy tín của Chính phủ.

Bác cho rằng “Những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và nhân dân, tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”. Mặt khác, Bác ân cần nhắc dạy chúng ta rằng: “Trước mặt quần chúng không phải ta cứ viết lên trán chữ cộng sản mà ta được họ yêu mến”.

Đối với những cán bộ sai lầm, trong sách “Sửa đổi lỗi lầm việc” Bác nêu “một không sợ”, “hai sợ”.

- Không sợ có sai lầm, khuyết điểm.

- Sợ thứ nhất “không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm...”.

- Sự thứ hai “và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp đỡ cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm”. “Trừ những người cố ý phá hoại, ngoài ra không ai cố ý sai lầm, sai lầm là vì không hiểu, không biết. Vì vậy đối với cán bộ bị sai lầm, ta quyết không nên nhận rằng họ muốn như thế. Sự sửa đổi khuyết điểm một phần cố nhiên là trách nhiệm của cán bộ đó. Nhưng một phần cũng là trách nhiệm của người lãnh đạo”.

Sửa chữa sai lầm, cố nhiên dùng cách giải thích, thuyết phục, cảm hoá. Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng.

Trong công tác xét xử. Bác nhắc nhở “Không vì công mà quên lỗi - không vì lỗi mà quên công”, thuyết phục giáo dục là hàng đầu, nhưng phải có kỷ luật rất nghiêm. Phải phân tích rõ ràng cái có sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng”. “Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm”. “Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư, tự lợi, kiêu

ngạo, xa hoa... Những thói xấu đó có từ lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng. Cũng như những người hàng ngày lợi bùn, mà trên mình họ có hơi bùn, có vết bùn. Như thế thì có gì là kỳ quái?”.

“Cũng như một nhà có rể khờ, dâu dại không thể cấm họ gặp gỡ bà con. Đảng ta dù muốn giấu những người và những việc không tốt kia, cũng không thể giấu. Quần chúng luôn luôn liên lạc với Đảng ta... Họ chẳng những trông thấy những người tốt, việc tốt mà họ cũng trông thấy những người xấu, việc xấu trong Đảng. Họ sẽ ngơ ngác mà hỏi Đảng này là Đảng tốt, đảng viên đều là người tốt, vì sao lại có những người vu vơ, những việc mờ tối như thế nhỉ?”.

Bốn hai năm đã qua, ngày nay, đọc lại những lời dạy bảo chí tình, chí nghĩa, chí ân ấy của Bác mà chúng ta giặt mình, thấy nhức nhối trong tim.

Theo cuốn: *Nhớ lời Bác dạy*.

26. Nhân chi sơ, tính bản thiện

Tại lớp nghiên cứu chính trị khoá II, trường Đại học Nhân dân Việt Nam, ngày 8-12-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói một câu chuyện rất đơn giản, câu chuyện *Tam tự kinh*, câu đầu tiên của *Tam tự kinh* là “Nhân chi sơ, tính bản thiện”.

Người giải thích:

“Nhân” nghĩa là nhân dân. Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân.

“Thiện” nghĩa là tốt đẹp, vẻ vang. Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân.

Trong xã hội cũng có Thiện và Ác.

Sau đó, Người cho rằng trong một nước, một người, trong thế giới đều có Thiện với Ác. Chính phủ nào, người nào lo phục vụ lợi ích của nhân dân là Thiện. Nếu chỉ lo cho lợi ích riêng của mình không lo đến lợi ích chung của nước nhà, của dân tộc là Ác. Người nhấn mạnh: Chí công, vô tư, cần kiệm, liêm chính là Thiện, quan liêu, mệnh lệnh, tham ô là Ác.

Bác mong rằng dù chúng ta có chịu ảnh hưởng của xã hội cũ, kẻ nhiều, người ít không tránh khỏi cái ác, nhưng cố gắng học tập, thì cái ác ngày càng bớt, cái thiện ngày càng tăng.

Trở lại câu đầu tiên của sách (*Tam tự kinh*):

Là “người mới sinh, tính vốn thiện” (nhân chi sơ, tính bản thiện). Sở dĩ trở nên ác là do tự mình không chịu học tập, rèn luyện, do bị ảnh hưởng xấu xa của xã hội, tiêm nhiễm của môi trường độc hại mà mình không “đề kháng” được...

Bản thân Bác đã nêu một tấm gương ngời sáng về Thiện và Bác hằng mong mỗi mọi người, tất cả con người trên quả đất này hãy cố gắng phát huy, giữ gìn cái Thiện vốn có của mình:

“Quan san muôn dặm một nhà

Bốn phương vô sản đều là anh em”.

Và đức Thiện nở rộ mãi mãi “như hoa mùa xuân”.

Giữ được Thiện, phát huy điều Thiện, dù từ việc nhỏ nhất, phải là sự dạy dỗ của bố mẹ, cô thầy, của ông bà... đối với con, cháu, học trò..., là sự chăm nom của toàn xã hội.

Thiện quả là khó, nhưng chắc không phải là điều không làm được.

Người người làm điều thiện.

Ngày ngày có điều thiện.

Ngành ngành giữ điều thiện.

Theo cuốn: *Nhớ lời Bác dạy*.

27. Việc gì làm được hãy tự làm lấy

Tháng 8-1952, Bộ Quốc phòng mở Hội nghị tổng kết chiến tranh du kích tại căn cứ địa Việt Bắc.

Một buổi sáng, như thường lệ, một chiến sĩ phục vụ Hội nghị xách mấy ống tre đầy nước từ dưới suối đi lên cho chúng tôi dùng. Tôi và anh Hoàng đón lấy một ống

tre. Bỗng một ông già mặc quần đùi, áo may ô, khăn mặt quàng cổ nhuộm màu lá cây đi lại gần hai chúng tôi. Anh Hoàng ghé sát vào tai tôi nói nhỏ:

- Bác, Bác Hồ đấy !

Chúng tôi chưa kịp chào Bác thì Bác đã hỏi:

- Nước xách lên cho các chú đánh răng, rửa mặt phải không? Không đợi chúng tôi trả lời, Bác nói:

- Không được thế! Hai chú đang tuổi thanh niên, buổi sáng chạy xuống suối rửa mặt tha hồ thoải mái, mà còn tập thể dục, như thế có hơn không.

Cả hai chúng tôi đứng lặng người, Bác nói tiếp:

- Việc gì có thể làm được hãy tự làm lấy, đừng bắt chiến sĩ vất vả vì mình, mà các chú thì không bị phụ thuộc.

Bác đi rồi, chúng tôi còn đứng nhìn theo và vô cùng thấm thía lời nhắc nhở của Bác.

Theo: N.D

(Ghi lời kể của Như Anh)

28. Ngày Tết, “nội vụ” cũng phải gọn gàng

Ngày 3-2-1963, nhân dịp Tết Nguyên đán, Bác Hồ đến thăm Đại đội 129, Trung đoàn 260 bộ đội phòng không. Đơn vị bấy giờ đóng quân tại Tiên Hội, Đông Anh, Hà Nội.

Cán bộ, chiến sĩ đang lui húi xây dựng vườn hoa thì Bác đến. Anh em vây xung quanh Bác. Người nhìn các chiến sĩ trẻ âu yếm hỏi:

- Tết mỗi chú được bao nhiêu bánh chưng?

Mọi người trả lời:

- Thưa Bác, được hai chiếc ạ.

Người nhìn quanh rồi chỉ vào những cây phi lao mới trồng, cạnh vườn hoa nhỏ:

- Cây này có cho quả không?

- Thưa Bác không ạ.

- Thế trồng nhãn có cho quả không?

- Thưa Bác có ạ.

Người tươi cười:

- Thế thì trồng nhãn tốt hơn. Phi lao nên trồng ngoài hàng rào. Còn xà cừ trồng ngoài cổng doanh trại, tính từ cổng ngược xuôi 500 mét trồng cây nào các chú phải chăm sóc cho được cây ấy.

Sau đó Bác đi xem nơi ăn chốn ở của đơn vị. Khen nhà bếp sạch, nhưng Người phê bình nhà ngủ chưa gọn:

- Dù là chủ nhật, dù là ngày Tết “nội vụ” cũng phải gọn gàng.

Theo: Nguyễn Thị Giang

29. Phải đánh được bài “kết đoàn”

Có một cán bộ cấp cao rất yêu thích văn học nghệ thuật. Trong một số năm, đồng chí ấy đã tập đánh đàn dương cầm vừa để giải trí xen kẽ những giờ lao động trí óc mệt nhọc, vừa thưởng thức những âm thanh huyền diệu của cây đàn.

Một lần, Bác đến thăm và yêu cầu đồng chí dạo một bản nhạc tự chọn để Bác nghe. Ngồi vào bàn đồng chí ấn phím và bài *Chiến thắng Điện Biên* hùng tráng vang lên. Dứt bản nhạc Bác hỏi:

- Chú có chơi các bài dân ca không ?

Những phím đàn lại đưa Bác về vùng quan họ với bài *Trống cơm*, rồi *Trẩy hội đêm rằm*...

Nghe xong, Bác tiến lại gần đồng chí cán bộ hỏi:

- Chú có biết đánh bài *Kết đoàn* không? Bài *Kết đoàn* ai cũng biết. Nếu chưa đánh được bài ấy thì chưa giỏi.

Đồng chí cán bộ đành thú thật với Bác là chưa đánh được bài *Kết đoàn*.

Theo: **Nguyễn Hồng Nhung**

30. Thế mà cũng khoe

Lần ấy, trên đường đi thăm bà con nông dân xã Gia Thượng - Gia Lâm, xe Bác đi qua Trường sĩ quan Hậu cần. Cán bộ, học viên chiến sĩ ùa ra cổng mời Bác vào

thăm. Có anh còn nín áo khoe: Thưa Bác, trường cháu có nhiều thành tích tăng gia ạ. Ý chừng nói thế để Bác “xiêu lòng” về việc đi thăm của Bác cũng xứng đáng.

Vào sân trường, Bác ra hiệu cho mọi người ngồi xuống rồi Bác hỏi:

- Các cô, các chú có thi đua đạt được nhiều thành tích không ?

Nhiều tiếng “có, có” ồn ào. Một cán bộ đứng dậy:

- Thưa Bác chúng cháu tăng gia giỏi nhất toàn quân về chăn nuôi và trồng rau ạ.

Bác gật đầu hỏi thêm:

- Ở vùng này có mấy đơn vị đóng quân ?

- Dạ có thông tin, cao xạ... 6, 7 đơn vị.

- Thế các đơn vị ấy tăng gia có giỏi như các chú không?

- Thưa Bác không ạ. Chúng cháu nhất đấy ạ...

Bác cười hóm hỉnh, rồi lắc đầu:

- Chỉ biết thi đua một mình, không giúp đỡ bạn. Thế mà cũng khoe.

Tất cả mọi người ngồi im re. Anh chàng khoe với Bác không tìm được nơi nào để “độn thổ”.

Theo: **Quốc Tuấn**

31. So sánh

Sách “Sửa đổi lối làm việc” ký tên X.Y.Z của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào tháng 10-1947, được Nhà

xuất bản Sự thật xuất bản lần đầu tiên vào năm 1948, lần thứ 7 vào năm 1959. Từ năm 1959 đến nay, sách chưa có điều kiện tái bản nữa.

Chương V của sách có tiêu đề “Cách lãnh đạo”. Tiết 3 của chương này được Bác đặt tên “Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng”, trong bài có đoạn Bác nhấn mạnh rằng “Dân chúng đồng lòng việc gì cũng làm được”. “Dân chúng không ủng hộ việc gì làm cũng không nên”, “Dân chúng sẽ không tin chúng ta nếu cán bộ không nhiệt thành, khiêm tốn, chịu khó học hỏi dân chúng, biết, họ không nói, nói, họ cũng không nói hết lời”.

Để cập đến đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay “so sánh”, Bác viết rất cụ thể: “Họ so sánh bây giờ và họ so sánh thời kỳ đã qua. Họ so sánh từng việc và họ so sánh toàn bộ phận. Do sự so sánh, họ thấy chỗ khác nhau, họ thấy mâu thuẫn. Rồi lại do đó, họ kết luận, họ đề ra cách giải quyết.

Trong khi viết bài của mình, Bác Hồ cho biết: “Dân chúng so sánh đúng, giải quyết đúng là vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy.

Vì sự so sánh kỹ càng đó mà cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình”, “Dân chủ cũng do cách so sánh mà họ biết rất rõ ràng (cán bộ)...”.

Bác còn dặn: “Dân chúng có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau”, “cố nhiên không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo”.

Và Bác Hồ dạy cán bộ cũng phải biết so sánh. “So đi sánh lại sẽ lòi ra một ý kiến mà mọi người đều tán thành, hoặc số đông người tán thành”, “thành một ý kiến đầy đủ, ý kiến đó tức là cái kích thước nó tỏ rõ sự phát triển trình độ của dân chúng trong nơi đó, trong lúc đó. Theo ý kiến đó mà làm, nhất định thành công”.

“So sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có khoa học”. Cuối cùng Bác Hồ căn dặn và mong muốn làm như thế mới tránh khỏi cái độc đoán, mới tránh khỏi sai lầm”.

Cán bộ là “Trung tâm của vấn đề”, rường cột của tổ chức, “cán bộ quyết định tất cả”. Cần phải “so sánh lại” để chọn đúng cán bộ cần cho Đảng, cho quân đội. “Làm như thế, chính sách cán bộ, nhân dân sẽ nhất trí, mà Đảng ta sẽ phát triển rất mau chóng và vững vàng”.

Đó là những dòng chữ kết luận cuối cùng của Bác Hồ trong bài viết năm 1947 ấy.

Theo cuốn: *Nhớ lời Bác dạy*.

32. “Cách mạng” theo ý Bác Hồ

Năm 1946, khi nêu lên khẩu hiệu “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, một số cán bộ đã góp ý với Người là nghe “nó cũ quá”. Bác đã giải thích, đại ý “không phải cái gì cũ cũng bỏ”.

Năm 1947, ở Chiến khu Việt Bắc, với tên ký là Tân Sinh, Bác viết cuốn “Đời sống mới”, xuất bản lần đầu tiên ngay trong năm đó.

Trong trang đầu tiên đề cập tới “Đời sống mới”, tác giả viết: “Không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ. Thí dụ: ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam. Cái gì cũ mà không xấu (chú ý Bác không dùng chữ “tốt”) nhưng *phiền phức* (in nghiêng trong bản gốc) thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơn cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi “*Cái gì cũ* (in nghiêng) mà *tốt* (in nghiêng) thì phải phát triển thêm. Thí dụ, ta phải tương thân, tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước. *Cái gì mới* (in nghiêng) mà *hay* (in nghiêng) thì ta phải làm. Thí dụ, ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp”. Năm 1958, khi đồng chí Giang Đức Tuệ, Bí thư Tỉnh uỷ Thái Bình đến gặp Bác tại Văn phòng Chủ tịch ngày 20 tháng 10, Bác dặn: Cách mạng chỉ xoá bỏ cái xấu, cái dở và giữ lại cái cốt, cái hay”.

Văn phòng Hội đồng bộ trưởng có lưu trữ một bài nói chuyện của Bác, nhan đề “Thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, chống bệnh quan liêu” (chưa xác minh chính xác ngày tháng ra đời của văn kiện nên tạm xếp vào năm 1952).

Bác nói “Cách mạng là tiêu diệt những cái gì xấu, xây dựng những cái gì tốt”.

Bác thực sự đã cho ta một tấm gương sáng về lời nói và cả về hành động cách mạng.

Bác đã nghiên cứu, đối chiếu, gạn lọc, xoá bỏ tất cả những cái “xấu” ngay trong lòng xã hội mới hiện đại, văn minh nhất đương thời, đồng thời đã phát hiện và giữ lại tất cả những cái gì hay, tốt, đẹp của lịch sử phát triển các dân tộc trên thế giới, cổ kim, đông, tây. Người đã thấy được cái hay, cái tốt trong Phật giáo, Thiên chúa giáo, trong Khổng học để vận dụng vào cuộc cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng những điều hay, điều tốt của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Bác cũng thấy được trong từng con người, từng cộng đồng người, tuy “cũ”, tuy “xấu”, nhưng vẫn còn cái “tốt” để phục vụ cách mạng, mà cái tốt trên hết “là lòng yêu Tổ quốc, yêu nước, thương nòi”. Cho nên, đã có những người trước làm quan to cho Pháp, cho triều đình Huế, đã học và kiếm được nhiều tiền trên đất nước “tư bản”, những nhà “tư sản”, những “địa chủ”, những công dân

sống lâu, sống sâu với kẻ địch, nhưng họ vẫn thấy được cái điều “cách mạng” ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, tin và đi theo “Cụ Hồ”.

Người đã đến viếng và thắp hương ở đền Bà Triệu tại Thanh Hoá, thích các làn điệu dân ca Nghệ Tĩnh, Việt Nam, Pháp, Ý. Khi nói, khi viết đều dùng lời lẽ, chữ nghĩa giản dị, khi cần thiết cũng đã nêu lên những ý hay của Tổng thống Hoa Kỳ, dí dỏm của người Anh, sâu sắc của Khổng Tử. Tất cả những điều ấy và biết bao điều khác nữa đâu có thể nói Bác là “cũ”!.

Bác đã từng nói “Một đoàn thể mạnh thì cái tốt ngày càng phát triển, cái dở ngày càng bớt đi. Một điều tốt phải đưa ra cho tất cả mọi người cùng học, một điều xấu phải đưa ra tất cả mọi người cùng biết mà tránh”. Người cũng đã dạy rằng xoá điều xấu, làm điều tốt không thể gấp gáp được. Vì nếu có nấu cơm cũng phải 15 phút mới chín, huống chi là sửa chữa cả một nước đã 80 năm nô lệ, người tốt có, người xấu có, một đám ruộng có lúa lại có cỏ, muốn nhổ cỏ cũng phải vài ba giờ mới xong”.

Trong tình hình đổi mới của nước ta hiện nay, cụm từ “Cách mạng, cái xấu, cái tốt”, nhất thiết cũng cần cho chúng ta suy nghĩ. Mở cửa đón gió bốn phương, không phải “nhập” cả những điều “mới”, “hiện đại” nhưng lại xấu xa, đồi bại, có những cái không tốt của

“khách” mà chính họ cũng bỏ, tởm lợm, càng không phải một cuộc “loại bỏ” những cái “cũ” đẹp dần mất đi, cái “mới” chưa tốt lại đang được o bế, đang có “môi trường” sinh sôi, nảy nở. Điều này làm cho những ai đó, rất cực đoan, muốn trở lại hai đầu “cũ, cũ hết, mới, mới hết; cũ xấu hết, mới tốt hết”. Đó là một thái độ không “cách mạng”, như lời Bác dạy.

Theo cuốn: *Nhớ lời Bác dạy*.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Phần thứ nhất</i>	
NHỮNG LỜI DẠY	
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC	7
I. Quan điểm chung của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức	7
II. Những nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức đối với các tầng lớp nhân dân	23
III. Con đường hình thành đạo đức mới, phê phán những hiện tượng phi đạo đức	61
<i>Phần thứ hai</i>	
NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG	
ĐẠO ĐỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH	76
I. Những mẫu chuyện về đời sống của Bác	76
II. Tình thương yêu bao la	124
III. Những lời dạy thân tình	173

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. LÊ MINH NGHĨA

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: **TS. TRỊNH ĐÌNH BẢY**

BAN SÁCH GK - TK

Biên tập kỹ, mỹ thuật: **NGUYỄN QUỲNH LAN**

Trình bày bìa: **PHÙNG MINH TRANG**

Chế bản vi tính: **NGUYỄN QUỲNH LAN**

Sửa bản in **BAN SÁCH GK - TK**

Đọc sách mẫu: **BAN SÁCH GK - TK**

In 15.000 cuốn, khổ 13 x 19cm, tại Công ty in Tiến Bộ, Hà Nội.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 159-2006/CXB/12-474/NXBCTQG.
Quyết định xuất bản số: 190-QĐ/NXBCTQG, ngày 20-01-2007.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2007.

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
24 Quang Trung - Hà Nội

ĐT: 9422008 FAX: 84-4-9421881

E-mail: nxbctqg@hn.vnn.vn

Website: www.nxbctqg.org.vn

TÌM ĐỌC

Lê Khả Phiêu

* ĐẢNG PHẢI CÓ TRÍ TUỆ, CÓ ĐỦ NĂNG LỰC
VÀ PHẨM CHẤT CÁCH MẠNG TƯƠNG XỨNG
VỚI YÊU CẦU CỦA THỜI KỲ MỚI

PGS. TS. Lê Văn Tích (*Chủ biên*)

* ĐƯA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CUỘC SỐNG
MẤY VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

GS. TS. Hoàng Chí Bảo

* VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM
TRONG TIẾN TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH



Giá: 10.000đ